

Số /BC-UBND

Vĩnh Cửu, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về “Chuyển đổi số” năm 2024 đối với xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Kính gửi: UBND tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Căn cứ Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Căn cứ Kế hoạch số 228-KH/TU ngày 20/02/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Căn cứ Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

Căn cứ Kế hoạch số 8264/KH-UBND ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Căn cứ Nghị Quyết số 11-NQ/HU ngày 20/7/2022 của Huyện ủy Vĩnh Cửu về xây dựng huyện Vĩnh Cửu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Kế hoạch số 2279/KH-UBND ngày 21/12/2022 của UBND huyện về việc xây dựng huyện Vĩnh Cửu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/HU ngày 12/01/2024 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện (Khóa XI) về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2024.

Căn cứ Kế hoạch số 2177/KH-UBND ngày 27/12/2023 của UBND huyện Vĩnh Cửu thực hiện huyện Vĩnh Cửu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024.

Trên cơ sở đề nghị của UBND xã Trị An tại Tờ trình số 80/TTr-UBND ngày 01/8/2024 về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã Trị An đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã Trị An. UBND huyện Vĩnh Cửu báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu của xã Trị An năm 2024 cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra (từ ngày 12/8/2024 đến ngày 31/8/2024)

1. Về hồ sơ

Trong quá trình thực hiện xây dựng bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu, UBND xã Trị An đã lập, hoàn chỉnh hồ sơ đánh giá đối với từng tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn đúng theo yêu cầu.

Hồ sơ đánh giá, thẩm tra kết quả các tiêu chí xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu được thể hiện rõ ràng và đầy đủ gồm:

- Báo cáo số 166/BC-BCĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024 của BCĐ NN-ND-NT &XDNTM xã Trị An về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu (bản chính);

- Báo cáo số 163/BC-UBND, ngày 02 tháng 8 năm 2024 của UBND xã Trị An về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã (bản chính);

- Báo cáo số 165/BC-UBND, ngày 26 tháng 7 năm 2024 của UBND xã Trị An về tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024 trên địa bàn xã Trị An (bản chính);

- Biên bản cuộc họp ngày 01/8/2024 (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo xã, Ban Quản lý xã, các Ban Phát triển ấp) xét, đề nghị công nhận xã Trị An đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (bản chính);

- Tờ trình số 80/TTr-UBND ngày 01/8/2024 của UBND xã Trị An về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã Trị An đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024 (bản chính);

- Hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu của xã.

2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu

Đảng ủy, UBND xã đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo Thực hiện Nghị quyết của cấp trên về tiếp tục duy trì và giữ vững xã đạt chuẩn Nông thôn mới và đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao vào năm 2019 tại Quyết định số 4058/QĐ-UBND ngày 22/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai và tiến tới xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024.

Ban chỉ đạo nông nghiệp nông dân nông thôn và xây dựng nông thôn mới xã Trị An xác định mục tiêu hoàn thành việc xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu vào cuối năm 2024. Từ một xã với nền nông nghiệp lạc hậu, sản xuất manh mún, thu nhập bình quân đầu người thấp, các điều kiện về cơ sở hạ tầng kém phát triển chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của địa phương, đến nay xã Trị An đã trở thành một xã nông thôn mới với diện mạo mới, sức sống mới, các điều

kiện về cơ sở hạ tầng như điện, đường, trường, trạm đã được nâng cấp, sửa chữa tạo điều kiện thuận lợi cho nền kinh tế của địa phương phát triển. Các tiến bộ khoa học và kỹ thuật, các quy trình sản xuất thâm canh, các dự án hỗ trợ sản xuất đã nhanh chóng tiếp cận được với bà con sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã. Từ đây mức thu nhập của người dân được nâng lên rõ rệt thể hiện rõ qua cách sống và sinh hoạt hàng ngày.

Để điều hành và thực hiện xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, UBND xã đã lập Tờ trình số 77/TTr-UBND ngày 15/09/2021 trình UBND huyện Ban hành Quyết định củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban Theo Quyết định số 9307-QĐ/UBND ngày 22/09/2021.

Bên cạnh đó, Ban Chỉ đạo Nông thôn mới của xã cũng đã xây dựng Quy chế hoạt động của BCD, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên, phân công thành viên phụ trách địa bàn các ấp để nắm thường xuyên nắm bắt tình hình công việc ở địa bàn mình phụ trách, qua đó báo cáo Thường trực BCD, Đảng ủy, UBND xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Hàng năm đều sửa đổi, bổ sung quy chế phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Đối với Ban phát triển ấp

Ban Phát triển xây dựng nông thôn mới ở 02 ấp, mỗi ấp từ 07 đến 09 thành viên do đồng chí Bí thư chi bộ ấp làm Trưởng ban, Trưởng ấp làm Phó Trưởng ban và các chi, tổ hội đoàn thể ấp là thành viên. Đồng thời thành lập Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trong việc giám sát các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới.

Đối với các Ban ngành, đoàn thể

Đã phối hợp chặt chẽ với các ấp tuyên truyền lồng ghép vào các nội dung liên quan với chương trình xây dựng nông thôn mới đã tạo sự đồng thuận cao trong đoàn viên, hội viên và nhân dân. Hàng năm, các ban ngành đoàn thể xây dựng kế hoạch hoạt động đều có triển khai các chỉ tiêu thực hiện nông thôn mới nâng cao.

- Hình thức tuyên truyền: Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên trên hệ thống loa truyền thanh của xã, các pano và được lồng ghép trong tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, trong sinh hoạt chính trị, học tập nghị quyết của các tổ chức trong hệ thống chính trị, tạo nền tảng nhận thức về chỉ tiêu nhiệm vụ xây dựng NTM.

Qua các cuộc họp, UBND xã có đánh giá kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới, xác định những nội dung trọng tâm, những việc còn tồn đọng tập trung thực hiện để duy trì xã nông thôn mới và xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Định kỳ, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm UBND xã đều có báo cáo tổng kết công tác thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn và đề ra nhiệm vụ giải pháp thực hiện.

3. Xã Trị An đã được UBND tỉnh Đồng Nai công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2019 tại Quyết định số 4058/QĐ-UBND ngày 22/12/2019

4. Về thu nhập bình quân đầu người của xã: Hằng năm UBND xã đã xây dựng kế hoạch về tổ chức điều tra tính thu nhập bình quân đầu người theo 130/CTK-NTM, ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Cục Thống kê Đồng Nai “về việc hướng dẫn thực hiện quy trình thu thập, tổng hợp và tính toán chỉ tiêu thu nhập bình quân đầu người/năm (tiêu chí số 10) đối với xã đạt nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu”; UBND xã đã triển khai điều tra nhằm thu thập thông tin về thu từ tiền công, tiền lương và các khoản thu nhập của hộ dân cư; thu từ trồng trọt, chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp...) để tính thu nhập bình quân đầu người. Kết quả thực hiện: Qua điều tra, UBND xã tổng hợp kết quả điều tra thu nhập bình quân đầu người của xã năm 2024 đạt 92,7 triệu đồng/người/năm.

5. Về mô hình thôn thông minh

UBND xã Trị An đã chọn ấp 1 triển khai xây dựng mô hình ấp thông minh bao gồm các nội dung, cụ thể như sau:

- Số dân trong độ tuổi lao động là: 1671 người, số dân trong độ tuổi lao động của ấp có sử dụng điện thoại thông minh là: 1528 người. Tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh là: 1528/1671 đạt 91,44%.

- UBND xã Trị An ban hành Quyết định số: 84/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng ấp 1. Tổ công nghệ số cộng đồng có nhiệm vụ: Thông tin, tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trong ấp, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; sử dụng các dịch vụ số và tương tác với các cấp thẩm quyền qua các nền tảng số. Hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh, người dân trên địa bàn đăng ký tham gia các sàn thương mại điện tử; mở tài khoản thanh toán điện tử; hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, công nghệ số để đăng ảnh, quảng bá sản phẩm, tạo gian hàng, nhận đơn, đóng gói sản phẩm; hướng dẫn ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương. Hỗ trợ người dân tiếp cận, cài đặt, sử dụng các dịch vụ số phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu như y tế, giáo dục, chính sách xã hội, phòng chống dịch... thông qua các nền tảng số. Nhìn chung, Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn ấp 1 cơ bản hoạt động ổn định, hiệu quả.

- Trên bàn ấp 1 đã lắp đặt 24 bộ camera an ninh tại các vị trí trọng điểm, ngã 3 và tuyến đường, Trụ sở UBND xã, Công an xã, Trung tâm HTCĐ xã và một số hộ dân phù hợp đảm bảo việc quản lý, giám sát về an ninh trật tự của người dân trên địa bàn ấp 1.

6. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu

6.1. Kết quả duy trì giữ vững xã nông thôn mới giai đoạn 2021 -2025 theo Quyết định 09/QĐ-UBND của UBND tỉnh

Căn cứ Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới tỉnh Đồng Nai đến năm

2025. UBND huyện tổ chức thẩm tra, đánh giá kết quả thực hiện bộ tiêu chí xã nông thôn mới đến 2025. Kết quả cụ thể một số chỉ tiêu thuộc Bộ nông thôn mới nhưng không có nội dung được đánh giá ở bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao

6.1.1. Tiêu chí 6: “Cơ sở vật chất văn hóa”

a) Yêu cầu của tiêu chí

- **Chỉ tiêu 6.1.** Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

- **Chỉ tiêu 6.2.** Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

- **Chỉ tiêu 6.3.** Tỷ lệ ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng.

b) Kết quả triển khai thực hiện, khối lượng thực hiện

- Tình hình triển khai:

Hàng năm UBND xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; khảo sát và thống kê cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Nhà Văn hóa xã, Nhà văn hóa các ấp cần sửa chữa và đầu tư, xây dựng mới. Từ đó có kế hoạch huy động các nguồn kinh phí và từ sự hỗ trợ của UBND huyện và kêu gọi xã hội hóa để tập trung đầu tư, sửa chữa.

- Kết quả, khối lượng thực hiện:

+ *Chỉ tiêu 6.1. Xã có Nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.*

Trung tâm VH TT – HTCD: Trung tâm Văn Hóa xã Trị An được đầu tư xây dựng vào năm 2010, tọa lạc tại vị trí trung tâm của xã; có diện tích là 10.023m² trong đó diện tích khu Khu thể thao trong nhà đa năng 300m²; Hội trường Trung tâm văn hóa với sức chứa hơn 200 chỗ ngồi. Về trang thiết bị: Trung tâm được trang bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết như bàn, ghế, giá, tủ, trang bị âm thanh, ánh sáng, thông gió, các dụng cụ thể thao... (gồm 13 dụng cụ thể thao ngoài trời như đi bộ trên không, tay đôi, xà đơn, lưng eo, đạp xe, xoay eo) đảm bảo theo công trình thể dục thể thao và các môn thể thao của xã... phục vụ cho nhân dân và các hoạt động của trung tâm.

Trung tâm văn hóa xã có, khu nhà để xe; khu nhà vệ sinh khép kín chia ra khu vực nam và nữ. Có khuôn viên trồng hoa và cây xung quanh khu vực sân nhà văn hóa. Về trang thiết bị: Hội trường nhà văn hóa có trang bị đầy đủ bàn ghế, tủ, âm thanh, ánh sáng, quạt, có các dụng cụ thể thao. khu vệ sinh, vườn hoa. Các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.

Sân thể thao vận động của Trung tâm được bố trí thừa đất liền kề với thửa đất xây dựng Trung tâm Văn Hóa xã, diện tích: 26.586m² được đầu tư xây dựng Sân bóng đá cơ bản đáp ứng được nhu cầu tập luyện thể thao cho người dân như bóng đá, bóng bàn, bóng chuyền, cầu lông...

+ *Chỉ tiêu 6.2: Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định:*

Trung tâm VH TT-HTCD xã: được đầu tư xây dựng Sân bóng đá cơ bản đáp ứng được nhu cầu tập luyện thể thao cho người dân như bóng đá, bóng bàn, bóng chuyền, cầu lông... 01 khu vui chơi trẻ em dành cho thiếu nhi tại Trung tâm VH TT-HTCD xã. Trung tâm văn hóa thể thao – học tập cộng đồng xã đã

thực hiện đúng mẫu tổ chức, hoạt động và đạt các tiêu chí, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT vui chơi giải trí cho nhân dân trên địa bàn xã; có sân bóng đá, nhà để xe. Ngôi nhà Trí tuệ của ấp 1 đặt tại trung tâm với 500 đầu sách đồng thời đáp ứng nhu cầu tìm hiểu của người dân.

Nhà văn hóa ấp 2: Được trang bị khu thể thao được lắp đặt 05 dụng cụ thể thao ngoài trời như: Tay quay đôi, xà đơn, lưng eo, đạp xe, xoay eo.... Đây vừa là trụ sở làm việc của các Ban ấp, vừa là nơi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, nơi vui chơi sinh hoạt văn hoá tinh thần chung của nhân dân trong ấp. Về cơ bản các nhà văn hoá ấp đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt văn hoá tinh thần của các tầng lớp nhân dân tại địa phương. Hàng ngày, người dân đến nhà văn hóa các ấp tham gia vận động, rèn luyện thể thao với các dụng cụ được trang bị sẵn như: xà đơn, xà kép; lắc eo; cầu lông; đi bộ,... Nhà văn hóa các ấp là nơi để các em thiếu nhi, học sinh đến tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí, vận động thể thao hàng ngày.

+ *Chỉ tiêu 6.3. Tỷ lệ ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng:*

Xã Trị An có 02 ấp: ấp 1 và ấp 2, 02/02 ấp đều đạt chuẩn “Áp Văn Hóa”. Đối với ấp 1 không có Nhà văn hóa ấp mà sử dụng chung với Trung tâm Văn hoá TT-HTCĐ xã. (*Trung tâm VH TT – HTCĐ xã được trang bị đầy đủ các thiết chế tại tiêu chí 6.1*).

Nhà văn hóa ấp 2 được xây dựng đạt chuẩn NTM đạt 100%. Quy mô xây nhà văn hóa ấp 2 có diện tích phần hội trường là 180m², có sức chứa 100 chỗ ngồi với sân khấu trong hội trường là 30m², sân tập thể thao là 356m², có đủ các công trình phụ trợ. Về trang thiết bị của Hội trường nhà văn hóa: Có thiết bị âm thanh phục vụ hội họp và văn nghệ của nhân dân; bộ trang trí khánh tiết gồm: phong màn sân khấu, cờ Đảng, cờ Tổ Quốc, tượng Bác Hồ, bục phát biểu, băng khẩu hiệu, cờ trang trí. Có bàn ghế phục vụ thiếu nhi, có một số dụng cụ thể thao truyền thống phù hợp với phong trào thể thao quần chúng ở địa phương.

Đảm bảo 02/02 ấp đều đã được trang bị dụng cụ thể thao thuận tiện cho việc luyện tập thể dục thể thao của người dân.

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu tiêu chí đến năm 2025.

6.1.2. Tiêu chí 8: Thông tin và truyền thông

a) Yêu cầu tiêu chí

- **Chỉ tiêu 8.2.** Xã có dịch vụ viễn thông, internet.
- **Chỉ tiêu 8.3.** Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Chỉ tiêu 8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet.

Tất cả các ấp trên địa bàn xã có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng loại dịch vụ điện thoại thông qua hệ thống mạng viễn thông di động mặt đất.

Cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn phục vụ công tác chuyên đổi số; 02/02 ấp có phát sóng 3G, 4G. Đồng thời thực hiện dịch vụ truy cập Internet trên mạng băng rộng cố định mặt đất đạt 100%.

Dịch vụ viễn thông, Internet trên địa bàn xã đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia do cơ quan có thẩm quyền ban hành. 100% số hộ gia đình toàn xã thu xem truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet.

Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng.

Chỉ tiêu 8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp.

Đài truyền thanh không dây FM của xã được đặt tại Trung tâm VH-TT-HTCĐ, đài hoạt động theo giấy phép số 365946/TTKD ngày 05/12/2023 Trung tâm tần số vô tuyến điện khu vực II cấp.

Trên địa bàn xã có 2/2 ấp (tỷ lệ 100%) có hệ thống loa truyền thanh đang hoạt động, với 28 cụm loa, thực hiện truyền thanh và tiếp âm đài truyền thanh huyện, đài tiếng nói Việt Nam và tin tức địa phương phát sóng 02 buổi/ngày mỗi buổi 1 giờ 15 phút;

100% ấp trên địa bàn xã có hệ thống loa đang hoạt động thường xuyên và hiệu quả.

c) **Đánh giá:** Đạt so với yêu cầu tiêu chí đến năm 2025.

6.1.3. Tiêu chí 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế

a) Yêu cầu của tiêu chí

- **Chỉ tiêu 13.1.** Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã. Đạt.

- **Chỉ tiêu 13.2.** Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững. Đạt.

- **Chỉ tiêu 13.3.** Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương. ($\geq 50\%$).

- **Chỉ tiêu 13.4.** Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường. Đạt.

- **Chỉ tiêu 13.5.** Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả. Đạt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình triển khai thực hiện:

Trong thời gian qua UBND xã đẩy mạnh công tác triển khai, tuyên truyền các biện pháp nhằm đảm bảo kiểm soát tốt các hoạt động sản xuất, kinh doanh nông sản trên địa bàn xã, hướng dẫn các cơ sở trồng trọt, áp dụng quy trình sản xuất an toàn thực phẩm, phát triển nhân rộng mô hình áp dụng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt do đó đã đạt được một số kết quả như cơ cấu cây trồng từng bước chuyển dịch tích cực theo hướng sản xuất hàng hóa, chất lượng, hiệu quả và nâng cao giá trị, gắn sản xuất với thị trường, đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn và chịu trách nhiệm về ATTP đối với các sản phẩm của mình; Khuyến khích THT thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo chất lượng, an toàn.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ *Chỉ tiêu 13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững.*

Trên địa bàn xã Trị An có Tổ hợp tác liên kết sản xuất cây có múi xã Trị An thực hiện việc ký hợp đồng liên kết tổ chức sản xuất, thu hoạch gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đối với 06 hộ sản xuất bưởi trên địa bàn, diện tích liên kết là 12,5 ha có ký kết hợp đồng sản xuất và tiêu thụ với Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Vương Hương. Hiệu lực hợp đồng từ ngày 01/2024 đến

01/2026; giá thu mua sản phẩm theo giá thị trường tại thời điểm mua và đã được thu mua theo số lượng hợp đồng ký kết. Đánh giá “Đạt”.

+ *Chỉ tiêu 13.3: Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương: $\geq 50\%$.*

Trên địa bàn xã có 04 sản phẩm chủ lực là cây bưởi, cam, quýt, sầu, riêng (Căn cứ theo Quyết định số 9497/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc ban hành danh mục cây trồng nông nghiệp chủ lực cấp huyện và cấp xã giai đoạn 2021 – 2025 và quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 05/7/2024 của UBND huyện về điều chỉnh, bổ sung danh mục các sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp huyện và cấp xã giai đoạn 2021 – 2025.).

Hiện tại, xã Trị An có vùng trồng nguyên liệu bưởi tập trung với diện tích 12.5 ha tại ấp 1, xã Trị An; trong đó có 12,5 ha được chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP của 06 hộ thành viên thuộc Tổ hợp tác cây có múi xã Trị An và có ký kết hợp đồng sản xuất và tiêu thụ với Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Vương Hương.

Sản phẩm bưởi của Tổ hợp tác cây có múi xã Trị An sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP. Tổ hợp tác cây có múi xã Trị An thực hiện ghi chép Nhật ký sản xuất để truy xuất nguồn gốc. Đánh giá “Đạt”.

+ *Chỉ tiêu 13.4: Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường.*

Xã Trị An không có làng nghề, làng nghề truyền thống được cấp thẩm quyền phê duyệt, do đó không đánh giá chỉ tiêu này.

+ *Chỉ tiêu 13.5. Xã có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả:*

Ngày 17/08/2023 UBND xã ra Quyết định số 61/QĐ-UBND về việc Thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng xã Trị An với 10 thành viên. Tổ chức và hoạt động theo kế hoạch, có 7/9 nội dung hoạt động có hiệu quả. Ban hành Quy chế số 01/QC-TKNCĐ, ngày 18/8/2023 của Tổ khuyến nông cộng đồng xã Trị An về Quy chế hoạt động của Tổ khuyến nông cộng đồng.

Sau khi thành lập, Tổ khuyến nông cộng đồng xã Trị An đã tập trung công tác tư vấn, hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến chính sách và pháp luật về nông nghiệp, nông dân và nông thôn cho nhân dân trên địa bàn xã, tham gia tuyên truyền lồng ghép trong các buổi giao ban, hội họp về công tác khuyến nông, phát triển sản xuất.

+ Phối hợp, tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021- 2025; tuyên truyền, phát triển sản phẩm OCOP.

+ Vận động, xây dựng mã số vùng trồng đối với sản phẩm chủ lực của địa phương (Bưởi).

+ Phối hợp Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện tổ chức 01 lớp tập huấn trồng, chăm sóc phòng trừ sâu bệnh trên cây bưởi. 01 lớp tập huấn hướng dẫn quy trình Vietgap trên cây Bưởi.

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu tiêu chí đến năm 2025.

6.1.4. Tiêu chí 14 “Giáo dục và Đào tạo”

a) Yêu cầu của tiêu chí

- **Chỉ tiêu: 14.1.** Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ. (Đạt).

- **Chỉ tiêu: 14.2.** Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) ($\geq 90\%$).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình triển khai thực hiện:

Trên địa bàn xã có 3 trường học, trong những năm qua được sự quan tâm của huyện, Phòng GD-ĐT và UBND xã, các trường đã có kế hoạch đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị tại các trường học trên địa bàn xã đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ giáo dục của địa phương.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non đối với các ban ngành, đoàn thể, các bậc cha mẹ; huy động các tổ chức, các bậc cha mẹ và toàn xã hội tham gia phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 0-5 tuổi. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở trên địa bàn xã đến toàn thể cán bộ, các ban ngành, đoàn thể, các ban ấp để các đơn vị kịp thời nắm bắt thông tin và tham gia thực hiện kế hoạch một cách đồng bộ và có hiệu quả. Tiếp tục tuyên truyền cho người dân trong từng độ tuổi hiểu được ý nghĩa của việc học tập để đạt trình độ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Các nội dung đã thực hiện:

Chỉ tiêu 14.1: về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở, xóa mù chữ: Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở, xóa mù chữ: Theo Quyết định của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc công nhận đạt chuẩn Quốc gia về phổ cập giáo dục năm 2023. Đạt.

Chỉ tiêu 14.2: Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học $\geq 90\%$: các Trường THCS duy trì tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học trên 90%: Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học đạt: 192/196 em chiếm tỷ lệ 97,96%. Đạt.

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu tiêu chí đến năm 2025.

6.1.5. Tiêu chí số 15: Y tế

a) Yêu cầu của tiêu chí

- **Chỉ tiêu 15.1.** Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 90\%$.

- **Chỉ tiêu 15.2.** Xã đạt chuẩn tiêu chí Quốc gia về Y tế. Đạt.

- **Chỉ tiêu 15.3.** Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo độ tuổi). $\leq 14,5\%$.

- **Chỉ tiêu 15.4.** Tỷ lệ dân số có sổ khám bệnh điện tử. $\geq 70\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình triển khai thực hiện:

Để giữ vững và nâng chất các tiêu chí nông thôn mới, hàng năm Đảng ủy ban hành các Nghị quyết chuyên đề; UBND xã đã xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện; mỗi tiêu chí đều có xây dựng kế hoạch trong đó

nêu rõ giải pháp, lộ trình thực hiện; Sau các buổi hội ý sáng thứ 2 hàng tuần, giao ban Nông thôn mới xã điều hợp triển khai đơn đốc về công tác BHYT. Trong quá trình thực hiện vận động người dân tham gia BHYT đã có sự phối hợp giữa MTTQ, các đoàn thể cùng với UBND xã, ban nhân dân các ấp trong công tác tuyên truyền, rà soát người chưa tham gia BHYT, vận động người dân tham gia BHYT trên địa bàn, vận động đối với những thẻ đến hạn tái ký kịp thời.

- Các nội dung, khối lượng đã thực hiện:

Đầu năm UBND xã đã chỉ đạo đài truyền thanh xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và Luật BHYT đến mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã. Trong đó tập trung tuyên truyền sâu về mức đóng, phương thức đóng, chế độ, quyền lợi, thủ tục khám chữa bệnh, quy định về thông tuyến, chuyên tuyến... nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm cộng đồng chia sẻ rủi ro của mọi người dân trong việc tham gia BHYT để người dân hiểu và tự giác tham gia. Số lượt phát sóng 3 ngày trong tuần, mỗi ngày phát 2 lần, thời lượng phát sóng mỗi lần từ 3-5 phút. Truyền truyền trực quan pano, áp phích, tờ rơi: phát và treo băng rôn tại trụ sở UBND xã, trung tâm học tập cộng đồng xã, Trạm y tế xã, Nhà văn hóa ấp, Bưu điện văn hóa xã; phát tờ rơi thông qua các hội đoàn thể, trưởng BND các ấp trên địa bàn: 200 tờ. Tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về các hoạt động y tế lồng ghép thông qua hội nghị, các buổi họp dân tại các ấp, tổ nhân dân và đặc biệt thông qua các tổ chức chính trị xã hội xã.

+ *Chỉ tiêu 15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế:*

Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế theo Quyết định 1300/QĐ-BYT ngày 09/03/2023 của Bộ Y tế về việc Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 từ năm 2013 và duy trì liên tục giữ vững chuẩn Quốc gia về y tế từ năm 2014 đến nay với tổng số điểm là: 84,5 điểm/10 tiêu chí.

+ *Chỉ tiêu 15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi).*

Qua rà soát, thống kê đến nay tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) trên địa bàn xã đạt theo yêu cầu tiêu chí là 8,2%.
Cụ thể:

Trên địa bàn xã có 353 trẻ; trong đó có 343 trẻ cân, đo, số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi là 28/343 trẻ, đạt tỷ lệ 8,2 %.

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu tiêu chí đến năm 2025.

6.1.6. Tiêu chí số 16: Văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí

- **Chỉ tiêu 16.1.** Tỷ lệ ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới $\geq 90\%$.

- **Chỉ tiêu 16.2.** Tỷ lệ hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa $\geq 90\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình triển khai thực hiện:

Hàng năm, Ban chỉ đạo Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa xã đã triển khai thực hiện Phong trào, trong đó phân công Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã làm chủ nhiệm Chương trình 1: Về “Xây dựng và giữ

vững áp văn hóa” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Ban thường trực Mặt trận xã đã ban hành kế hoạch số 69/KH-MTX ngày 11/2/2023 về việc phối hợp thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với chương trình xây dựng áp văn hóa năm 2023 và triển khai cho các ấp đăng ký xây dựng, giữ vững áp văn hóa trong cuộc vận động.

- Các nội dung, khối lượng đã thực hiện:

+ *Chỉ tiêu 16.1. Tỷ lệ ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới $\geq 90\%$.*

Kết quả trong năm 2023: 2/2 ấp trên địa bàn xã đều đạt áp văn hóa và được Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 5058/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc công nhận danh hiệu ấp, khu phố văn hóa năm 2023.

+ *Chỉ tiêu 16.2. Tỷ lệ hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa $\geq 90\%$.*

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 01/3/2023 về triển khai thực hiện Chương trình 4 “Xây dựng gia đình văn hóa năm 2023” trên địa bàn xã Trị An. Trong năm 2023 có 1.038/1.038 hộ đăng ký gia đình văn hóa, sau bình xét kết quả có 1.026/1.038 hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa, tỷ lệ 99,84%.

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu tiêu chí đến năm 2025.

6.1.7. Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm

a) Yêu cầu của tiêu chí

- **Chỉ tiêu 17.3.** Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn, không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung. (Đạt).

- **Chỉ tiêu 17.7.** Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường. (100%).

- **Chỉ tiêu 17.10.** Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm. (100%).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

+ *Chỉ tiêu 17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn, không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung. (Đạt).*

- **Tình hình triển khai thực hiện:** Trong những năm qua, Đảng ủy đã chỉ đạo toàn thể cán bộ, công chức, các ban, ngành đoàn thể chính trị - xã hội, trưởng các ấp, ban công tác mặt trận ấp quan tâm thực hiện vận động nhân dân xây dựng cảnh quan và bảo vệ môi trường. Hiện nay trên địa bàn xã Trị An có 1 khu dân cư kiểu mẫu tại ấp 1.

- Công tác xây dựng nông thôn mới, nâng thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã tiếp tục được cấp ủy chính quyền chỉ đạo thực với tinh thần trách nhiệm cao trong đó chú trọng xây dựng cảnh quan môi trường, diện mạo trên địa bàn xã đạt các tiêu chí về sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn. Trong đó quan trọng nhất là các tiêu chí về xây dựng đường giao thôn nông thôn, chỉnh trang diện mạo nông thôn, xây dựng tuyến đường kiểu mẫu “sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn”. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh góp phần phát triển bộ mặt nông thôn của xã nhà.

Thông qua các buổi sinh hoạt chi, tổ hội, sinh hoạt chi bộ và các buổi họp tổ nhân dân, các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục tuyên truyền, vận động các cơ quan đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, cộng đồng dân cư để nhận thức rõ về vai trò, ý nghĩa của chương trình xây dựng nông thôn mới nói chung và tích cực tham gia xây dựng tuyến đường “sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn” nói riêng.

Việc đẩy mạnh phong trào thi đua phải kết hợp chặt chẽ với việc thực hiện, tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức trong xác định mục đích, ý nghĩa, chủ thể của phong trào thi đua “chung sức xây dựng nông thôn mới” với các mục tiêu cụ thể, thiết thực. Đặc biệt, kết hợp thi đua với đẩy mạnh việc “học tập và làm theo tư tưởng tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh” trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức các tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã.

Trong năm UBND xã thường xuyên phối hợp với UBMTTQ, các Đoàn thể tổ chức chính trị - xã hội của xã, Phòng tài nguyên và Môi trường tổ chức các cuộc họp nhân dân, thông qua việc thành lập các mô hình tự quản, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã tổ chức cuộc vận động xây dựng gia đình “5 không, 3 sạch” (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ). Bên cạnh đó thường xuyên tuyên truyền qua loa đài, băng rôn, áp phích đặt tại các khu vực công cộng, cộng đồng dân cư các nội dung liên quan đến môi trường.

Phát động phong trào định kỳ hàng tháng, hàng quý thực hiện dọn dẹp vệ sinh, khai thông cống rãnh, phát quang dọn cỏ, thu gom rác thải ven đường, trồng và chăm sóc hoa dọc các tuyến đường chính, thông qua các dịp lễ, tết, các ngày môi trường trong năm như giờ Trái đất, ngày Môi trường thế giới 5/6, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn.

UBND xã đã ban hành Quyết định thành lập 02 tổ tự quản về bảo vệ môi trường trên địa bàn 2 ấp, lấy sự tham gia của cộng đồng dân cư làm chính trong việc tự giác, ý thức, thường xuyên dọn dẹp vệ sinh xung quanh nhà cửa, nơi ở.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường; tuyên truyền về vai trò và trách nhiệm của tổ chức Đoàn, đoàn viên, thanh niên và người dân trong công tác bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong nhân dân về ý nghĩa, mục đích chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, tạo điều kiện tốt để “dân biết, dân bàn, dân đóng góp, dân làm, dân kiểm tra, dân quản lý và hưởng lợi”, bảo vệ môi trường sinh thái, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Hướng dẫn người dân phân loại, xử lý chất thải, rác thải, nước thải sinh hoạt và cách sử dụng các biện pháp, các chế phẩm sinh học trong chăn nuôi.

- Vận động người dân định kỳ tổ chức các hoạt động vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, làm đẹp cảnh quan môi trường nông thôn.

- Phối hợp Hội Nông dân xã thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đúng và đầy đủ yêu cầu của cơ quan chuyên môn về việc sử dụng các sản phẩm thuốc BVTV đúng cách, đúng liều lượng, cũng như thu gom bao bì, vỏ chai thuốc BVTV ở các vùng canh tác, sản xuất nông nghiệp vào công bi chứa đã được lắp đặt theo quy định.

- Vận động nhân dân thực hiện tốt công tác thu gom chất thải sinh hoạt. Trên địa bàn xã không có phát sinh/tái lập các bãi rác tạm qua đó tỷ lệ thu gom rác đạt 100%.

- Phối hợp các ban ngành, đoàn thể, Ban nhân dân ấp, các cơ quan, đơn vị, CB, CC, vận động người dân cùng tham gia tổ chức dọn dẹp vệ sinh, thu nhặt rác, phát quang cây cỏ, trong đó tập trung tại tuyến đường của khu dân cư kiểu mẫu.

- Vận động các hộ dân tham gia thực hiện xây dựng cảnh quan nơi ở Xanh – Sạch – Đẹp thông qua việc tham gia thực hiện các công trình giao thông tạo nên sự thông thoáng, thuận lợi trong quá trình vận chuyển nông sản, đi lại, trồng và chăm sóc cây xanh, thường xuyên dọn vệ sinh các tuyến đường,...

- Toàn thể Ban vận động ấp phát huy sức mạnh đại đoàn kết trong nhân dân để thực hiện việc xây dựng các tuyến đường “sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn”.

- Khối lượng thực hiện:

Tiêu chí “xanh, sạch, đẹp” trên địa bàn xã đều được triển khai thực hiện thông qua kết quả hoạt động của các tổ tự quản môi trường. Trên cơ sở phân công trách nhiệm từ Đảng ủy, UBND xã đến các ấp và các tổ tự quản môi trường, các hoạt động chủ yếu đều tập trung vào các nội dung: phủ xanh đất trống, các tuyến đường khu dân cư sạch - đẹp, mương thoát nước thông thoáng, không ứ đọng rác.

Các mô hình nông thôn mới “xanh, sạch, đẹp” được tổ chức thực hiện như lập kế hoạch dân vận dọn dẹp vệ sinh các tuyến đường và vận động nhân dân cùng tham gia phát quang trồng cây hoàng yến, nhổ cỏ dại trên các tuyến đường trên địa bàn xã.

Triển khai dọn vệ sinh, khai thông cống rãnh phát quang đường làng ngõ xóm, toàn huyện đã bố trí các thùng rác tái chế để phục vụ cho công tác thu gom rác thải sinh hoạt.

Trên địa bàn xã Trị An khu dân cư sinh sống tập trung rải đều trên địa bàn hai ấp, chủ yếu sống tập trung tuyến TL 768 và các tuyến đường liên ấp. Tổng số tuyến đường trên địa bàn xã gồm 36 tuyến. Trong đó cụ thể:

- Tuyến đường trục thôn ấp gồm có: 12 tuyến.
- Tuyến đường ngõ xóm gồm có: 14 tuyến.
- Tuyến đường nội đồng gồm có: 10 tuyến.

Các tuyến đường được trồng hoa, cây bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ... và được trang bị giá treo rác phân loại rác hữu cơ và vô cơ hợp lý là 22,65 km/27,97km, đạt 80,97%.

Về cảnh quan không gian xanh:

- Các tuyến đường trục thôn ấp, đường ngõ xóm, đường nội đồng và các khu vực công cộng đều được trồng cây xanh, cây bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ. Tổng chiều dài là 27,97km/27,97km, đảm bảo đạt 100%.

- Diện tích trồng cây xanh các tuyến đường và các khu vực công cộng như: Trụ sở UBND xã, các trường Mần Non, Tiểu Học, THCS, Trạm y tế, Trung tâm Văn Hóa xã, ... Như vậy sau khi kiểm kê đất cây xanh hiện hữu theo quy hoạch đã được phê duyệt 08 điểm dân cư trên địa bàn xã ghi nhận mật độ diện tích cây xanh giao động từ 6,1m²/người đến 420m²/người.

- Tổng diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn xã là $63.632\text{m}^2/3.888$ người đạt tỷ lệ trung bình $16,36\text{m}^2/\text{người}$.

Thực hiện “Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn năm 2021 - 2025” của Thủ tướng Chính phủ hàng năm, UBND xã đều có kế hoạch chỉnh trang các khu dân cư, các tuyến đường để trồng cây trong các đợt ra quân làm công tác dân vận, trong các ngày hưởng ứng Tết trồng cây và các tuần lễ về môi trường, bằng nguồn kinh phí của mình. Trong năm 2024, UBND xã đã rà soát quỹ đất tại địa phương để xây dựng kế hoạch đảm bảo việc trồng cây xanh đủ về số lượng và chất lượng trong đó đã trồng được 200 cây sao được nhận hỗ trợ giống từ Sở Nông nghiệp và PTNT.

Về cảnh quan không gian sạch:

- Các tuyến đường trục thôn ấp, đường ngõ xóm, đường nội đồng và các khu vực công cộng được trang bị thùng đựng rác và bố trí các điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt hợp lý.

- Khu vực công cộng như khu vui chơi, bến phà trên địa bàn không có hiện tượng xả nước thải, chất thải rắn không đúng quy định, không để vật nuôi gây mất mỹ quan và ô nhiễm môi trường.

- Các kênh mương luôn được vệ sinh, nạo vét, khơi thông dòng chảy, phát quang, kê bờ chắc chắn, thường xuyên nhặt rác đảm bảo vệ sinh môi trường. Không có hiện tượng tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung. Các kênh mương thoát nước, đoạn sông, kênh, rạch trên địa bàn xã đảm bảo không có rác thải, không có mùi hôi thối, không có tên trong danh sách khu, điểm ô nhiễm môi trường do UBND tỉnh phê duyệt.

Trong năm 2023, UBND xã đã phối hợp cùng các cơ quan chuyên môn của UBND huyện kiểm tra, rà soát các tuyến suối, kênh, mương có khả năng gây ngập úng ảnh hưởng người dân trên địa bàn xã.

Qua rà soát các tuyến suối trên địa bàn xã có tuyến suối Đoạn từ UBND xã đến nghĩa trang ấp 1 thuộc ấp 1, xã Trị An tại có một đoạn của tuyến suối có chiều dài khoảng 1.000m có khả năng gây ngập úng ảnh hưởng người dân trên địa bàn đã thực hiện nạo vét, khơi thông dòng chảy.

- Tổng chiều dài các tuyến đường là 27,97km/27,97km, đảm bảo đạt 100%. Số hộ đăng ký thu gom rác là 945/945 hộ đạt tỷ lệ 100%.

Về cảnh quan không gian đẹp:

- Các tuyến đường trục thôn ấp, đường ngõ xóm, đường nội đồng và các khu vực công cộng được người dân trồng hoa, cây cảnh, thảm cỏ. Tỷ lệ hộ gia đình chỉnh trang nhà ở, cải tạo vườn tạp đạt 100%.

- Ngoài ra, các vị trí vắng người dân sinh sống thì đều được trồng cây xanh, cây bóng mát, thảm cỏ. Đảm bảo luôn được phát quang, dọn dẹp sạch sẽ. Tổng chiều dài là 27,97km/27,97km, đảm bảo đạt 100%.

- Tổng số hộ dân trên địa bàn xã là 945 hộ, trong đó có 914 hộ thực hiện việc cải tạo vườn tạp, chỉnh trang nhà cửa. Đạt tỷ lệ 97% (914 hộ/945 hộ).

An toàn:

- Hệ thống thoát nước được xây dựng đảm bảo an toàn cho người dân theo quy định. Các tuyến đường đều đã được bê tông hóa, đảm bảo không lầy lội khi

có mưa. Tại các khu vực, công trình công cộng có nguy cơ xảy ra tai nạn thương tích luôn được cảnh báo bằng các biển báo “cảnh giác nguy hiểm” và được thực hiện các biện pháp quản lý chặt chẽ như là thông báo trên loa đài để người dân được biết và cảnh giác. Ngoài ra hàng năm UBND xã luôn ban hành các Kế hoạch và thực hiện các kế hoạch vệ sinh môi trường thường xuyên, định kỳ. Tổng chiều dài là 27,97km/27,97km, đảm bảo đạt 100%.

+ *Chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường. (100%).*

- Tình hình triển khai thực hiện:

UBND xã đã tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, đảng viên, hội viên, đoàn viên và toàn dân, các cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện tốt tiêu chí môi trường và đăng ký thu gom rác thải tiến tới phân loại rác tại nguồn. Kiên quyết xử lý các trường hợp xả chất thải gây ô nhiễm môi trường. Lòng ghép có hiệu quả việc thực hiện vận động đăng ký thu gom rác thải với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

Ngoài ra UBND xã đã phối hợp với UBMTTQVN và đoàn thể xã tuyên truyền lồng ghép vào các cuộc họp tại xã và họp tại ấp, tổ nhân dân tại các buổi sinh hoạt hàng tuần, hàng tháng để nhân dân biết nhận thức rõ trách nhiệm của mỗi người dân và tự nguyện đăng ký thu gom rác thải sinh hoạt nhằm bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe cho công đồng dân cư. Kết quả, tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh xã về các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, thông báo về việc tuyên truyền, vận động nhân dân đăng ký thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã. Phát thanh trên loa, đài bài tuyên truyền để người dân, tổ chức trên địa bàn nhận thấy được ý nghĩa của việc phân loại, thu gom và xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường thời lượng phát sóng tối thiểu: 5-7 phút/lần thực hiện 3 lần/tuần.

Tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh xã về các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường như: Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 45/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, vận động nhân dân đăng ký thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã. Phát thanh trên loa, đài bài tuyên truyền để người dân, tổ chức trên địa bàn xã nhận thấy được ý nghĩa của việc phân loại, thu gom và xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường thời lượng phát sóng tối thiểu: 5-7 phút/lần thực hiện 3 lần/tuần.

Treo băng rôn, panô, áp phích, khẩu hiệu ở nơi công cộng, các tuyến đường chính, trụ sở cơ quan làm việc, nơi đông người qua lại thể hiện ý nghĩa và các vấn đề về môi trường.

Phối hợp tổ chức cho cán bộ, nhân dân thường xuyên ra quân dọn vệ sinh môi trường, thu gom rác thải hàng tháng tại các khu vực như: khu vực đường Tỉnh lộ 768, khu dân cư kiểu mẫu ấp 1, ấp 2, đường Mía đường và một số tuyến hẻm...

UBND xã sẽ tiếp tục chỉ đạo cán bộ, công chức chuyên môn phối hợp với Công ty TNHH Sang Quang và Trưởng ban nhân dân các ấp tổ chức đi tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia đăng ký thu gom rác thải sinh hoạt.

- Khối lượng, kết quả thực hiện:

Đối với chất thải nguy hại từ trạm y tế xã trên địa bàn xã được Trung tâm y tế huyện ký kết hợp đồng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại lây nhiễm với Công ty Cổ phần Môi trường Thiên Thanh và ký kết hợp đồng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại lây nhiễm với Công ty Cổ phần Công nghệ Trái Đất Xanh để xử lý chất thải y tế phát sinh tại các Trạm Y tế các địa phương và tại Trung tâm y tế huyện. Đối với các cơ sở ngoài công lập các đơn vị thực hiện thu gom và bàn giao đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý khối lượng khoảng 108kg/năm.

Các cơ sở đều có hệ thống xử lý chất thải đảm bảo môi trường, đều có thực hiện thủ tục môi trường theo quy định, rác thải sinh hoạt được đăng ký thu gom với các đơn vị thu gom.

Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh trang trại, đã xây dựng hệ thống xử lý hoặc hợp đồng các đơn vị chức năng để thực hiện các biện pháp xử lý phù hợp với từng loại chất thải phát sinh từ quá trình sản xuất của cơ sở không để ảnh hưởng tới môi trường trên địa bàn xã.

+ *Chỉ tiêu 17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm. (100%).*

- Tình hình triển khai thực hiện:

Hàng năm UBND xã Trị An thực hiện sự chỉ đạo của UBND huyện, Phòng NN&PTNT huyện về tập huấn các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm. Đến nay UBND xã đã thực hiện tốt công tác triển khai tập huấn các quy định an toàn thực phẩm cho các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm bản xã trong 5 tháng năm 2024 đạt kết quả sau:

Trong 05 tháng đầu năm năm 2024, UBND xã đã tập trung thực hiện công tác tuyên truyền về đảm bảo vệ sinh ATTP đối với các hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm bằng các hình thức, tuyên truyền lưu động ghép với các nhiệm vụ của địa phương như phòng chống dịch sốt xuất huyết, công tác xây dựng Nông thôn mới nâng cao lồng ghép các bản tin, nội dung tuyên truyền về an toàn thực phẩm, chuyển tải những thông điệp, nội dung cảnh báo nguy cơ gây mất vệ sinh đối với các sản phẩm được bán tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm dịp tết đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã.

Tuyên truyền đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm người dân trên địa bàn xã hiểu rõ hơn về an toàn vệ sinh thực phẩm là như thế nào và công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Hàng năm UBND xã xây dựng Kế hoạch về kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm tại các cơ sở thực phẩm trên địa bàn xã. Trong năm 2024 xây dựng kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 07/3/2024 về việc triển khai tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã Trị An năm 2024 và thành lập danh sách hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã được tập huấn kiến thức ATTP năm 2024.

- Kết quả, khối lượng thực hiện:

Có 132/132 (kinh doanh thực phẩm: 20 hộ; nông nghiệp: trồng trọt 82 hộ; chăn nuôi: 30 hộ) hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện ký cam kết tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm; Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm: 01/01 cơ sở. Kết quả đạt 100%.

c) **Đánh giá:** Đạt so với yêu cầu tiêu chí đến năm 2025.

6.1.8. Tiêu chí 18: “Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật”

a) Yêu cầu của tiêu chí

- **Chỉ tiêu: 18.1.** Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn (Đạt).

- **Chỉ tiêu: 18.2.** Đảng bộ xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. (Đạt).

- **Chỉ tiêu: 18.3.** Chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. (Đạt).

- **Chỉ tiêu: 18.4.** Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. (100%).

- **Chỉ tiêu: 18.5.** Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định. (Đạt).

- **Chỉ tiêu: 18.6.** Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội. (Đạt).

- **Chỉ tiêu: 18.7.** Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển ấp. (Đạt).

- **Chỉ tiêu: 18.7.** Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển ấp. (Đạt).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

UBND xã luôn thực hiện tốt cải cách hành chính, tránh phiền hà cho nhân dân; hiệu quả và hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực luôn được quan tâm, hoạt động của các đoàn thể, MTTQ qua các năm đều được đánh giá từ khá trở lên, xây dựng đội ngũ nòng cốt hàng năm đạt theo Nghị quyết đề ra.

Các nội dung thực hiện: Các nội dung thực hiện:

+ *Chỉ tiêu: 18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn (Đạt).*

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được Đảng ủy và UBND xã quan tâm. Việc xây dựng quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức có số lượng, có cơ cấu đồng bộ, hợp lý, có tính kế thừa và phát triển. Đồng thời coi việc chuẩn hóa cán bộ, công chức là mục tiêu quan trọng hàng đầu để xây dựng xã nhà. Qua đó đã kiện toàn, bầu cử đối với các chức danh, thực hiện quy hoạch chức danh lãnh đạo giai đoạn 2020-2025.

Tổng số cán bộ chuyên trách, công chức của xã là 17 người, trong đó: Cán bộ chuyên trách: 10 người. Công chức: 07 người (trong đó Trưởng Công an xã là Công an chính quy). Cán bộ xã đảm bảo các yêu cầu về trình độ chuyên môn, chính trị và được tham gia tất cả các lớp tập huấn bồi dưỡng theo yêu cầu. Như vậy, cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, ngày 10/6/2023 Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

+ *Chỉ tiêu 18.2: Đảng bộ xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.*

Đảng bộ xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (theo Nghị quyết số 17-NQ/HU ngày 08/01/2024 của Huyện ủy Vĩnh Cửu).

Chỉ tiêu 18.3: Chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trở lên.

Chính quyền xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (theo Quyết định số 9773/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND huyện Vĩnh Cửu; Quyết định số 4126/QĐ-UBND ngày 05/12/2023 của UBND huyện Vĩnh Cửu).

+ *Chỉ tiêu 18.4: Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.*

Năm 2023, UBMTTQ xã và đoàn thể xã đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, cụ thể:

Mặt trận tổ quốc xã được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tại thông báo số 130/TB-MTTQ-BTT ngày 30/11/2023 của BTT MTTQ huyện Vĩnh Cửu.

Hội LHPN xã được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tại Quyết định số 33/QĐ-BTV ngày 23/10/2023 của BTV Hội LHPN huyện Vĩnh Cửu.

Đoàn Thanh Niên được xếp loại Hoàn Thành xuất sắc nhiệm vụ tại Quyết định số 68-QĐ/ĐTN ngày 04/12/2023 của BTV Đoàn TNCS HCM huyện Vĩnh Cửu.

Hội Nông Dân được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tại Quyết định số 15-QĐ/HNDH ngày 22/11/2023 của BTV Hội Nông Dân huyện Vĩnh Cửu.

Công đoàn cơ sở được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ tại thông báo số 14/TB-LĐLĐ ngày 27/11/2023 của BTV LĐLĐ huyện Vĩnh Cửu.

Hội CCB được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tại thông báo số 14/TB.CCB ngày 15/11/2023 của BCH Hội CCB huyện Vĩnh Cửu.

+ *Chỉ tiêu 18.5: Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.*

Xã Trị An được UBND huyện Vĩnh Cửu công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 (theo Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND huyện Vĩnh Cửu).

+ *Chỉ tiêu 18.6: Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.*

* **Nội dung 1:** Hiện nay xã Trị An có 01 đồng chí nữ giữ chức danh lãnh đạo chủ chốt đó là Phó Chủ tịch HĐND xã. (Nghị Quyết số 20/QĐ-HĐND ngày 07/07/2021 của HĐND huyện Vĩnh Cửu về việc phê chuẩn kết quả bầu cử Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND xã Trị An khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026).

* **Nội dung 2:** Trên địa bàn xã hiện tại có Hợp Tác Xã Dịch Vụ Nông Nghiệp Kinh Doanh Tổng Hợp ở ấp 1, xã Trị An. Có 33,33% phụ nữ tham gia hợp tác xã.

* **Nội dung 3:** Tỷ số giới tính khi sinh 109 bé trai/100 bé gái (29 bé trai/27 bé gái) theo kế hoạch số 13346/KH-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về thực hiện Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Từ tháng 01/2023 đến nay, trên địa bàn xã Trị An không có trường hợp nào tảo hôn, cưỡng ép hôn, những người đến đăng ký kết hôn đều đủ, đúng độ tuổi theo quy định, hôn nhân dựa trên sự tự nguyện của nam và nữ.

* **Nội dung 4:** Thực hiện chỉ đạo của UBND huyện Vĩnh Cửu về thành lập điểm tạm lánh, địa chỉ tin cậy, UBND xã Trị An đã xây dựng hướng dẫn thành lập trạm y tế xã làm điểm tạm lánh, mỗi ấp đều có ít nhất một địa chỉ tin cậy ở cộng đồng (hiện nay trên toàn xã có 3 điểm tạm lánh). Những năm qua các địa chỉ này luôn thực hiện tốt công tác giúp đỡ những hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.

* **Nội dung 5:** UBND xã bố trí 01 người hoạt động không chuyên trách phụ trách công tác trẻ em và 5 Cộng tác viên trẻ em trên toàn xã.

* **Nội dung 6:** UBND xã có tổ chức phối hợp liên ngành về trẻ em cấp xã.

* **Nội dung 7:** Số liệu trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn xã hiện tại có 18 em, hiện đang hưởng trợ cấp thường xuyên theo quy định của nhà nước. UBND xã chỉ đạo CB. Gia Đình Trẻ Em thường xuyên cập nhật liên tục trên phần mềm quản lý dữ liệu trẻ em theo định kỳ tháng, quý, 6 tháng, năm.

Thực hiện đánh giá “Xã phù hợp với trẻ em” năm 2023. Xã Trị An được UBND huyện công nhận đạt “Xã, phường phù hợp với trẻ em” tại Quyết định số 1849/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND Huyện Vĩnh Cửu về việc công nhận xã, thị trấn phù hợp với trẻ em năm 2023.

* **Nội dung 8:** Từ năm 2023 đến nay trên địa bàn UBND xã Trị An chưa phát hiện trẻ em bị bạo lực, bị xâm hại tình dục.

+ *Chỉ tiêu 18.7: Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển ấp.* Công tác đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân tham gia công tác xây dựng nông thôn mới được thực hiện hằng năm. Năm 2024, các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng về phát triển kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới được tổ chức cụ thể như sau:

Năm 2023:

- Tỉnh tổ chức 01 lớp chuyên đề xây dựng Nông thôn mới tại huyện và tại xã Trị An, tổng cộng xã có 01 người tham gia.

- Huyện tổ chức 01 lớp chuyên đề xây dựng Nông thôn mới tại huyện, xã Trị An có 19 người tham dự với các thành phần như Ban Chỉ đạo XDNTM, Ban Quản lý XDNTM, Ban Phát triển ấp, Ban giám sát cộng đồng, tổ khuyến nông cộng đồng, thành viên Hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ trang trại và nông dân tiêu biểu.

- Xã tổ chức 01 lớp chuyên đề về xây dựng nông thôn mới theo Kế hoạch số 90A/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND xã Trị An, tham dự có 109 người với các thành phần như Ban phát triển ấp, Ban giám sát cộng đồng ấp, hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ trang trại, tổ khuyến nông cộng đồng, đại diện hộ gia đình trên địa bàn các ấp.

Tổng số hộ gia đình tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng về phát triển kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn xã là 129/945 hộ (không tính số người tham gia nhiều lớp tập huấn) đạt tỷ lệ 13,6%.

Năm 2024:

- Từ đầu năm đến nay, xã tổ chức 01 lớp chuyên đề về xây dựng nông thôn mới theo Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 13/3/2024 của UBND xã Trị An, tham dự có 132 người với các thành phần như Ban phát triển ấp, Ban giám sát cộng đồng ấp, hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ trang trại, tổ khuyến nông cộng đồng, đại diện hộ gia đình trên địa bàn các ấp. Tổng số hộ gia đình tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng về phát triển kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới từ đầu năm 2024 đến nay trên địa bàn xã là 132/945 hộ (không tính số người tham gia nhiều lớp tập huấn) đạt tỷ lệ 13,9%.

Như vậy lũy kế đến thời điểm tháng 05 năm 2024 thì UBND xã Trị An thực hiện Kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển ấp trên địa bàn xã là 261/945 hộ, đạt tỷ lệ 27,5%.

c) **Đánh giá:** Đạt so với yêu cầu tiêu chí đến năm 2025.

6.2. Kết quả duy trì giữ vững xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 -2025 theo Quyết định 10/QĐ-UBND của UBND tỉnh:

Căn cứ Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới tỉnh Đồng Nai đến năm 2025. UBND huyện tổ chức thẩm tra, đánh giá kết quả thực hiện bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao đến 2025. Kết quả cụ thể:

6.2.1. Tiêu chí 1. Quy hoạch và thực hiện quy hoạch

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- **Chỉ tiêu 1.1.** Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch (đạt)

- **Chỉ tiêu 1.2.** Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch (đạt).

- **Chỉ tiêu 1.3.** Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên (đạt).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Công tác quản lý quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch được Đảng ủy, UBND xã tập trung chỉ đạo thực hiện. Kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý đất đai, xây dựng trên địa bàn, đảm bảo không vi phạm quy hoạch; đồng thời rà soát quy hoạch nông thôn mới để kịp thời phát hiện những bất cập; trình UBND huyện điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện tự nhiên và điều kiện kinh tế xã hội của địa phương. Đã hoàn thành công tác lập Quy hoạch chung xây dựng xã Trị An đến năm 2030, được UBND huyện Vĩnh Cửu phê duyệt theo Quyết định số 1514/QĐ-UBND ngày 04/04/2022 về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu giai đoạn đến năm 2025 và dài hạn đến năm 2030.

Thường xuyên rà soát các quy hoạch trên địa bàn xã nhằm kịp thời phát hiện những bất cập so với thực tế để trình Ủy ban nhân dân huyện điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế và định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã. Thành lập tổ kiểm tra trật tự xây dựng để kịp thời phát hiện những vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định.

+ *Chỉ tiêu 1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch (đạt).*

Phối hợp với Trung tâm tư vấn – Quy hoạch – Kiểm định xây dựng Đồng Nai rà soát điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Trị An giai đoạn đến năm 2025 và dài hạn đến năm 2030. Kinh phí thực hiện 202.295.000 đồng.

Xã Trị An đã được phê duyệt quy hoạch chung tại các Quyết định sau:

+ Quyết định 7531/QĐ-UBND ngày 01/07/2021 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu giai đoạn đến năm 2025 và dài hạn đến năm 2030.

+ Quyết định số 1514/QĐ-UBND ngày 04/04/2022 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc Phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu giai đoạn đến năm 2025 và dài hạn đến năm 2030.

UBND xã thực hiện Thông báo trên đài truyền thanh, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã về Quy hoạch sử dụng đất; Quy hoạch chung xây dựng đến năm 2030; Kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn xã Trị An. Ủy ban nhân dân xã đã hướng dẫn cho người dân thực hiện đúng quy hoạch sử dụng đất.

Căn cứ vào quy hoạch đã được phê duyệt, Ủy ban nhân dân xã tiến hành rà soát trình UBND huyện điều chỉnh, thi công các đường điện, các tuyến đường giao thông trong đầu tư công để phù hợp với hiện trạng và quy hoạch.

+ *Chỉ tiêu 1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch (đạt).*

UBND huyện đã ban hành Quy định quản lý xây dựng theo Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu giai đoạn đến năm 2025 và dài hạn đến năm 2030 (Ban hành kèm theo Quyết định số 1514/QĐ-UBND ngày 04/04/2022 của UBND huyện Vĩnh Cửu). Được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của UBND xã đã chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể, công chức Địa chính, đài truyền thanh xã...tăng cường công tuyên truyền, tuần tra, đồng thời niêm yết công khai quy hoạch tại các điểm dân cư, hướng dẫn cho bà con nhân dân sử dụng đúng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất không để xảy ra các trường hợp xây dựng sai với Đồ án quy hoạch chung xây dựng đã được phê duyệt trên địa bàn xã.

+ *Chỉ tiêu 1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên (đạt).*

UBND xã Trị An đã xây dựng Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu giai đoạn đến năm 2025 và dài hạn đến năm 2030 trong đó có 08 điểm dân cư nông thôn trên địa bàn xã với diện tích 264 ha, 04 điểm dân cư hiện hữu, 04 điểm khu dân cư hiện hữu mở rộng.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao đến năm 2025 theo quy định.

6.2.2. Tiêu chí 2: Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí.

- **Chỉ tiêu 2.1.** Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định.

- **Chỉ tiêu 2.2.** Tỷ lệ đường áp và đường liên áp: Được nhựa hóa hoặc bê tông hóa và bảo trì hàng năm và có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo “Sáng - xanh - sạch - đẹp”.

- **Chỉ tiêu 2.3.** Tỷ lệ đường ngõ, xóm: Tỷ lệ km đường ngõ, xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt $\geq 70\%$; Sáng, xanh, sạch, đẹp đạt $\geq 95\%$):

- **Chỉ tiêu 2.4.** Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa ($\geq 50\%$):

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình triển khai thực hiện:

Sau khi hoàn thành xây dựng bộ tiêu chí nông thôn mới, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục xây dựng kế hoạch phát triển giao thông nông thôn, rà soát, thống kê hiện trạng hệ thống đường giao thông trên địa bàn như, đường xã quản lý, trục xã, liên xã; đường trục thôn, xóm; đường ngõ, xóm; đường trục chính nội đồng, để có kế hoạch đầu tư xây dựng, hiện trạng hệ thống đường giao thông trên địa bàn xã.

Phát triển hệ thống giao thông: đường giao thông trục ấp, xóm tạo thành mạng lưới giao thông liên hoàn đồng bộ; kết hợp chặt chẽ với quy hoạch xây dựng nông thôn mới, giữa kinh tế với an ninh quốc phòng. Nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng và việc đi lại của nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi lưu thông hàng hóa do nông dân. Tận dụng mạng lưới đường hiện hữu trên cơ sở cải tạo nâng cấp cần thiết để đảm bảo nhiệm vụ vận tải của xã một cách hợp lý.

- Các nội dung đã thực hiện:

UBND xã phối hợp mặt trận và đoàn thể xã, ban vận động các ấp tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực, tự nguyện tham gia đóng góp thực hiện chương trình xã hội hóa giao thông nông thôn. Đồng thời, thực hiện tốt quy chế dân chủ như công khai minh bạch các khoản đóng góp của nhân dân trong các công trình xã hội hóa, duy tu sửa chữa... Từ đó tạo được lòng tin nơi nhân dân, được nhân dân tin tưởng và tích cực hưởng ứng tham gia xã hội hóa giao thông nông thôn. UBND xã đã chỉ đạo rà soát, thống kê hiện trạng hệ thống đường xã quản lý và tổ chức họp dân lấy ý kiến thống nhất về chủ trương xây dựng của từng tuyến đường. Từ đó, căn cứ vào khả năng nguồn lực huy động trong nhân dân để xác định công trình ưu tiên, xây dựng lộ trình thực hiện đạt tiêu chí về giao thông. Cụ thể:

- Đầu tư xây dựng đường GTNT: Các trục đường chính của xã đã được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh, đã tạo động lực để huy động nhân dân cùng chung tay góp sức để thực hiện các công trình xã hội hoá giao thông nông thôn, đã thực hiện được 36 tuyến tuyến trục ấp, ngõ xóm và nội đồng với chiều dài 27,97 km kết nối vào các đường trục chính của xã, cụ thể:

+ Trong giai đoạn 2011-2015: xã đã thực hiện đầu bê tông khoảng 11,2km, với tổng kinh phí 13.358.069.000đ;

+ Giai đoạn 2016-2019 xã đã thực hiện đầu tư bê tông nhựa và xi măng các tuyến đường trục thôn, ngõ xóm và đường nội đồng với tổng chiều dài là hơn 16,77 km, kinh phí thực hiện là 25.398.000.000 đồng. Ngoài ra, UBND tỉnh, huyện đã hỗ trợ cho UBND xã vật tư (cát, đá, xi măng), để thực hiện cứng hoá đường bê tông xi măng các tuyến đường giao thông ngõ, xóm, đường nội đồng; xã vận động được 1.100 m³ đá để hỗ trợ kinh phí nhân dân đóng góp xã hội hoá.

+ Giai đoạn 2020 – 2023: thực hiện duy tu, sửa chữa bê tông xi măng, nhựa hóa 05 tuyến đường ngõ xóm với tổng kinh phí 11.440.452.000đ

- Thực hiện “Sáng”: Đã lắp đặt hệ thống chiếu sáng tất cả các tuyến đường trục xã, ấp, ngõ xóm với chiều dài hơn 15,3 km, với tổng kinh phí khoảng 443 triệu đồng từ nguồn xã hội hoá, 1 số tuyến nhân dân tự triển khai thực hiện. Do đó việc đi lại vào ban đêm của nhân dân trong khu dân cư được thuận tiện và đảm bảo.

- Thực hiện “Xanh, sạch, đẹp”:

Hàng năm UBND xã đều xây dựng Kế hoạch tổ chức hội thi các tuyến đường “sáng – xanh – sạch – đẹp” đến các ban ấp và nhân dân đồng tình hưởng ứng tham gia thực hiện. Đồng thời UBMTTQ và các đoàn thể đã xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện các phong trào đảm bảo “xanh, sạch, đẹp” trên các tuyến đường của địa phương. Đến nay tất cả các tuyến đường tỉnh, huyện, xã, ấp, ngõ xóm trên địa bàn xã đảm bảo xanh – sạch – đẹp; đa số các tuyến đường ngõ xóm, đường trong khu dân cư đều có các tổ tự quản để thực hiện chăm sóc, qua đó góp phần bảo vệ môi trường, cảnh quan và nâng cao ý thức của người dân trong cộng đồng dân cư.

- Công tác bảo trì: Hàng năm UBND xã đều xây dựng kế hoạch sửa chữa nhỏ và khơi thông cống rãnh, tạo mương thoát nước trên các tuyến đường đầu tư theo hình thức xã hội hoá (Nhà nước và nhân dân cùng làm).

- Các hạng mục cần thiết: biển báo, biển chỉ dẫn, gờ, giảm tốc trên các tuyến đường trục xã và trục ấp đã được đầu tư, thay thế, sơn sửa an toàn giao thông theo quy định.

Khối lượng thực hiện:

+ *Chỉ tiêu 2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định (đạt 100%).*

- Trên địa bàn xã không có tuyến trục xã mà chỉ có 01 tuyến đường tỉnh lộ 768 đi qua, với chiều dài khoảng 8,3km được nâng cấp mở rộng năm 2020 và duy tu, sửa chữa, bảo trì hàng năm.

- Tuyến đường đã được đầu tư hệ thống chiếu sáng toàn tuyến đảm bảo lưu thông cho người dân vào ban đêm.

- Cây xanh, thảm cỏ đã được trồng và công tác chăm sóc đã được quan tâm thực hiện, đảm bảo xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết như: biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc.... theo quy định.

Sau khi thực hiện bê tông hóa và nhựa hóa hệ thống đường giao thông trên địa bàn xã. Ủy ban nhân dân xã đã tiến hành triển khai việc thấp sáng các tuyến đường xã nhằm đảm bảo cho việc đi lại của bà con. Đồng thời lắp đặt các biển báo, chỉ dẫn trên từng tuyến đường. Tuyên truyền vận động bà con dọn dẹp vệ sinh trên tuyến đường đang sinh sống đảm bảo môi trường sạch sẽ, thông thoáng.

+ *Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ đường áp và đường liên áp: Được nhựa hóa hoặc bê tông hóa và bảo trì hàng năm. Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp (đạt 100%).*

- Trên địa bàn xã có 12 tuyến đường áp và đường liên áp với tổng chiều dài 9,11 km, tất cả các tuyến đường đã được nhựa và bê tông hoá; được duy tu, sửa chữa, bảo trì hàng năm.

- Tất cả các tuyến đường đã được đầu tư hệ thống chiếu sáng toàn tuyến đảm bảo lưu thông cho người dân vào ban đêm.

- Cây xanh, thảm cỏ đã được trồng và công tác chăm sóc đã được quan tâm thực hiện, đảm bảo xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết như: biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc.... theo quy định.

Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp (100%): Đến nay đường áp có 12/12 tuyến đảm bảo sáng xanh sạch đẹp đạt 100%.

- *Chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm: Được nhựa hóa hoặc bê tông hóa $\geq 70\%$. Sáng, xanh, sạch, đẹp: $\geq 95\%$*

- Trên địa bàn xã có 14 tuyến đường ngõ, xóm với tổng chiều dài 3,06 km, tất cả các tuyến đường đã được nhựa và bê tông hoá.

- Tất cả các tuyến đường đã được đầu tư hệ thống chiếu sáng toàn tuyến đảm bảo lưu thông cho người dân vào ban đêm.

- Cây xanh, thảm cỏ đã được trồng và công tác chăm sóc đã được quan tâm thực hiện, đảm bảo xanh - sạch - đẹp.

+ *Chỉ tiêu 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa $\geq 50\%$.*

- Kết quả thực hiện: Trên địa bàn xã có 10 tuyến đường trục chính nội đồng với tổng chiều dài 15,80 km, trong đó: 02 tuyến với chiều dài 2,2 km được nhựa hóa hoặc bê tông hóa; 08 tuyến đầu tư bê tông xi măng 86%. Vậy tổng chiều dài đã thực hiện bê tông hóa là 13,60 km đạt tỷ lệ 86%, số km đường còn lại được duy trì cứng hóa theo quy định.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao đến năm 2025 theo quy định.

6.2.3. Tiêu chí 3: Thủy lợi.

a) Yêu cầu của tiêu chí

- **Chỉ tiêu 3.1.** Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động ($\geq 95\%$).

- **Chỉ tiêu 3.2.** Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững. (Đạt).

- **Chỉ tiêu 3.3.** Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (năm 2022 \geq 50%, năm 2023 đạt \geq 55%).

- **Chỉ tiêu 3.4.** Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm. (Đạt).

- **Chỉ tiêu 3.5.** Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi. (Đạt).

- **Chỉ tiêu 3.6.** Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ. (Khá).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình triển khai thực hiện:

Hàng năm, UBND xã chỉ đạo kiểm tra thường xuyên tình hình nguồn nước từ Trạm Bơm 1, giếng khoan; giếng đào. BCD xã phối hợp với các ban ngành đoàn thể của xã vận động nhân dân thực hiện kiểm tra, dọn dẹp, nạo vét nhằm đảm bảo cho nguồn nước sản xuất nông nghiệp, tránh tình trạng ngập úng vào mùa mưa.

Hướng dẫn người dân áp dụng tưới nước tiết kiệm nhằm sử dụng tiết kiệm nguồn nước ngầm đồng thời nâng cao hiệu quả của cây trồng. Vận động nhân dân sử dụng đảm bảo nguồn nước tưới tiêu cho cây trồng không bị thiếu nước trong giai đoạn phát triển.

- Khối lượng thực hiện:

+ *Chỉ tiêu 3.1. Tỷ lệ diện tích đất được tưới để sản xuất nông nghiệp được tiêu và tưới chủ động (\geq 95%).*

Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động trên địa bàn xã đạt 98,0% (758,8 ha/774,25ha).

Trong đó: Diện tích đất sản xuất nông nghiệp cần tưới theo kế hoạch là 774,25 ha; Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động từ các nguồn là: 758,8ha (trong đó cây hàng năm (03 vụ) là 138,4 ha; Cây lâu năm 620,4ha).

+ *Chỉ tiêu 3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững:*

Căn cứ Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính Phủ về Tổ hợp tác.

Tổ hợp tác dùng nước là hình thức hợp tác của những người cùng hưởng lợi từ công trình thủy lợi, làm nhiệm vụ khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, phục vụ sản xuất, dân sinh trong phạm vi từ sau cống đầu kênh nội đồng đến mặt ruộng.

Trên địa bàn xã có Trạm bơm Trị An 1 được xây dựng năm 1986 nhằm mục đích cung cấp nước tưới cho một phần diện tích cây trồng thuộc ấp 1 xã Trị An. Được thiết kế hệ thống bơm lấy nước từ sông Đồng Nai vào bể chứa. Hiện đang hoạt động cung cấp nước tưới cho 85,7ha cây ăn quả. Đơn vị quản lý trực tiếp và vận hành là Trung tâm dịch vụ nông nghiệp của huyện hàng năm Trung tâm lập kế hoạch cho việc duy tu sửa chữa công trình.

+ *Chỉ tiêu 3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được sử dụng kỹ thuật tưới nước tiên tiến, tưới tiết kiệm:*

Căn cứ Quyết định số 9497/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp huyện và cấp xã giai đoạn 2021 – 2025 và Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 05/07/2024 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp xã giai đoạn 2021 – 2025. Theo đó, trên địa bàn xã Trị An cây chủ lực là Bưởi, cam, quýt, Sầu riêng. Tổng diện tích cây trồng chủ lực trên địa bàn xã là 620,4 ha.

Hệ thống tưới nước tiết kiệm: hiện trên địa bàn xã người dân áp dụng đa dạng các mô hình tưới nước tiên tiến, tiết kiệm trên cây trồng chủ lực như: hệ thống nhỏ giọt, tưới béc phun sương... hiệu quả cao nhằm tiết kiệm thời gian, công sức nhưng vẫn đảm bảo năng suất ổn định.

Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: 620,4 ha/620,4 ha, đạt: 100%.

+ *Chỉ tiêu 3.4 Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm.*

Hàng năm Trung tâm dịch vụ nông nghiệp của huyện thường xuyên kiểm tra, qua kiểm tra các khoang tràn, đập chính, đoạn cửa vào, đoạn bể tiêu năng nối tiếp sau tràn, đoạn kênh nối tiếp sau bể tiêu năng hoạt động bình thường, các hạng mục công trình không bị hư hỏng.

+ *Chỉ tiêu 3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.*

Hàng năm, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện tổ chức phối hợp với UBND xã kiểm tra thường xuyên kênh mương, công trình đầu mối nhằm ngăn chặn các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi Trạm bơm Trị An 1, kịp thời phát hiện xử lý các vi phạm mới phát sinh, xây dựng kế hoạch kiểm tra công trình trong mùa khô, trước mùa mưa lũ, trong mùa mưa và sau mùa mưa. Qua các đợt kiểm tra không phát hiện có tổ chức, cá nhân nào xả nước thải vi phạm vào công trình.

+ *Chỉ tiêu 3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.*

UBND xã thực hiện kiện toàn Ban Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ lịch trực cho thành viên Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão, xây dựng, rà soát, cập nhật, bổ sung kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai; công tác chuẩn bị, phương án phòng chống thiên tai tại địa phương; công tác phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ, nhất là các biện pháp cần thiết đảm bảo an toàn tính mạng cho người dân, giảm thiểu thiệt hại, thường xuyên thông báo trên hệ thống đài truyền thanh xã các nội dung về phòng chống nguy cơ khi xảy ra mưa bão, lũ quét, mưa đá trên địa bàn bảo vệ tài sản, tính mạng, an toàn của người dân. Qua đánh giá theo bảng điểm tổng hợp, xã đạt trên 88/100 điểm so với quy định, xếp loại tốt. Đánh giá chỉ tiêu đạt theo quy định.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao đến năm 2025 theo quy định.

6.2.4. Tiêu chí 4: Điện

a) Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định. (Đạt 100%).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Trên địa bàn xã hiện nay có 47 Trạm biến áp với tổng công suất 11.340,0 KVA, lưới điện trung thế có chiều dài 33,9km; lưới điện hạ thế có chiều dài 23km được bố trí ở 02 ấp, phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của người dân đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định, cụ thể:

- Lưới điện Trung thế có chiều dài: 33,9Km. Trong đó: Trung thế 1 pha: 3,1Km; Trung thế 3 pha: 30,8Km.

- Lưới điện Hạ thế có chiều dài: 23Km. Trong đó: Hạ thế 1 pha: 8Km; Hạ thế 3 pha: 15Km.

- Tổng số Trạm biến áp: 47 trạm với tổng công suất 11.340,0 KVA. Trong đó: Trạm biến áp 1 pha: 16 trạm, dung lượng: 725 kVA; Trạm biến áp 3 pha: 31 trạm, dung lượng: 10.615,0 kVA.

* **Hệ thống điện đạt chuẩn:** Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, an toàn của ngành điện: tổ chức triển khai xây dựng lưới điện nông thôn đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện đáp ứng các nội dung của quy định kỹ thuật điện nông thôn. UBND xã đã phối hợp với Điện lực Trị an, phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện kiểm tra đánh giá hệ thống điện gồm (trạm biến áp, lưới điện trung, hạ thế, dây dẫn về hộ gia đình sau công tơ và công tơ điện) hiện tại toàn bộ hệ thống lưới điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện và các quy định hiện hành.

* **Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên:** Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn: Đạt 100%, trong đó: Tổng số hộ dân trên địa bàn xã: 945 hộ. Tổng số hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn: 945/945 hộ, cơ sở/doanh nghiệp đạt 100% (7/7) cơ sở sản xuất kinh doanh, không có nhà nào sử dụng bình ắc quy. Bên cạnh đó, người dân địa phương cũng luôn sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện, sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả, an toàn trong sinh hoạt và sản xuất.

- Về điện trong nhà của các hộ dân: Đối với hệ thống điện của các hộ dân trên địa bàn ấp qua khảo sát ghi nhận các hộ gia đình đều có đầy đủ Bảng điện tổng (có cầu chì/aptomat, công tắc, ổ cắm được đặt cố định trên tường); dây điện có vỏ bọc, được cố định ở các vị trí phù hợp, an toàn.

Hệ thống điện lưới quốc gia đã được đầu tư đạt chuẩn quốc gia đến tận 2/2 ấp của xã cho 100% số hộ, nguồn điện được cung cấp từ trạm 110Kv Vĩnh An.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao đến năm 2025 theo quy định.

6.2.5. Tiêu chí 5: Giáo dục.

a) Yêu cầu của tiêu chí

- **Chỉ tiêu 5.1:** Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 (100%).

- **Chỉ tiêu 5.2.** Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (Đạt)

- **Chỉ tiêu 5.3.** Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS (Mức độ 3).

- **Chỉ tiêu 5.4.** Đạt chuẩn xóa mù chữ (Mức độ 2)

- **Chỉ tiêu 5.5.** Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại (Khá).

- **Chỉ tiêu 5.6.** Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền (Đạt).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Xác định giáo dục là một trong những tiêu chí then chốt trong thực hiện chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, những năm qua, xã Trị An đã tập trung đồng bộ nhiều giải pháp để có bước phát triển mạnh mẽ trong lĩnh vực giáo dục. Đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục; chỉ đạo các trường lập đề án, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Sau 4 năm thực hiện chương trình, Xã đã được huyện đầu tư tu bổ, sửa chữa trường lớp đối với các trường THCS, tiểu học cải tạo cơ sở vật chất, nâng cấp các phòng học, phòng bộ môn, các phòng làm việc, phòng chức năng và cải tạo khuôn viên cảnh quan nhà trường. Qua rà soát, đến nay toàn xã duy trì giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở, xây dựng các mô hình giáo dục thể chất, mục đích nâng cao sức khỏe cho các em trên ghế nhà trường, xây dựng thể hệ tương lai khỏe mạnh cho đất nước.

- Tình hình triển khai thực hiện: Trên địa bàn xã có 3 trường học, trong những năm qua được sự quan tâm của huyện, Phòng GD-ĐT và UBND xã, các trường đã có kế hoạch đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị tại các trường học trên địa bàn xã đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ giáo dục của địa phương.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non đối với các ban ngành, đoàn thể, các bậc cha mẹ; huy động các tổ chức, các bậc cha mẹ và toàn xã hội tham gia phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 0-5 tuổi. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở trên địa bàn xã đến toàn thể cán bộ, các ban ngành, đoàn thể, các ban ấp để các đơn vị kịp thời nắm bắt thông tin và tham gia thực hiện kế hoạch một cách đồng bộ và có hiệu quả. Tiếp tục tuyên truyền cho người dân trong từng độ tuổi hiểu được ý nghĩa của việc học tập để đạt trình độ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ *Chỉ tiêu 5.1: Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật*

chất mức độ 2:

Trên địa bàn xã có 03 trường: 01 trường Mầm non Trị An, 02 trường Tiểu học gồm trường Tiểu học Trị An và trường THCS Nguyễn Du trong đó:

- Trường Mầm non Trị An:

+ Có 02 cơ sở, tổng diện tích của 02 cơ sở là 1869,4m², (cơ sở 1: 792m²; cơ sở 2: 1077,4m²) có 200 trẻ, 12 phòng học văn hóa, diện tích mặt bằng sử dụng của trường bình quân 40m²/trẻ.

+ Đạt kiểm định chất lượng giáo dục tại Quyết định số 1773/QĐ-GDDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai về việc công nhận Trường Mầm Non Trị An đạt kiểm định chất lượng chất giáo dục Cấp độ 2.

+ Đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 năm 2024 tại Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc công nhận Trường Mầm non, Trường Mẫu giáo đạt chuẩn quốc gia năm 2024.

- Trường Tiểu học Trị An:

+ Có tổng diện tích toàn trường 3.047m², có 09 phòng học, 334 học sinh, diện tích bình quân 8m²/học sinh.

+ Đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2015 tại Quyết định số 4204/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Đồng Nai.

- Trường THCS Nguyễn Du:

+ Có tổng diện tích 14.007m², có 12 phòng học, 239 học sinh, diện tích đất bình quân 58m²/học sinh.

+ Được đánh giá Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 tại Quyết định số 1331/QĐ- SGDDĐT ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai về việc cấp chứng nhận Trường THCS Nguyễn Du huyện Vĩnh Cửu đạt kiểm định chất lượng chất giáo dục.

+ Đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 năm 2023 tại Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2023 về việc công nhận và cấp Bằng trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia năm 2023.

Như vậy, căn cứ Văn bản số 2409/SGDDĐT-NV ngày 19/6/2023 của Sở Giáo dục-Đào tạo tỉnh Đồng Nai về phương pháp xác định trường học các cấp đạt tiêu chuẩn CSVC, trên địa bàn xã Trị An có 03/03 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, 02/03 trường đạt chuẩn CSVC mức độ 2.

+ *Chỉ tiêu 5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi:*

UBND xã phối hợp với Trường Mầm non Trị An xây dựng kế hoạch duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non:

Xã được công nhận đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tại Quyết định số 214/QĐ-UBND, ngày 24 tháng 01 năm 2024 của UBND huyện Vĩnh Cửu, trong đó:

Số trẻ từ 0 đến 2 tuổi: 58/112 tỷ lệ huy động trẻ ra lớp đạt 51.8%

Số trẻ trong độ tuổi từ 3 đến 5 tuổi là 149/149 trẻ. Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp đạt 100% .

+ Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non: 56/56 trẻ, đạt 100%.

Duy trì đạt chuẩn PCGD Mầm non trẻ 5 tuổi (theo Quyết định số 214/QĐ-UBND, ngày 24 tháng 01 năm 2024 của UBND huyện Vĩnh Cửu).

+ *Chỉ tiêu 5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học và THCS:*

- Qua rà soát thống kê tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 năm học 2023-2024 là 56/56, đạt 100%;

- Tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học là 71/77 đạt tỷ lệ 92.2%.

- Tỷ lệ trẻ em hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học 77/77 đạt tỷ lệ 100%

- Số thanh niên, thiếu niên (15-21 tuổi) là 311/317, tỷ lệ 98,1%; Số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi 15 đến 18 tuổi Tốt nghiệp THCS là: 192/196, tỷ lệ 97,96%.

- Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi 15 đến 18 tuổi đang học chương trình GDPT hoặc giáo dục thường xuyên cấp THPT hoặc giáo dục nghề: 183 /196, tỷ lệ 93,37%.

Năm 2023 qua kiểm tra đánh giá được UBND huyện công nhận phổ cập giáo dục Tiểu học đạt mức 3, phổ cập Trung học cơ sở đạt mức 3 tại Quyết định số 214/QĐ-UBND, ngày 24 tháng 01 năm 2024 của UBND huyện Vĩnh Cửu.

+ *Chỉ tiêu 5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ.*

Trong những năm qua công tác PCGD-XMC luôn được Đảng ủy - UBND xã quan tâm và chỉ đạo. Chất lượng và quy mô giáo dục ngày càng phát triển; thực hiện tốt chính sách ưu tiên cho các đối tượng học sinh là con em gia đình chính sách, hộ nghèo, khó khăn.

Tỷ lệ người từ 15 đến 60 tuổi biết chữ là 98,52% (2858/2901).

Xã Trị An được duy trì đạt chuẩn Xóa mù chữ mức độ 2 theo Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2024 của UBND huyện Vĩnh Cửu.

+ *Chỉ tiêu 5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại.*

Cộng đồng học tập xã được đánh giá, xếp loại Tốt năm 2022 tại Quyết định số 9892/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Vĩnh Cửu.

Nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục đích ý nghĩa vai trò trong việc xây dựng xã hội học tập, phát huy và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm văn hóa thể thao - học tập cộng đồng xã, UBND xã phối hợp với Hội khuyến học xã xây dựng kế hoạch thực hiện và đánh giá tình hình hoạt động của “Cộng đồng học tập cấp xã”.

+ *Chỉ tiêu 5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.*

Trường học trên địa bàn xã luôn chú trọng công tác rèn luyện thể chất, rèn luyện kỹ năng, sức bền cho các em trong nhà trường. Nhà trường đã thành lập các câu lạc bộ thể thao như cầu lông, bóng đá cho các em tham gia hoạt động, phong trào, thu hút đông đảo các em tham gia và ngày càng mang lại hiệu quả cao.

Các trường mầm non cho các cháu tập các bài tập thể dục buổi sáng được thực hiện hàng ngày theo kế hoạch cụ thể theo từng chủ đề trong năm học.

Việc tạo sân chơi thể thao rèn luyện sức khỏe, kỹ năng sức bền cho các em học sinh luôn được các cấp và ngành giáo dục quan tâm để tạo cho các em học sinh có thói quen tập luyện thể thao, bảo vệ sức khỏe.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao đến năm 2025 theo quy định.

6.2.6. Tiêu chí 6: Văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí

- **Chỉ tiêu 6.1.** Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên. (Đạt).

- **Chỉ tiêu 6.2.** Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định. (Đạt).

- **Chỉ tiêu 6.3.** Tỷ lệ áp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới. (100%).

b) Kết quả triển khai thực hiện, nội dung, khối lượng thực hiện

+ *Chỉ tiêu 6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên:*

Xã Trị An có 02 áp: áp 1 và áp 2. 02/02 áp đều đã được trang bị dụng cụ thể thao đặt tại Nhà văn hóa áp 2, áp 1 không có nhà văn hóa áp mà sử dụng chung với Trung tâm Văn hoá TT-HTCĐ xã, thuận tiện cho việc luyện tập thể dục thể thao của người dân.

Trung tâm VH TT – HTCĐ: Trung tâm Văn Hóa xã Trị An được đầu tư xây dựng vào năm 2010, tọa lạc tại vị trí trung tâm của xã; có diện tích là 10.023m² trong đó diện tích khu Khu thể thao trong nhà đa năng 300m²; Hội trường Trung tâm văn hóa với sức chứa hơn 200 chỗ ngồi. Trung tâm được trang bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết như bàn, ghế, giá, tủ, trang bị âm thanh, ánh sáng, thông gió, các dụng cụ thể thao... (gồm 13 dụng cụ thể thao ngoài trời như đi bộ trên không, tay đôi, xà đơn, lưng eo, đạp xe, xoay eo ...).

Có nhà để xe, khu vệ sinh, vườn hoa. Các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.

Sân vận động của Trung tâm được bố trí thừa đất liền kề với thửa đất xây dựng Trung tâm Văn Hóa xã, diện tích: 26.586m² được đầu tư xây dựng Sân bóng đá cơ bản đáp ứng được nhu cầu tập luyện thể thao cho người dân như bóng đá, bóng bàn, bóng chuyền, cầu lông...

- **Tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao thường xuyên:**

Trung tâm văn hóa thể thao – học tập cộng đồng xã đã thực hiện đúng mẫu tổ chức, hoạt động và đạt các tiêu chí, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ,

TĐTT vui chơi giải trí cho nhân dân trên địa bàn xã; có sân bóng đá, nhà để xe. Ngôi nhà Trí tuệ của ấp 1 đặt tại trung tâm với 500 đầu sách đồng thời đáp ứng nhu cầu tìm hiểu của người dân.

Duy trì thường xuyên các đội thể thao: Bóng đá, Bóng chuyền, võ thuật, tham gia tập luyện thường xuyên vào các ngày cuối tuần tại Trung tâm VHTT-HTCĐ.

Phối hợp triển khai tổ chức các hoạt động hè năm 2023 cho trẻ em học sinh, tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho các em trong dịp hè với chủ đề “Hè an toàn - em vui sáng tạo”. Trong dịp hè, đã tổ chức các môn thể thao theo sở thích như: Đá banh, bóng chuyền, cầu lông, bóng rổ,... Trung tâm đã xây dựng kế hoạch phối hợp số với BCN các nhà văn hóa trên địa bàn ấp nhằm thu tạo sự thuận lợi cho các em đến tham gia vui chơi, giải trí tại Trung tâm trong dịp hè.

Trung tâm văn hóa, thể thao – học tập cộng đồng xã, nhà văn hóa ấp thường xuyên hoạt động để phục vụ nhân dân, nhất là người già và trẻ em đến sinh hoạt văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, vui chơi giải trí của người dân chủ yếu vào buổi sáng và buổi chiều hàng ngày.

Trong năm 2023, Trung tâm đã tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, các hoạt động thể dục, thể thao nhằm chào mừng các ngày lễ, ngày kỷ niệm trong năm cụ thể:

+ Thực hiện kế hoạch số 06/KH-TTVHTT-HTCĐ ngày 19/12/2022 về tổ chức giao lưu thể thao Mừng Đảng - Mừng Xuân Quý Mão xã Trị An năm 2023 từ ngày 07/01 đến ngày 15/01/2023 bao gồm các môn bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, kéo co với sự tham gia của 2 ấp, thu hút hơn 150 lượt người tham gia.

+ Đã xây dựng và phối hợp thực hiện kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 20/02/2023 về tổ chức giao lưu đờn ca tài tử cụm 1 gồm 04 xã Vĩnh Tân, Tân An, Hiếu Liêm và Tân Bình, thu hút hơn 150 người về tham dự.

+ Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổ chức Hội thi hát Karaoke nhân kỷ niệm 93 năm ngày truyền thống Mặt trận và ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc với sự tham gia hơn 150 người.

+ Chủ động phối hợp tuyển chọn, luyện tập và tham gia hội thi dân vũ và nhảy hiện đại năm 2023 theo kế hoạch số 01/KPH ngày 22/12/2022 giữa Trung tâm VHTT-HTCĐ xã - Hội Liên hiệp Phụ nữ và Đoàn thanh niên. Kết quả: Đạt giải I trong phần nhảy hiện đại và giải khuyến khích nhảy dân vũ.

+ Triển khai kế hoạch số 04/KH-TTVHTT-HTCĐ ngày 12/8/2023 về tổ chức khai giảng các lớp học đàn tại Trung tâm, đến nay đã thu hút hơn 100 lượt người đến tham gia học tập.

+ Thực hiện Kế hoạch số 120/KPH-UBND-UB.MTTQVN ngày 25/10/2023 về việc tổ chức giao lưu văn nghệ, thể dục thể thao nhân ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc với các môn gồm bóng đá, cầu lông, kéo co thu hút hơn 150 lượt người tham gia và đến cổ vũ.

Tổ chức hướng dẫn phòng chống đuối nước và tai nạn thương tích trẻ em; tổ chức nói chuyện chuyên đề về phòng ngừa trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục và trẻ em bị tai nạn thương tích cho học sinh tại Trung tâm văn hoá xã và trả lời các câu hỏi liên quan đến chủ đề được tập huấn.

Nhà văn hóa ấp 2: Có Ban chủ nhiệm ấp để đảm bảo hoạt động hiệu quả. Khu thể thao được lắp đặt 05 dụng cụ thể thao ngoài trời như: Tay quay đôi, xà

đơn, lưng eo, đập xe, xoay eo... Đây vừa là trụ sở làm việc của các Ban ấp, vừa là nơi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, nơi vui chơi sinh hoạt văn hoá tinh thần chung của nhân dân trong ấp. Về cơ bản các nhà văn hoá ấp đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt văn hoá tinh thần của các tầng lớp nhân dân tại địa phương. Hàng ngày, người dân đến nhà văn hóa các ấp tham gia vận động, rèn luyện thể thao với các dụng cụ được trang bị sẵn như: xà đơn, xà kép; lắc eo; cầu lông; đi bộ,...

- **Về tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao:** Nhằm nâng cao đời sống tinh thần và mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân trên địa bàn ấp; Tạo sân chơi lành mạnh cho nhân dân trong ấp, từ đó nâng cao tinh thần đoàn kết, tương trợ lẫn nhau để cùng nhau tiến bộ cũng như khơi dậy lòng yêu nước thông qua các bài hát mang chủ đề tình yêu quê hương đất nước, về công cuộc đấu tranh giành độc lập của dân tộc ta, các ấp từ đầu năm tới nay đã tổ chức các hoạt động văn nghệ như sau:

- Hàng ngày, người dân đến nhà văn hóa các ấp tham gia vận động, rèn luyện thể thao với các dụng cụ được trang bị sẵn như: xà đơn, xà kép; lắc eo; cầu lông; đi bộ,...

- Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2020 - 2030, nâng cao nhận thức về vai trò, tác dụng của luyện tập thể dục thể thao trong việc bảo vệ, nâng cao sức khỏe để thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ tổ quốc, từ đầu năm tới nay, Ban chủ nhiệm nhà văn hóa các ấp đã phối hợp tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, cụ thể:

- Huy động lực lượng tham gia các môn kéo co, đá banh, cầu lông nhân dịp kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Ngoài ra trên các tuyến hẻm từng ấp, người dân tham gia đi bộ, chạy bộ, chạy xe đạp cũng là một trong những hình thức luyện tập thể dục thể thao, thu hút một lượng không nhỏ nhân dân tham gia.

- Trong năm, đã phối hợp tổ chức 04 buổi sinh hoạt tập trung cho các em với sự tham gia của hơn 350 em.

- Nhà văn hóa các ấp là nơi để các em thiếu nhi, học sinh đến tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí, vận động thể thao hàng ngày với các bộ môn như: lắc eo, gập lưng, tay quay đôi,...

+ **Chỉ tiêu 6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.**

Trên địa bàn xã Trị An không có Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy đúng quy định. Tuy nhiên địa phương cũng quan tâm Di sản văn hóa và thường xuyên phát huy giá trị đúng theo quy định.

+ **Chỉ tiêu 6.3. Tỷ lệ ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới.**

Trên cơ sở 05 nội dung cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” triển khai phát động đăng ký ngay từ đầu năm (có lồng ghép các tiêu chí “Hộ nông thôn mới”. “ấp Nông thôn mới”). Định kỳ hàng quý, 6 tháng họp ban vận động các ấp để đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng hộ khu dân cư văn hóa và các tiêu chí ấp Nông thôn mới, hộ Nông thôn mới.

Hàng năm đều tổ chức hướng dẫn các ấp đăng ký xây dựng và giữ vững danh hiệu “Ấp văn hóa”. Phối hợp chuẩn bị các văn bản phục vụ tổ chức kiểm tra, thẩm định kết quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Kết quả trên địa bàn xã có 2/2 ấp đạt chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao đến năm 2025 theo quy định.

6.2.7. Tiêu chí 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí

Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm. (Đạt).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Hiện nay trên địa bàn xã Trị An chưa có chợ. Tuy nhiên, nhu cầu mua bán của người dân vẫn được đáp ứng đầy đủ tại cơ sở kinh doanh tổng hợp Hữu Sơn, đại chỉ: ấp 1, xã Trị An huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai. Thông tin chi tiết của cửa hàng như sau:

Tên cửa hàng: Tạp hóa bách hóa tổng hợp Hữu Sơn.

Địa chỉ: Ấp 1, xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại: 02513929719.

Số lượng hàng hóa kinh doanh tại cửa hàng: 500 mặt hàng.

Tổng diện tích: 385m².

Thời gian hoạt động: 6h – 21h (từ thứ 2 đến chủ nhật, kể cả ngày lễ)

Giấy phép kinh doanh số: 47D8002900 cấp ngày 14/11/2017.

Giấy CNQSDĐ số : BO 729011 cấp ngày 25/03/2013.

Cơ sở kinh doanh Đảm bảo trang thiết bị bảo quản hàng hóa, quản lý kinh doanh, trang thiết bị PCCC, vệ sinh môi trường, được xác nhận về việc công trình kiến trúc được xây dựng vững chắc, đảm bảo các yêu cầu phòng cháy chữa cháy, vệ sinh an toàn môi trường, an toàn và thuận tiện cho khách hàng. Xác nhận hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại cửa hàng kinh doanh tổng hợp không thuộc danh mục cấm theo quy định của pháp luật.

Chủ cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức an toàn thực phẩm.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao đến năm 2025 theo quy định.

6.2.8. Tiêu chí 8: Thông tin và truyền thông

a) Yêu cầu của tiêu chí

Chỉ tiêu 8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân. (Đạt)

Chỉ tiêu 8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh (80%).

Chỉ tiêu 8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông. (Đạt)

Chỉ tiêu 8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội. (Đạt)

Chỉ tiêu 8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng...).(Đạt)

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình triển khai thực hiện: UBND xã tổ chức tuyên truyền, khuyến khích nhân dân sử dụng dịch vụ viễn thông, hỗ trợ phát triển mạng lưới internet

đến các ấp. Sử dụng hệ thống đài truyền thanh, hệ thống loa truyền thanh để tuyên truyền, vận động và thông báo thông tin đến các cụm loa đặt trên địa bàn xã. Thường xuyên kiện toàn Ban biên tập thông tin xã. Bên cạnh đó ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính tại Bộ phận một cửa và trong giải quyết, trao đổi công việc giữa cán bộ, công chức.

- Các nội dung, khối lượng đã thực hiện:

+ *Chỉ tiêu 8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân (Đạt).*

Xã Trị An có 01 điểm bưu điện văn hoá xã số hiệu 815070, địa điểm ấp 1 xã Trị An, tổng diện tích đất 940m², diện tích xây dựng là 120 m². Số điện thoại giao dịch 0251.861456, đáp ứng nhu cầu về các dịch vụ bưu chính, viễn thông, thực hiện truyền tải thư tín, bưu điện, truy cập Internet (có thu phí) và thực hiện dịch vụ Bưu chính công ích trên địa bàn xã.

Điểm bưu điện xã Trị An có mặt bằng rộng rãi, thoáng mát, có treo bảng hiệu “Điểm bưu điện văn hóa xã Trị An”, có niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ, thời gian phục vụ 8h/ngày làm việc. Dịch vụ thư có địa chỉ nhận, khối lượng đơn chiếc đến 02kg; dịch vụ gói, kiện hàng hóa có khối lượng đơn chiếc đến 05kg.

Ngoài ra, điểm Bưu điện văn hoá xã trang bị 01 máy vi tính hoạt động ổn định, được kết nối internet đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bố trí 01 nhân viên thực hiện hướng dẫn người dân khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Công dịch vụ công quốc gia.

+ *Chỉ tiêu 8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh (80%).* Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% trên địa bàn xã, tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động sử dụng điện thoại thông minh trung bình đạt trên 86% góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số trên địa bàn xã

Qua rà soát, thống kê số người trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã là 2.681 người, trong đó có 2.503 người sử dụng điện thoại thông minh đạt 99,85%.

+ *Chỉ tiêu 8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông (Đạt).*

Trên địa bàn xã có 2/2 ấp có hệ thống loa truyền thanh đang hoạt động, với 28 cụm loa, (đạt tỷ lệ 100%) thực hiện truyền thanh và tiếp âm đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh, Đài truyền thanh huyện, các thông báo của Đảng ủy và UBND xã, các thông báo kỹ thuật gieo trồng, phòng chống dịch bệnh... phát sóng 02 buổi/ngày mỗi buổi 1 giờ 15 phút; 100% ấp trên địa bàn xã có hệ thống loa đang hoạt động thường xuyên và hiệu quả.

Có 2/2 ấp đạt 100% trên địa bàn xã có hộ gia đình xem truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet cụ thể: truyền hình vệ tinh DVB-S2; cáp truyền hình; truyền hình qua mạng Internet IPTV, dịch vụ người dân thường dùng là MyTV và NetTV.

Để tạo điều kiện cho người dân có các điểm vui chơi, giải trí lành mạnh, UBND xã bố trí các tủ sách công cộng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia nghiên cứu, trao đổi các nội dung quan tâm tại các điểm như:

+ Tại bộ phận 01 cửa của UBND xã có bố trí giá để báo chí thuộc 05 lĩnh vực báo chí, truyền thông được ngân sách nhà nước đảm bảo 100%.

+ Thư viện Trung tâm văn hoá thể thao - học tập cộng đồng xã, 02 điểm tại nhà văn hoá ấp, 02/02 điểm tại thư viện các trường học trên địa bàn xã;

+ Ngoài ra tại các điểm đọc sách công cộng đều kết nối Wifi miễn phí tạo điều kiện thuận lợi cho người dân vui chơi, tra cứu, tìm hiểu các thông tin liên quan cần thiết. Kết quả các điểm đọc sách miễn phí cung cấp trên 500 đầu sách, hàng năm thu hút hơn 1000 lượt người đến nghiên cứu, tìm hiểu, trao đổi thông tin trên các lĩnh vực

+ *Chỉ tiêu 8.4 Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội (Đạt).*

UBND xã Trị An đã từng bước xây dựng chính quyền điện tử. Nâng cao chất lượng, tỷ lệ giao dịch, trao đổi thông tin qua mạng. Được kết nối truyền dẫn nội bộ, đẩy nhanh tiến độ và nâng cao hiệu quả trong mọi hoạt động chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc. Kết quả triển khai, thực hiện cụ thể như sau:

UBND xã hiện có 100% máy vi tính đều được kết nối Internet, các cán bộ, công chức đều biết cơ bản việc sử dụng máy tính nhờ đó mà việc trao đổi cập nhật thông tin được nhanh gọn và chính xác; 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin.

Triển khai, thực hiện công tác chuyển đổi số cấp xã, UBND xã phối hợp các đơn vị tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền sâu rộng đến người dân về kỹ năng số cơ bản, sử dụng các dịch vụ công, các dịch vụ tiện ích cần thiết nhằm mục đích quảng bá, quảng cáo, bán các sản phẩm trên môi trường số để người dân nắm bắt, đồng thuận và triển khai thực tế vào đời sống. Đồng thời xây dựng kế hoạch tập huấn và tuyên truyền nâng cao nhận thức an toàn thông tin cho Ban chỉ đạo số, tổ công nghệ số cộng đồng và cán bộ công chức thuộc UBND xã. Kết quả 24/24 CBCC tham dự, đạt 100%. Ngoài ra UBND xã mời thêm cán bộ của các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ hợp tác xã, cán bộ không chuyên trách, trưởng ban quản lý các ấp và các tổ trưởng tổ nhân dân để làm lực lượng nòng cốt tiếp tục là nguồn nhân lực tổ chức phổ biến kiến thức, kỹ năng số cho người dân.

Xã có điểm thông tin khoa học công nghệ đạt chuẩn, được bố trí tại Trung tâm VH&HTCĐ xã, có cán bộ phụ trách, có đầy đủ trang thiết bị, hoạt động hiệu quả. Trang thông tin điện tử của xã có địa chỉ truy cập là: <http://sub.dost-dongnai.gov.vn/trian>, đồng thời sử dụng trang thông tin Facebook địa phương với sự quản lý của cán bộ đã được tham gia tập huấn kỹ năng viết tin bài. Hàng tháng, cán bộ Điểm thông tin khoa học và công nghệ xã đã thường xuyên cập nhật các tin hoạt động của địa phương lên website xã, phục vụ cho nhân dân nhu cầu cập nhật thông tin của người dân.

Đến nay tổng số TTHC được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã là 109 thủ tục, trong đó có: 89 thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình.

- Phần mềm quản lý văn bản: 100% (24/24 cán bộ, công chức sử dụng phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc để xử lý, điều hành công việc. UBND

xã Trị An thực hiện rà soát chức danh, vị trí công tác của cán bộ, công chức cấp xã đề cấp mới, bổ sung chữ ký số chuyên dùng của Ban Cơ yếu chính phủ cho 24/24 CBCC đạt 100%.

- Tổng số hồ sơ đã giải quyết (được tiếp nhận trực tuyến) của DVCTT toàn trình, một phần đến 01/01/2024 đến 15/7/2024: 288/304 hồ sơ, tỷ lệ: 96,32%.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin:

- Số lượng cán bộ công chức của xã: 24/24.

- Số lượng cán bộ công chức của xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số, an toàn thông tin: 24/24.

Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin: 24/24, đạt tỷ lệ: 100%.

Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động, được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng cơ bản 2.681/4397 đạt 70%.

- Phối hợp với Phòng KTHT và Sở Công thương hỗ trợ hộ kinh doanh đưa sản phẩm lên Sàn thương mại điện tử của tỉnh cung ứng thị trường và hỗ trợ đăng ký sản phẩm OCOP, website quảng bá thương hiệu cho các tiểu thương. Hiện nay, xã Trị An có 01 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP bao gồm: Bưởi đường lá cam; đang trong quá trình hoàn tất hồ sơ để được giới thiệu, quảng bá trên sàn thương mại điện tử.

+ *Chỉ tiêu 8.5: Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...) (Đạt):*

Trên địa bàn xã có 02/02 ấp có cơ sở hạ tầng viễn thông đều đã lắp đặt hệ thống Wifi miễn phí, phủ sóng băng thông rộng di động đạt 100% tại nhà văn hóa ấp, Trung tâm Văn hoá Thể thao - Học tập cộng đồng xã, Bộ phận 01 cửa; 02/02 ấp có hạ tầng kỹ thuật đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông và internet đạt tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ.

UBND xã nhằm phục vụ cho người dân truy cập khai thác thông tin ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh phục vụ công tác chuyển đổi số, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc tra cứu, truy cập thông tin trên môi trường mạng được thuận lợi.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao đến năm 2025 theo quy định.

6.2.9. Tiêu chí 9: Nhà ở dân cư.

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố, bán kiên cố. ($\geq 99\%$).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình triển khai thực hiện:

UBND xã phối hợp cùng UBNDTTQ, các Đoàn thể xã tuyên truyền, vận động nhân dân sửa chữa, nâng cấp nhà ở, công rào, tạo bộ mặt cảnh quan nông thôn khang trang, sạch đẹp; hướng dẫn và cấp phép xây dựng nhà ở cho nhân

dân, đồng thời vận động cá nhân, tổ chức xã hội hỗ trợ xây dựng nhà ở cho những hộ nghèo, hộ chính sách, hộ khó khăn.

UBND tiến hành niên yết công khai Quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng (nay gọi là quy hoạch chung) của xã tại trụ sở UBND xã để người dân biết thực hiện; Hàng năm UBND xã triển khai thực hiện nghiêm Kế hoạch sử dụng đất; xây dựng kế hoạch thực hiện tiêu chí.

- Các nội dung đã thực thực hiện:

Hàng năm, UBND xã phối hợp với các Ban ngành đoàn thể xã, BND các ấp tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân duy tu, bảo dưỡng, chỉnh trang đối với căn nhà xuống cấp; UBND xã đã phối với cùng với các ban ấp, Ban công an xã thực hiện rà soát, thống kê tới từng hộ dân trên địa bàn xã. Qua rà soát, thống kê đến nay trên địa bàn xã không có nhà tạm, nhà dột nát, không có nhà chưa đạt chuẩn, về số liệu cụ thể như sau:

Tổng số nhà ở trên địa bàn xã Trị An giai đoạn năm 2019 khi được UBND tỉnh Đồng Nai công nhận xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao tại Quyết định số 4058/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai là 949/949 nhà ở, đạt tỷ lệ 100%.

Đến nay, tổng số nhà ở trên địa bàn xã Trị An là: 978 nhà ở, tăng 29 nhà ở so với năm 2019, trong đó nhà ở đạt chuẩn Bộ Xây dựng là 978/978 nhà ở, đạt tỷ lệ 100% (nhà đảm bảo 3 cứng: Nền cứng, khung cứng, mái cứng). Các công trình phụ trợ được bố trí đảm bảo vệ sinh, thuận tiện sinh hoạt của nhân dân; kiến trúc không gian nhà được xây dựng phù hợp với phong tục, tập quán.

c) Tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt theo quy định.

2.10: Tiêu chí 10. Thu nhập

a) Yêu cầu của tiêu chí

Thu nhập bình quân đầu người (*triệu đồng/người*): Năm 2021: ≥ 72 ; Năm 2022: ≥ 76 ; 2023: ≥ 80 ; 2024: ≥ 84 ; 2025: ≥ 88 .

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình triển khai thực hiện:

+ Công tác triển khai: Hàng năm UBND xã đã xây dựng kế hoạch về tổ chức điều tra tính thu nhập bình quân đầu người theo 130/CTK-NTM, ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Cục Thống kê Đồng Nai “về việc hướng dẫn thực hiện quy trình thu thập, tổng hợp và tính toán chỉ tiêu thu nhập bình quân đầu người/năm (tiêu chí số 10) đối với xã đạt nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu”; UBND xã đã triển khai điều tra nhằm thu thập thông tin về thu từ tiền công, tiền lương và các khoản thu nhập của của hộ dân cư; thu trừ trồng trọt, chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp...) để tính thu nhập bình quân đầu người.

+ Kết quả thực hiện: Qua điều tra, UBND xã tổng hợp kết quả điều tra thu nhập bình quân đầu người của xã năm 2024 đạt 92,7 triệu đồng/người/năm.

c) Tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt theo quy định.

2.11. Tiêu chí 11: Nghèo đa chiều

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 (Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 của Trung ương ban hành) $\leq 0,3\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình triển khai thực hiện:

- Chính sách hỗ trợ y tế từ năm 2020 đến nay, UBND xã phối hợp với Phòng LĐTĐBXH huyện và vận động Mạnh Thường quân cấp thẻ BHYT cho 49 người thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, hộ khó khăn với tổng số tiền 14.798.880 đồng. Việc mua và cấp thẻ đảm bảo đúng thời gian, đúng đối tượng, không bỏ sót đối tượng, đúng quy định. Đây là một chính sách thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước tới công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân, đặc biệt là đối tượng người nghèo, người cận nghèo, tạo công bằng xã hội, được đa số người dân ủng hộ, đặc biệt là nhóm người nghèo, tạo cho họ tâm lý an tâm, vững tin trong cuộc sống.

- Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo từ năm 2020 đến tháng 12/2023 tổng trị giá 64.549.500 đồng. Nhìn chung, xã đã thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo theo các quy định được ban hành.

- Phối hợp với Phòng LĐ-TB&XH huyện lập danh sách hỗ trợ tiền tết từ năm 2020 đến tháng 01/2023 cho 97 hộ nghèo, 60 hộ cận nghèo tổng trị giá 118.370.000 đồng.

- Phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội huyện, Hội Phụ nữ và Hội nông dân xã thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vay vốn đảm bảo cho vay đúng đối tượng, giải ngân vốn kịp thời, phù hợp nhu cầu của hộ vay và giám sát người vay sử dụng vốn đúng mục đích cụ thể cho 2 lượt hộ cận nghèo với số tiền 68.000.000 đồng, 1 lượt hộ mới thoát nghèo với số tiền 30.000.000 đồng, hỗ trợ tạo việc làm 284 lượt hộ, số tiền 10.395.200 đồng; cho vay học sinh, sinh viên nghèo, có hoàn cảnh khó khăn 36 lượt học sinh, số tiền 1.713.000 đồng; Nhìn chung, hoạt động cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vay vốn sản xuất - kinh doanh đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu về vốn cho hộ nghèo.

- Phối hợp các trường học trên địa bàn xã trong lễ khai giảng năm học, đã tổ chức trao tặng học bổng cho 92 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền 56.270.000 đồng.

- Thực hiện các nội dung: phát tài liệu truyền thông giảm nghèo, tờ gấp hướng dẫn hồ sơ, thủ tục hỗ trợ khám chữa bệnh cho người nghèo cấp phát cho các đối tượng hộ nghèo, hộ mới thoát nghèo cho các ấp trên địa bàn; mặt khác tuyên truyền thông qua phối hợp với đài truyền thanh xã giới thiệu các mô hình giảm nghèo tiêu biểu.

- Phối hợp cùng Hội chữ thập đỏ tổ chức hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn trên địa bàn mỗi tháng 10kg gạo.

- Ngoài ra vào dịp Lễ tết từ năm 2020 đến tháng 12/ 2023, UBND xã tổ chức vận động cấp phát quà tết cho 291 lượt hộ nghèo, cận nghèo, các gia đình khó khăn trị giá khoảng 866.370.000 đồng, giúp họ giải quyết những nhu cầu

thiết yếu trong những ngày tết cổ truyền của dân tộc, đón tết vui tươi, hạnh phúc và lành mạnh.

- Khối lượng đã thực hiện:

Sau khi xã Trị An được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao 2019, với mục tiêu nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững, tạo tiền đề thực hiện mục tiêu duy trì Nông thôn mới nâng cao, xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu. Đảng bộ, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể xã hội luôn quan tâm tạo điều kiện để các hộ nghèo vươn lên thoát nghèo. Hàng năm, UBND xã ban hành các kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo để xác định chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo, từ đó đề ra các biện pháp cải thiện đời sống của người dân, góp phần giảm nghèo bền vững. Vào dịp Lễ, Tết nguyên đán hàng năm, CB. Giảm nghèo phối hợp với MTTQ, các đoàn thể và Hội CTĐ xã vận động, trao tặng quà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn xã, góp phần giúp các hộ nghèo có điều kiện đón tết ấm cúng và ý nghĩa. Bên cạnh đó, UBND xã còn tích cực vận động các Mạnh Thường quân xây nhà tình thương cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, mua thẻ BHYT cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn...

- Qua 03 năm (2020-2022) thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững, toàn xã không còn hộ nghèo A, hộ cận nghèo đa chiều theo chuẩn Trung ương. Vị trí và đời sống của người nghèo đã được nâng lên từng bước. Chương trình giảm nghèo bền vững do Đảng phát động đã chứng tỏ là một chủ trương đúng đắn, hợp lòng dân. Khởi dậy và làm phong phú thêm truyền thống nhân đạo của dân tộc trong chủ trương phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Cũng chính từ chương trình này, mối quan hệ giữa Đảng, nhà nước với nhân dân được củng cố. Tinh cảm trong cộng đồng dân cư được gắn bó sâu sắc thêm, góp phần tích cực giữ vững ổn định kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng trên địa bàn.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh qua các năm: Tình hình hộ nghèo cuối năm 2019, xã có 1 hộ nghèo A/ 949 hộ dân, chiếm tỷ lệ 0.10%.

Theo kết quả rà soát cuối năm 2023 xã Trị An không còn hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều chuẩn Trung ương, chiếm tỉ lệ 0% so với hộ dân. So với yêu cầu tiêu chí xã Trị An đạt chuẩn duy trì nông thôn mới nâng cao đối với tiêu chí số 11 nghèo đa chiều.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao đến năm 2025 theo quy định.

6.2.12. Tiêu chí 12: Lao động.

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Chỉ tiêu 12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 85\%$.

Chỉ tiêu 12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 35\%$.

Chỉ tiêu 12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn ≥ 50 .

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình triển khai thực hiện:

Sau khi xã Trị An đạt chuẩn NTM nâng cao cuối năm 2019, xác định mục tiêu của chương trình là xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, làm cho bộ mặt nông thôn không ngừng đổi mới, xã đã tập trung chỉ đạo xây dựng các mô hình kinh tế tập thể, chuyên dịch cơ cấu cây trồng kết hợp áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, phương thức mới, giống mới để tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả. Do đó, hàng năm, nhằm trang bị cho người dân những kiến thức về kỹ thuật chăn nuôi và trồng trọt, UBND xã đã phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên, Phòng LĐ-TB&XH huyện mở các lớp đào tạo ngắn hạn cho người dân.

Hàng năm UBND xã triển khai điều tra, rà soát biến động cung cầu lao động trên địa bàn xã, lập danh sách người trong độ tuổi lao động có mặt tại địa phương, số lao động chưa có việc làm thường xuyên, chưa qua đào tạo để có kế hoạch đào tạo, giới thiệu việc làm cho người lao động. Đồng thời, tổ chức tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân về các chính sách hỗ trợ của nhà nước, vận động lao động chưa qua đào tạo đăng ký học nghề. Từ đó, trình độ kỹ thuật của người dân không ngừng tăng lên, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Bên cạnh đó, UBND xã cũng đã phối hợp với các công ty đóng trên địa bàn tỉnh tổ chức tuyên truyền, giới thiệu việc làm cho người dân trên địa bàn, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người dân. Do đó người dân trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên trên địa bàn xã trong những năm qua chiếm tỷ lệ rất cao.

Xác định nhiệm vụ giải quyết việc làm, đào tạo nghề là nhiệm vụ chính trị, có ý nghĩa đào tạo và dạy nghề cho lao động nông thôn để có kỹ năng ứng dụng khoa học, kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản và nhu cầu chuyển đổi nghề sang lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ. Cùng với chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, tạo việc làm, thu nhập ổn định, đạt mục tiêu tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, giảm tỷ lệ hộ nghèo trong chương trình phát triển kinh tế, xã hội, góp phần xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ *Chỉ tiêu 12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ):*

- Tổng số người từ đủ 15 tuổi trở lên có hộ khẩu thường trú trên địa bàn xã có việc làm hoặc thất nghiệp trong thời kỳ tham chiếu (7 ngày trước thời điểm quan sát): 2.820 người.

- Số số người từ đủ 15 tuổi trở lên có hộ khẩu thường trú trên địa bàn xã, được đào tạo, có kỹ năng nghề: 2.442 người.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo là tỷ lệ phần trăm giữa tổng số người từ đủ 15 tuổi trở lên có việc làm, hoặc thất nghiệp trong thời kỳ tham chiếu và được đào tạo, có kỹ năng nghề so với lực lượng lao động là gồm những người từ đủ 15

tuổi trở lên có việc làm hoặc thất nghiệp trong thời kỳ tham chiếu (7 ngày trước thời điểm khảo sát) 2442/2820 người, đạt tỷ lệ 86,59%.

+ *Chỉ tiêu 12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ):*

- Tổng số người từ đủ 15 tuổi trở lên có hộ khẩu thường trú trên địa bàn xã có việc làm hoặc thất nghiệp trong thời kỳ tham chiếu (7 ngày trước thời điểm quan sát): 2.820 người.

- Số người từ đủ 15 tuổi trở lên có hộ khẩu thường trú trên địa bàn xã, đã qua đào tạo, có bằng cấp, chứng chỉ: 1.076 người.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ là 1076/2820 người, đạt tỷ lệ 38,15%.

+ *Chỉ tiêu 12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn:*

Hiện tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn xã đạt 53,35% (2346/4397). Hàng năm, UBND xã đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể xã và các cấp tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu rõ về chủ trương đào tạo nghề, thu hút đầu tư, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn của xã. Hàng năm, UBND xã chỉ đạo Ban giám đốc Trung tâm VH TT - Học tập cộng đồng xã phối hợp với Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao đến năm 2025 theo quy định.

6.2.13. Tiêu chí 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế

a) Yêu cầu của tiêu chí

- **Chỉ tiêu 13.1.** Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định ≥ 01 .

- **Chỉ tiêu 13.2.** Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn ≥ 01 sản phẩm.

- **Chỉ tiêu 13.3.** Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm ≥ 01 mô hình.

- **Chỉ tiêu 13.4.** Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã ≥ 01 sản phẩm.

- **Chỉ tiêu 13.5.** Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử ($\geq 10\%$)

- **Chỉ tiêu 13.6.** Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng (Đạt).

- **Chỉ tiêu 13.7.** Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội (Đạt).

- **Chỉ tiêu 13.8.** Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường) ≥ 01 mô hình.

- **Chỉ tiêu 13.9.** Xã có ít nhất 01 nhãn hiệu được chứng nhận (Đạt).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình triển khai thực hiện:

Trong thời gian qua UBND xã đẩy mạnh công tác triển khai, tuyên truyền các biện pháp nhằm đảm bảo kiểm soát tốt các hoạt động sản xuất, kinh doanh nông sản trên địa bàn xã, hướng dẫn các cơ sở trồng trọt, áp dụng quy trình sản xuất an toàn thực phẩm, phát triển nhân rộng mô hình áp dụng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt do đó đã đạt được một số kết quả như cơ cấu cây trồng từng bước chuyển dịch tích cực theo hướng sản xuất hàng hóa, chất lượng, hiệu quả và nâng cao giá trị, gắn sản xuất với thị trường, đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn và chịu trách nhiệm về ATTP đối với các sản phẩm của mình; Khuyến khích THT thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo chất lượng, an toàn.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ *Chỉ tiêu 13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định ≥ 01 .*

Trên địa bàn xã Trị An hiện có 01 hợp tác xã. Qua kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động, có 01 HTX hoạt động có hiệu quả và theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012, đạt theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao. Trong đó, điển hình là HTX SX DV NN KD TH xã Trị An cụ thể:

HTX Dịch Vụ Nông Nghiệp Kinh Doanh Tổng Hợp xã Trị An được thành lập năm 2014 và đăng ký thay đổi lần 3 vào năm 2019 vốn điều lệ đã thu đủ 500 triệu đồng với 7 thành viên và ngành nghề hoạt động chủ yếu là Cung cấp cây giống và dịch vụ chăm sóc cây trồng các loại cây có múi (quýt, bưởi và cam), Mua bán nông sản. HTX đã xây dựng phương án kinh doanh theo hướng theo hướng phát triển dịch vụ cung cấp đầu vào và ổn định đầu ra cho sản phẩm, HTX đã có nhãn hiệu hàng hóa.

+ *Chỉ tiêu 13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn ≥ 01 sản phẩm.*

Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức, tầm quan trọng, ý nghĩa của chương trình OCOP, chu trình OCOP trên hệ thống loa truyền thanh của xã, Website xã, tuyên truyền lồng ghép thông qua các buổi giao ban xã, ấp. Tổ chức thực hiện thường xuyên liên tục trong năm. Tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch mỗi xã một sản phẩm đến toàn thể cán bộ, công chức xã, ấp, các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn xã về ý nghĩa của chương trình OCOP.

UBND xã tiến hành tổng hợp nhu cầu của doanh nghiệp, HTX, cơ sở kinh doanh trên địa bàn xã có nhu cầu đăng ký chương trình OCOP, kết quả có 01 đơn vị tham gia chương trình OCOP, đó là Hộ kinh doanh Đại Lý Vân Anh với sản phẩm Bưởi đường lá cam.

+ *Chỉ tiêu 13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm (đạt).*

Xã Trị An có Mô hình sản xuất của THT liên kết sản xuất cây có múi xã Trị An với 7 thành viên và đại diện là ông Nguyễn Hoàng Anh ngụ tại ấp 1, xã Trị An – tổ trưởng của THT.

THT được đánh giá là mô hình sản xuất bưởi theo tiêu chuẩn VietGAP trong sản xuất của địa phương với quy mô sản xuất: 12,5 ha.

- Sản xuất bưởi đạt tiêu chuẩn VietGAP.

- Quá trình canh tác bưởi ông ưu tiên sử dụng phân bón hữu cơ, các chế phẩm sinh học, men vi sinh IMO trong sản xuất; ứng dụng phần mềm nhật ký điện tử FaceFarm để truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm bưởi của mình thông qua mã QR.

- Mô hình đảm bảo đáp ứng các yêu cầu quy định tại Văn bản số 2293/HD-SNN ngày 26/6/2018 của Sở NN-PTNT tỉnh Đồng Nai; chủ mô hình được đào tạo, tiếp cận các kiến thức về sản xuất an toàn, các công nghệ cao trong sản xuất; chủ mô hình này thực hiện tốt các nội dung sản xuất an toàn quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

+ *Chỉ tiêu 13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã ≥ 01 sản phẩm.*

Căn cứ Quyết định số 9497/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp huyện và cấp xã giai đoạn 2021 – 2025 và Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 05/07/2024 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp xã giai đoạn 2021 – 2025. Theo đó, trên địa bàn xã Trị An cây chủ lực là Bưởi, cam, quýt, Sầu riêng.

Trong thời gian qua UBND xã đã phối hợp với đơn vị tư vấn, Phòng Nông nghiệp hướng dẫn cho các THT, cơ sở kinh doanh trên địa bàn thực hiện ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc. Trong đó, đối với cây bưởi trên địa bàn xã có THT liên kết sản xuất cây có múi xã Trị An ứng dụng phần mềm Nhật ký sản xuất FaceFarm để thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm (thông qua mã QR).

Khi quét mã QR sẽ hiện rõ thông tin trồng và chăm sóc cây, quá trình chăm sóc. Điều này giúp cho người mua sản phẩm thấy rõ nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm và quá trình chăm sóc sản phẩm giúp người thu mua tin tưởng hơn về sản phẩm của địa phương.

+ *Chỉ tiêu 13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử (10%).*

Căn cứ Quyết định số 9497/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp huyện và cấp xã giai đoạn 2021 – 2025 và Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 05/07/2024 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp xã giai đoạn 2021 – 2025. Theo đó, trên địa bàn xã Trị An cây chủ lực là Bưởi, cam, quýt, Sầu riêng.

Diện tích cây bưởi trên địa bàn xã Trị An hiện nay là 72ha, diện tích cho ra sản phẩm là 61ha. Hộ kinh doanh Đại Lý Vân Anh đã phối hợp với Sở Công thương tỉnh Đồng Nai đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử Đồng Nai (ecdn.vn) bán sản phẩm chủ lực của xã. Ngoài ra còn bán qua các kênh thương

mai điện tử như FaceBook, zalo, lazada, spostmart, chợ tốt, trang thông tin điện tử xã... với sản lượng bán đạt 50% (30,5 tấn/71 tấn).

+ *Chỉ tiêu 13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng trồng.*

Căn cứ Quyết định số 9497/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp huyện và cấp xã giai đoạn 2021 – 2025 và Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 05/07/2024 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp xã giai đoạn 2021 – 2025. Theo đó, trên địa bàn xã Trị An cây chủ lực là Bưởi, cam, quýt, Sầu riêng. Qua đó, xã Trị An có 01 mã số vùng trồng Bưởi (VN-75-735-26176-25-24) Giấy xác nhận số 974/XN-TTBVTV&TL ngày 29/8/2024 do Chi cục Trồng trọt, BVTV và Thủy lợi tỉnh Đồng Nai cấp với diện tích 12,5 ha đối với 6 hộ. Đánh giá “Đạt”

Trong vùng sản xuất Bưởi tập trung của xã có Tổ hợp tác liên kết sản xuất cây có múi xã Trị An sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, kinh doanh hiệu quả, thích ứng biến đổi khí hậu đạt theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu.

Hệ thống hạ tầng phục vụ vùng sản xuất nông nghiệp cây trồng chủ lực trong khu vực như sau:

- Giao thông nông thôn: Vùng sản xuất tập trung có tuyến đường Trảng Cày với chiều dài 3km trong đó đã bê tông hóa toàn tuyến. Ngoài ra còn có những lối đi khác như Đường Hóc Lai, Đường Lò Than giữa vùng sản xuất đảm bảo đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân trong khu sản xuất, đảm bảo không lầy lội vào mùa mưa.

- Nguồn nước: Nguồn nước tưới phục vụ cho vùng sản xuất tập trung chủ yếu là từ giếng khoan, giếng đào, nước tưới cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất. Đồng thời các hộ dân đều có áp dụng kỹ thuật tưới nước tiên tiến, tiết kiệm.

- Điện sản xuất: Vùng sản xuất đã được đầu tư hệ thống điện sản xuất, vùng có 1 tuyến trung thế 3 pha và 1 tuyến hạ thế 3 pha đảm bảo nhu cầu điện để phát triển sản xuất.

- Về môi trường: các loại chất thải rắn thông thường trong quá trình sinh hoạt, sản xuất được người dân thu gom với đơn vị thu gom rác thải định kỳ. Đối với các chất thải nguy hại (vỏ bao gói thuốc BVTV) được các hộ thu gom đến các bi công đặt tại các điểm ngã 3, ngã 4 đường giao thông, định kỳ hàng quý được Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vĩnh Cửu tổ chức thu gom. Chất thải trong sản xuất được thu gom, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường.

+ *Chỉ tiêu 13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội (đạt).*

Ngày nay, cùng với sự bùng nổ của internet, truyền thông trực tuyến đã và đang trở thành một trong những công cụ hữu hiệu để giới thiệu, quảng bá hình ảnh du lịch địa phương đến với đông đảo bạn bè trong nước, quốc tế.

Trên địa bàn xã không có điểm du lịch tiêu biểu hay nổi tiếng. Tuy nhiên Xã vẫn thành lập 01 trang Fanpage “**Tuyên Giáo xã Trị An**” trên mạng xã hội Facebook quảng bá các điểm du lịch trên địa bàn huyện. Đối với việc quảng bá du lịch xã chỉ đăng tải chia sẻ các tin về địa điểm ăn uống, các khu du lịch của huyện và tỉnh.

+ *Chỉ tiêu 13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường) ≥ 01 mô hình:*

Trên địa bàn xã có mô hình ứng dụng công nghệ cao của Trại Hoa Lan Toại Tâm với quy mô vườn là 3ha, với số lượng hơn 100.000 chậu hoa lan các loại, 10 công lao động, xuất bán quanh năm, thu nhập lợi nhuận hàng năm trên 2 tỷ đồng/năm.

Phát huy được thế mạnh các loại cây trồng phù hợp với thổ nhưỡng đất đai, thời tiết, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp phát huy tiềm năng, lợi thế về nông nghiệp, văn hóa và môi trường sinh thái của địa phương nhằm nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng tích hợp đa giá trị và phát triển bền vững. Trại Hoa lan Toại Tâm đã thực hiện tốt việc thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật bỏ vào các cống bi do UBND xã bố trí. Trại có thực hiện cam kết bảo vệ môi trường, kí hợp đồng thu gom rác với Công ty TNHH Sang Quang thu gom rác thải sinh hoạt hàng ngày, báo cáo công tác môi trường hàng năm theo quy định.

+ *Chỉ tiêu 13.9. Xã có ít nhất 01 nhãn hiệu được chứng nhận:*

- Tình hình triển khai thực hiện: Nhận thức được vai trò quan trọng về việc đăng ký nhãn hiệu hàng hóa cho các sản phẩm trên địa bàn xã, UBND xã đã phối hợp với UBND các ấp tuyên truyền đến các doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh trên địa bàn xã đăng ký nhãn hiệu hàng hóa theo hướng dẫn. Tuyên truyền về nhãn hiệu hàng hóa, những lợi ích mà nhãn hiệu hàng hóa mang lại cho chủ cơ sở trong các cuộc giao ban, hội họp, trong các buổi sinh hoạt của ấp. Xây dựng chuyên mục tuyên truyền về nhãn hiệu hàng hóa trên hệ thống loa phát thanh xã để nhân dân biết và tham gia. Qua tuyên truyền, trên địa bàn xã có 01 nhãn hiệu hàng hóa được Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ khoa học và công nghệ chứng nhận theo quy định.

- Khối lượng và kết quả thực hiện:

Qua rà soát, trên địa bàn xã có nhãn hiệu hàng hóa được chứng nhận bao gồm:

Nhãn hiệu Nhân Tuấn Nhân, thuộc nhóm hàng hóa 09, 11, 20, 21 của CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI NHÂN TUẤN NHÂN (VN) theo Quyết định số 16621/QĐ-SHTT ngày 06/04/2012 của Cục Sở hữu trí tuệ; Quyết định số 54530/QĐ-SHTT ngày 17/07/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc chấp nhận đơn hợp lệ.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí xã nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao đến 2025 theo quy định.

6.2.14. Tiêu chí số 14: Y tế

a) Yêu cầu của tiêu chí.

- **Chỉ tiêu 14.1.** Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng cho cả nam và nữ) $\geq 95\%$.

- **Chỉ tiêu 14.2.** Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 90\%$.

- **Chỉ tiêu 14.3.** Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng cho cả nam và nữ) $\geq 40\%$.

- **Chỉ tiêu 14.4.** Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử $\geq 90\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình triển khai thực hiện:

Để giữ vững và nâng chất các tiêu chí nông thôn mới, hàng năm Đảng ủy ban hành các Nghị quyết chuyên đề; UBND xã đã xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện; mỗi tiêu chí đều có xây dựng kế hoạch trong đó nêu rõ giải pháp, lộ trình thực hiện; Sau các buổi hội ý sáng thứ 2 hàng tuần, giao ban Nông thôn mới xã đều họp triển khai đôn đốc về công tác BHYT. Trong quá trình thực hiện vận động người dân tham gia BHYT đã có sự phối hợp giữa MTTQ, các đoàn thể cùng với UBND xã, ban nhân dân các ấp trong công tác tuyên truyền, rà soát người chưa tham gia BHYT, vận động người dân tham gia BHYT trên địa bàn, vận động đối với những thẻ đến hạn tái ký kịp thời.

- Các nội dung, khối lượng đã thực hiện:

Đầu năm UBND xã đã chỉ đạo đài truyền thanh xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và Luật BHYT đến mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã. Trong đó tập trung tuyên truyền sâu về mức đóng, phương thức đóng, chế độ, quyền lợi, thủ tục khám chữa bệnh, quy định về thông tuyến, chuyển tuyến... nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm cộng đồng chia sẻ rủi ro của mọi người dân trong việc tham gia BHYT để người dân hiểu và tự giác tham gia. Số lượt phát sóng 3 ngày trong tuần, mỗi ngày phát 2 lần, thời lượng phát sóng mỗi lần từ 3-5 phút. Truyền truyền trực quan pano, áp phích, tờ rơi: phát và treo băng rôn tại trụ sở UBND xã, trung tâm học tập cộng đồng xã, Trạm y tế xã, Nhà văn hóa ấp, Bưu điện văn hóa xã; phát tờ rơi thông qua các hội đoàn thể, trưởng BND các ấp trên địa bàn: 200 tờ. Tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về các hoạt động y tế lồng ghép thông qua hội nghị, các buổi họp dân tại các ấp, tổ nhân dân và đặc biệt thông qua các tổ chức chính trị xã hội xã.

Chỉ tiêu 14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng cho cả nam và nữ) $\geq 95\%$: Tính đến nay tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm Y tế trên địa bàn xã là 4.186/4.365 người đạt 95,89%. Đạt.

Chỉ tiêu 14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 90\%$: Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe: 4.365/4365, đạt 100%: Đạt.

Chỉ tiêu 14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng cho cả nam và nữ) $\geq 40\%$: Đạt.

Chỉ tiêu 14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử $\geq 90\%$. Qua rà soát tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử: 4.086/4.365, đạt 93,60%: Đạt.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao đến năm 2025 theo quy định.

6.2.15. Tiêu chí 15: Hành chính công

a) Yêu cầu của tiêu chí

- **Chỉ tiêu 15.1.** Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính (Đạt).

- **Chỉ tiêu 15.2.** Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên (Đạt).

- **Chỉ tiêu 15.3.** Giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp (Đạt).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

+ *Chỉ tiêu 15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.*

UBND xã đang từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính. Nâng cao chất lượng, tỷ lệ giao dịch, trao đổi thông tin qua mạng. Được kết nối truyền dẫn nội bộ, đẩy nhanh tiến độ và nâng cao hiệu quả trong mọi hoạt động chỉ đạo, điều hành và xử lý hồ sơ phục vụ cho người dân, doanh nghiệp, cụ thể như sau:

- Về trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa, Bộ phận chuyên môn UBND xã đáp ứng được yêu cầu tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, cá nhân. Cán bộ, công chức, trực tiếp tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin (có chứng chỉ tin học ứng dụng theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông); tập huấn sử dụng phần mềm Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính (được cử và tham gia các lớp tập huấn nội dung có liên quan do cấp trên tổ chức) đáp ứng được yêu cầu tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, cá nhân.

- Việc sử dụng phần mềm một cửa điện tử (Egov): xã 7/7 cán bộ, công chức được cấp tài khoản gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch, 01 công chức ĐC-XD, 01 tài khoản công chức TP-HT, 01 công chức VHXH, 01 tài khoản cán bộ tiếp nhận trả kết quả, 01 tài khoản công an. Do đó, 100% cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận một cửa xã có và sử dụng tài khoản Egov trong tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo theo đúng quy định.

Thực hiện khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Tỉnh trong công tác giải quyết thủ tục hành chính của xã tại bộ phận nhận và trả kết quả cụ thể như sau:

*** Tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023.**

Số thủ tục hành chính, dịch vụ công thực hiện dịch vụ công trực tuyến là: 470 hồ sơ, trong đó:

Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận và giải quyết là 1824 hồ sơ, trong đó:

Hồ sơ đang giải quyết trong hạn là: 39 hồ sơ.

Hồ sơ đã giải quyết trước hạn là: 1263 hồ sơ.

Hồ sơ đã giải quyết Đúng hạn là: 122 hồ sơ.

Hồ sơ đã giải quyết quá hạn là: 400 hồ sơ (trong đó có 343 hồ sơ bị treo).

Đánh giá kết quả: 77,63%.

Cụ thể từng lĩnh vực:

(1) Lĩnh vực: Bảo trợ xã hội là 8 hồ sơ, trước hạn là 2 hồ sơ, quá hạn là 5 hồ sơ, đang thụ lý: 01 hồ sơ đạt tỷ lệ 28,57%.

(2) Lĩnh vực chứng thực: 765 hồ sơ, trước hạn 677 hồ sơ, đúng hạn 87, quá hạn 01 hồ sơ đạt tỷ lệ 99,87%.

(3) Lĩnh vực hộ tịch: 512 hồ sơ, trước hạn 483 hồ sơ, đúng hạn 25 hồ sơ, quá hạn 2, trong hạn 02 hồ sơ đạt tỷ lệ 99,61%.

(4) Lĩnh vực hộ tịch - đăng ký thường trú – bảo trợ xã hội – Người có công: 4 hồ sơ, đang giải trong hạn 4 hồ sơ đạt tỷ lệ 100%.

(5) Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng /hưởng mai táng phí 01 hồ sơ, quá hạn 01 hồ sơ .

(6) Lĩnh vực đất đai: 507 hồ sơ, trước hạn 100 hồ sơ, đúng hạn 10 hồ sơ, quá hạn 391 hồ sơ, trong hạn 6 hồ sơ đạt tỷ lệ 22%(7) Lĩnh vực Hộ tịch – đăng ký thường trú – Quản lý thu, Sổ - thẻ: 27 hồ sơ, đang giải quyết: 26 hồ sơ, trước hạn 01 hồ sơ đạt tỷ lệ 100%.

*** Tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 15/7/2024.**

Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận và giải quyết được tiếp nhận trực tiếp và trực tuyến:

Tổng số hồ sơ thủ tục hành chính đã tiếp nhận và giải quyết được tiếp nhận trực tiếp và trực tuyến là 299 hồ sơ, trong đó:

+ Hồ sơ đã giải quyết Đúng hạn là: 288.

+ Hồ sơ đã giải quyết trước hạn là: 0.

+ Đánh giá kết quả: 288/299 đạt 96,32% (Đạt).

- Để triển khai “ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” , thực hiện tra cứu, khai thác thông tin công dân giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống phần mềm Egov tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. xã trực tiếp thực hiện công tác tiếp dân giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công theo quy định, không yêu cầu người dân phải xuất trình sổ hộ khẩu, giấy tờ, tài liệu chứng minh về cư trú khi tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính trừ các trường hợp cần bản giấy để cập nhật, bổ sung và lưu trữ vào hồ sơ, tài liệu theo quy định.

+ *Chỉ tiêu 15.2: Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên (Đạt).*

Số thủ tục hành chính, dịch vụ công thực hiện dịch vụ công trực tuyến là: 89 hồ sơ, cụ thể:

Tổng số thủ tục hành chính cung cấp Dịch vụ công trực tuyến một phần: 29 hồ sơ.

Tổng số thủ tục hành chính cung cấp Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 60 hồ sơ.

+ *Chỉ tiêu 15.3 Trong năm giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp (Đạt).*

- Về kiểm soát thủ tục hành chính thực hiện theo đúng quy định đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

- Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông cụ thể trong năm 2023: với 9 lĩnh vực, gồm: Lĩnh vực Bảo trợ xã hội, Lĩnh vực Chứng thực, Lĩnh vực Hộ tịch, Lĩnh vực Hộ tịch - Đăng ký thường trú - Bảo trợ xã hội - Người có công, Lĩnh vực Hộ tịch - Đăng ký thường trú - Quản lý thu, Sổ - thẻ, Lĩnh vực Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí, Lĩnh vực Người có công, Lĩnh vực Thi đua khen thưởng, Lĩnh vực đất đai.

- Công tác tiếp nhận, trả hồ sơ đảm bảo: 100% hồ sơ thực hiện đúng quy định ngưng, trả hồ sơ.

- Trong năm đã giải quyết đúng quy định các thủ tục hành chính cho người dân. Không có tình trạng khiếu nại, khiếu kiện vượt cấp liên quan đến việc giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính trong năm được đánh giá trên 98% (theo kết quả thống kê khảo sát của Sở Nội vụ). Chỉ số cải cách hành chính xã Trị An đứng thứ 4/12 xã, thị trấn và được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao đến năm 2025 theo quy định.

6.2.16. Tiêu chí 16: Tiếp cận pháp luật

a) Yêu cầu của tiêu chí.

- **Chỉ tiêu 16.1.** Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận (≥ 1 mô hình).

- **Chỉ tiêu 16.2.** Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành. ($\geq 90\%$).

- **Chỉ tiêu 16.3.** Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu. ($\geq 90\%$).

b) Kết quả thực hiện:

+ *Chỉ tiêu 16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận.*

- Tổ chức hội nghị tuyên truyền định kỳ theo tháng, quý, năm.

- Lòng ghép công tác tuyên truyền, phổ biến Luật mới, các chính sách, pháp luật đến nhân dân trên địa bàn ấp.

- Có sự tham gia phối kết hợp với ban ngành đoàn thể xã, ấp trong công tác phối kết hợp tuyên truyền vận động người dân.

- Thực hiện việc phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh của ấp hàng ngày.

Hiện nay trên địa bàn xã Trị An có 02 mô hình:

+ Mô hình phổ biến giáo dục pháp luật: “Câu lạc bộ phụ nữ với Pháp Luật” mô hình này đang hoạt động có hiệu quả. Với mục đích là thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, các chủ trương chính sách, pháp luật của nhà nước, các quy ước, quy định về an ninh trật tự, luật phòng, chống bạo lực gia đình, luật bình đẳng giới,... để người dân hiểu rõ.

+ Mô hình hòa giải mang tên: “Phụ nữ với công tác hòa giải” mô hình đang hoạt động có hiệu quả với mục tiêu phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo của các đ/c là thành viên Hội phụ nữ xã trong công tác hòa giải; đảm bảo khi tổ chức hòa giải nếu người hòa giải của tổ chức đoàn thể nào thì phải có cán bộ của hội tham gia để đảm bảo quyền và lợi ích cho hội viên của mình. Ngoài ra còn tuyên truyền vận động hội viên phát huy tinh thần đoàn kết tình làng nghĩa xóm, đảm bảo 90% các vụ việc hòa giải ở cơ sở phải hòa giải thành.

Ngoài ra trên địa bàn xã còn có 02 tổ hòa giải có quyết định công nhận thành lập tổ hòa giải của các ấp hàng năm cũng cố kiện toàn khi có sự thay đổi về nhân sự, UBND xã đã có triển khai 02 mô hình về tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, 01 mô hình hòa giải cơ sở hoạt động hiệu quả. Ngoài ra các tổ đều được chi hỗ trợ kinh phí thù lao theo quy định tại Thông tư số:100/TTBTC-BTP. Mô hình luôn có sự phối hợp với Phòng Tư pháp, Tòa án

nhân dân... trong tập huấn, bồi dưỡng cho hòa giải viên hoặc tham gia hòa giải.

+ *Chỉ tiêu 16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành.*

Năm 2023, do hoạt động tuyên truyền, phổ biến của các thành viên trong câu lạc bộ góp phần giảm thiểu các tranh chấp nhỏ trong cộng đồng dân cư. Kết quả trong năm không phát sinh đơn thư nào.

+ *Chỉ tiêu 16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.*

UBND xã luôn phối hợp với Phòng Tư Pháp, đơn vị tư vấn pháp lý, xác định số lượng đối tượng trợ giúp pháp lý và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.

Thực hiện tốt công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý, cung cấp thông tin về dịch vụ pháp lý cho các đối tượng thuộc diện được trợ giúp pháp lý trên địa bàn xã thông qua hình thức tuyên truyền bằng tờ rơi, tuyên truyền lồng ghép tại các hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn xã, tổ chức phát thanh qua hệ thống loa truyền thanh. Trong năm 2023, UBND xã đã thực hiện giới thiệu các đối tượng trợ giúp pháp lý liên hệ Trung tâm trợ giúp pháp lý theo quy định.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao đến năm 2025 theo quy định.

6.2.17. Tiêu chí 17: Môi trường

a) Yêu cầu của tiêu chí.

- **Chỉ tiêu 17.1.** Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường (Đạt).

- **Chỉ tiêu 17.2.** Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (100%).

- **Chỉ tiêu 17.3.** Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định ($\geq 100\%$).

- **Chỉ tiêu 17.4.** Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả ($\geq 100\%$).

- **Chỉ tiêu 17.5.** Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ($\geq 50\%$).

- **Chỉ tiêu 17.6.** Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường (100%).

- **Chỉ tiêu 17.7.** Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường ($\geq 80\%$).

- **Chỉ tiêu 17.8:** Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường ($\geq 95\%$).

- **Chỉ tiêu 17.9.** Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch (Đạt).

- **Chỉ tiêu 17.10.** Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng ($\geq 10\%$).

- **Chỉ tiêu 17.11.** Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn ($\geq 4 \text{ m}^2/\text{người}$).

- **Chỉ tiêu 17.12.** Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định ($\geq 90\%$.)

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

+ *Chỉ tiêu 17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường (Đạt).*

Trên địa bàn xã Trị An có quy hoạch 1 Cụm công nghiệp cụ thể như sau:

Cụm công nghiệp Trị An: được quy hoạch tại Quyết định số 5368/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030; Quyết định số Quyết định số 1514/QĐ-UBND ngày 04/04/2022 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu giai đoạn đến 2025 và dài hạn đến 2030 với diện tích 49,14ha.

Hiện tại Cụm công nghiệp Trị An đang kêu gọi nhà đầu tư hạ tầng. Hiện tại đang có 01 Doanh nghiệp đang hoạt động là Cty TNHH SX-TM Nhân Tuấn Nhân. Tuy Cụm công nghiệp Trị An chưa được đầu tư hạ tầng nhưng Công ty vẫn thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan trong quá trình hoạt động (Quyết định số 2327/QĐ-UBND ngày 29/7/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết của “Nhà máy sản xuất chân đèn trang trí các loại bằng polyester (10.000 sản phẩm/năm), polystone (10.000 sản phẩm/năm); sản xuất bàn ghế nội ngoại thất các loại bằng polyester (12.500 sản phẩm/năm), polystone công suất (12.500 sản phẩm/năm); sản xuất tủ điện kệ bằng vật liệu composite công suất 1.500 sản phẩm/năm; sản xuất chậu cây các loại bằng chất liệu bê tông nhẹ (xốp) công suất 1.000 sản phẩm/năm).

+ *Chỉ tiêu 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (100%).*

Địa bàn xã Trị An hiện chưa có cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hay làng nghề tập trung nghề và không có cơ sở nuôi trồng thủy sản. Chủ yếu phát triển lĩnh vực nông nghiệp.

Qua rà soát, trên địa bàn xã có 06 cơ sở sản xuất kinh doanh gồm: Cơ sở nước đá Trị An, Hộ kinh doanh Chí Tâm, Hộ kinh doanh Hùng Dung, Cửa hàng VLXD Quang Thống 2, Cửa hàng xăng dầu số 12, Tiệm điện Hữu Sơn,

Qua kiểm tra các cơ sở sản xuất trên địa bàn xã thì hầu hết các cơ sở đều đã thực hiện các thủ tục môi trường và cấp giấy phép môi trường theo quy định; các cơ sở đều thực hiện xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững đảm bảo công tác vệ sinh môi trường.

+ *Chỉ tiêu 17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định.*

- Công tác triển khai: Ngay từ đầu năm UBND xã đã xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 17/01/2024 của UBND xã Trị An về việc triển khai thực hiện công tác phân loại, thu gom và quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn xã Trị An; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 06/3/2024 của UBND xã Trị An về việc Tổ chức thu gom rác thải sinh hoạt và thu phí vệ sinh môi trường rác thải sinh hoạt năm 2024 trên địa bàn xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu. Trong thời gian qua, UBND xã Trị An đã tích cực tuyên truyền vận động nhân dân tổ chức thu gom và thực hiện xử lý theo đúng quy

định để tránh gây ô nhiễm môi trường; triển khai công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn xã.

- Kết quả thực hiện:

Tính đến hiện tại, tổng số hộ dân tham gia đăng ký thu gom rác là 945/945 hộ, đạt 100%, trong đó đưa về Khu xử lý chất thải tại xã Vĩnh Tân trên địa bàn xã là 945/945 hộ đạt tỷ lệ 100%.

Chất thải sinh trên địa bàn các xã được tổ chức thu gom, xử lý như sau: Tổng khối lượng chất thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã là 2.359 tấn/ngày. Trong đó: tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã được thu gom trực tiếp từ hộ dân hoặc điểm thu gom tập trung về nhà máy xử lý chất thải Vĩnh Tân bình quân 2.068 tấn/ngày; còn lại khoảng 90,91 tấn/ngày là chất thải thực phẩm được người dân phân loại tận dụng tối đa để làm thức ăn trong chăn nuôi hoặc ủ làm phân bón cho cây trồng; và khoảng 0,024 tấn/ngày là chất thải tái chế được người dân thu hồi bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

Ngoài ra, UBND xã cũng đã bố trí các điểm thu gom, tập kết CTRSH khác của các hộ dân nằm trong khu vực hẻm nhỏ xe không vào được, khu vực xa khu dân cư để thu gom triệt để CTRSH phát sinh tại các hộ dân này, không để người dân tự ý đốt hay chôn lấp. Trên các tuyến đường và khu vực công cộng đều được trang bị thùng rác công cộng để người dân thuận tiện bỏ rác và đảm bảo việc phân loại rác theo đúng quy định.

Về chất thải không nguy hại:

- Đối với phụ phẩm cây trồng: UBND xã phối hợp với các tổ chức đoàn thể tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hộ dân thu gom, xử lý phụ phẩm nông nghiệp theo đúng quy định như: sử dụng lại để làm phân bón, chất đốt, thức ăn gia súc, sản xuất nấm,... Thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 19/2019/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thu gom xử lý, sử dụng phụ phẩm cây trồng. Như vậy, đối với chất thải phụ phẩm cây trồng phát sinh được người dân thu gom và xử lý khi có phát sinh nên tần suất thu gom dựa vào canh tác, mùa vụ của hộ dân;

- Đối với chất thải chăn nuôi: Căn cứ theo quy mô chăn nuôi hộ/trang trại UBND cấp xã đã hướng dẫn người dân thu gom xử lý bằng các biện pháp như xử lý bằng hệ thống khí sinh học biogas, tái sử dụng làm phân bón cho cây trồng, xử lý bằng chế phẩm sinh học. Ngoài ra, các cơ sở chăn nuôi còn hợp đồng với đơn vị có nhu cầu để mua bán phân khô, tần suất theo khối lượng phát sinh.

- Đối với chất thải xây dựng được tận dụng để san nền hoặc bán phế liệu, tần suất thu gom, xử lý theo công trình xây dựng phát sinh.

- Chất thải không nguy hại của cơ sở sản xuất kinh doanh được các đơn vị hợp đồng với đơn vị có chức năng hoặc đơn vị có nhu cầu, tần suất do các cơ sở quyết định. UBND xã Trị An đã thuê đơn vị có chức năng là Công ty TNHH Sang Quang thực hiện công tác thu gom rác từ các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã đến điểm trung chuyển rác của xã tại ấp 1 để Công ty Sonadezi thu gom vận chuyển về khu xử lý rác thải theo quy định. Tần suất thu gom 03 ngày/ 01 tuần đảm bảo lượng rác thải phát sinh được thu gom sạch, không có rác thải ứ đọng.

Lượng rác thải phát sinh dọc các tuyến đường giao thông và các nơi công cộng đã giảm đáng kể do công tác tuyên truyền được đẩy mạnh, thường xuyên, liên tục,... Đối với rác thải thực phẩm gồm: thức ăn dư thừa, rau củ quả bỏ, bã trà, bã cà phê từ nhà bếp và các loại cây, cỏ, hoa lá, xác động vật nhỏ từ sân vườn,... Đặc điểm của nhóm chất thải thực phẩm là dễ phân hủy, gây mùi và thu hút côn trùng trong quá trình lưu giữ. Để hạn chế điều này, nên loại bỏ nước có trong chất thải và buộc kín túi đựng chất thải trước khi bàn giao cho đơn vị thu gom, vận chuyển xử lý chất thải rắn sinh hoạt. UBND xã sẽ thành lập các Tổ, đội tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp hộ gia đình thực hiện việc phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn; xử lý rác thải thực phẩm bằng phương pháp vi sinh vật bản địa IMO theo đúng nội dung kế hoạch của UBND xã đã đề ra, Cụ thể: Nếu gia đình có đất rộng, trồng cây hoặc chăn nuôi gia súc, gia cầm, hộ gia đình có thể tự xử lý chất thải thực phẩm bằng phương pháp sử dụng IMO tạo ra phân hữu cơ để bón cây trồng hoặc có thể tận dụng làm thức ăn cho vật nuôi.

Đánh giá: Chất thải rắn không nguy hại được thu gom và xử lý đúng quy định đạt 100%.

+ *Chỉ tiêu 17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả (100%).*

- Tình hình triển khai thực hiện:

Trong thời gian qua, UBND xã Trị An đã tích cực triển khai công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã. Bên cạnh đó, các ban ngành đoàn thể cũng đã phối hợp ban nhân dân các ấp tuyên truyền cho người dân thực hiện việc xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả.

Ngay từ đầu năm, UBND xã đã xây dựng Kế hoạch điều tra các tiêu chí, chỉ tiêu môi trường trong bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân xử lý nước thải bằng các biện pháp phù hợp thông qua các buổi hội họp xã, ấp, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã 2 lần/ tuần mỗi lần 3-4 phút.

- Kết quả thực hiện:

Trên địa bàn xã có 945 hộ dân với 4.397 nhân khẩu. Các hộ gia đình trên địa bàn xã đều có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt được đảm bảo vệ sinh môi trường, đạt tỷ lệ 100%; chủ yếu là xây dựng hầm tự hoại, hệ thống hầm rút và mương thoát nước mưa cho thoát ra các tuyến mương nước tại các tuyến đường trục chính.

Tổng số hộ dân trên địa bàn xã đã xây dựng bể tự hoại để xử lý nước thải sinh hoạt là 945/945 hộ đạt 100%. Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý bằng hầm tự hoại sẽ thấm tự nhiên vào đất hoặc thoát ra chung vào hệ thống thoát nước mưa của khu vực.

Đối với nước thải phát sinh từ cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ các khu chèo đò và hộ gia đình trên địa bàn xã đã thực hiện xử lý chất thải để đảm bảo không bị rò rỉ nước thải, chất thải gây ảnh hưởng môi trường, thu gom, xử lý nước thải đảm bảo đạt quy chuẩn môi trường. Nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý cục bộ từ bể tự hoại hoặc hầm rút.

UBND xã thường xuyên vận động nhân dân nạo vét hệ thống tiêu thoát nước mưa, nước thải, khơi thông dòng chảy, tránh bị ứ đọng nước gây ô nhiễm môi trường. Hệ thống thoát nước mưa trên địa bàn xã bố trí dọc theo hai bên các tuyến đường giao thông đảm bảo phù hợp với quy hoạch. Tổng khối lượng chất thải phát sinh 3563,5m³, tổng khối lượng thu gom 3563,5m³ bằng hình thức hầm tự hoại. Đạt 100%.

+ *Chỉ tiêu 17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn (≥ 50%).*

- Tình hình triển khai thực hiện:

Năm 2023, UBND xã Trị An xây dựng Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 22/5/2023 về việc Tổ chức lớp tập huấn về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, phòng chống rác thải nhựa và áp dụng các biện pháp xử lý rác thải thực phẩm trên địa bàn xã Trị An. Sau khi xây dựng kế hoạch, UBND xã đã tiến hành tổ chức tập huấn cho người dân trên địa bàn xã theo đúng tinh thần kế hoạch đề ra.

Năm 2024, UBND xã tiếp tục xây dựng Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 17/01/2024 của UBND xã Trị An về việc triển khai thực hiện công tác phân loại, thu gom và quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn xã Trị An; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 06/3/2024 của UBND xã Trị An về việc Tổ chức thu gom rác thải sinh hoạt và thu phí vệ sinh môi trường rác thải sinh hoạt năm 2024 trên địa bàn xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu.

Trong thời gian qua, UBND xã Trị An đã tích cực triển khai công tác phân loại chất thải rắn tại nguồn cho người dân trên địa bàn. Hướng dẫn bà con nhân dân phân loại rác tại nguồn, có biện pháp xử lý, tái chế rác thải sinh hoạt nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Kết quả thực hiện: Trên địa bàn xã Trị An có 945 hộ với 4.397 nhân khẩu, trong đó có 945/945 hộ đăng ký thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt về Trạm trung chuyển rác của xã đạt tỷ lệ 100%;

Tỷ lệ số hộ dân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn đúng quy định là 90,2 % (853 hộ/945 hộ), công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn được thực hiện trên toàn địa bàn xã.

Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại phát sinh trên địa bàn xã là 601kg/ngày. Trong đó:

+ Chất thải nhựa phát sinh 60kg: Đối với rác thải nhựa tái chế được thì đa phần các hộ dân đều tự thu gom và bán cho các cơ sở thu, mua phế liệu trên địa bàn xã. Theo thống kê, toàn xã có 02 cơ sở thu mua phế liệu. Trung bình, các cơ sở mua từ các hộ dân trên địa bàn khoảng 30kg/ngày.

+ Chất thải thực phẩm phát sinh 540kg/ngày. Trong đó khối lượng hộ dân sử dụng làm thức ăn cho vật nuôi là 433kg và xử lý bằng IMO, ủ,... làm phân bón cho cây trồng là 107kg.

Vậy khối lượng chất thải rắn còn lại phát sinh đã thu gom, vận chuyển, xử lý là 30kg/ngày: các hộ dân đều thu gom vào các túi nilong riêng, bao bì, bao tải và được Công ty TNHH Sang Quang thực hiện công tác thu gom đến điểm trung chuyển rác của xã, sau đó Công ty Sonadzi thu gom vận chuyển về khu xử lý rác thải theo quy định.

Chất thải nguy hại sinh hoạt phát sinh khoảng 2 kg/ngày được người dân phân loại và bỏ tại các cống bi thu hồi chất thải nguy hại mà xã đã bố trí. Hiện nay trên địa bàn xã đã được bố trí 8 cống bi thu hồi chất thải nguy hại sinh hoạt. UBND xã thường xuyên giám sát và báo cáo về Phòng Tài nguyên và Môi trường để hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại tại các cống bi đúng quy định.

Bên cạnh đó UBND xã đã tổ chức vận động cho nhân dân tự trang bị thùng rác để phân loại (Đặc biệt là khu dân cư kiểu mẫu) và bố trí 1 điểm thu hồi chất thải rắn sinh hoạt nguy hại.

Hiện nay rác sinh hoạt trên địa bàn xã đang được đơn vị Công ty TNHH Sang Quang thực hiện việc thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã trực tiếp từ hộ dân đến Trạm trung chuyển rác thải của xã. Sau đó được Công ty CP MTSonadezi thu gom về khu xử lý rác thải tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu.

Như vậy đến thời điểm hiện nay, khả năng thu gom của đơn vị tương đối đáp ứng được so với lượng thải phát sinh.

+ *Chỉ tiêu 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.*

Kết quả thực hiện:

Tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trên địa bàn xã khoảng 0,9853 tấn/năm; chủ yếu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất và xây dựng, cụ thể: - Cụm công nghiệp Trị An: Hiện tại Cụm công nghiệp Trị An đang kêu gọi nhà đầu tư hạ tầng. Hiện tại đang có 01 Doanh nghiệp đang hoạt động là Cty TNHH SX-TM Nhân Tuấn Nhân. Tuy Cụm công nghiệp Trị An chưa được đầu tư hạ tầng nhưng Công ty vẫn thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan trong quá trình hoạt động; khối lượng phát sinh trung bình khoảng 0,78 tấn/năm.

- Chất thải nguy hại phát sinh từ các cơ sở kinh doanh, chăn nuôi: 0,09 tấn/năm.

- Chất thải y tế: 0,108 tấn/năm.

- Bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng: 0,005 kg/năm.

- Chất thải nguy hại phát sinh trong sinh hoạt của người dân: khoảng 0,0023 tấn/năm.

UBND xã đã bố trí đặt 01 cống bi phân loại rác thải nguy hại trong sinh hoạt, 02 pano tuyên truyền. Trên địa bàn xã có 08 cống bi chứa rác thải nguy hại phục vụ cho nông nghiệp được bố trí hợp lý thuận lợi tạo điều kiện cho các hộ dân sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi gia súc, gia cầm bỏ rác nguy hại vào cống bi. Hiện nay trên địa bàn xã chủ yếu trồng cây cau su, trà keo, cam, quýt, bưởi,... không còn trồng cây lúa. Người dân áp dụng các phương pháp sản xuất cây trồng theo hướng hữu cơ, do đó lượng bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật phát sinh không nhiều, khối lượng rác thải nguy hại phát sinh khoảng 5 kg/năm, đạt tỷ lệ 100% với tần suất thu gom từ 1-2 lần/tháng đưa về nhà máy xử lý chất thải công nghiệp và nguy hại của về nhà máy xử lý chất thải do Công Ty TNHH MTV SX TM DV Môi Trường Á Châu trúng thầu phối hợp thu gom, vận chuyển và xử lý.

Đối với chất thải nguy hại từ trạm y tế xã trên địa bàn xã được Trung tâm y tế huyện ký kết hợp đồng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại lây nhiễm với Công ty Cổ phần Môi trường Thiên Thanh và ký kết hợp đồng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại lây nhiễm với Công ty Cổ phần Công nghệ Trái Đất Xanh để xử lý chất thải y tế phát sinh tại các Trạm Y tế các địa phương và tại Trung tâm y tế huyện. Đối với các cơ sở ngoài công lập các đơn vị thực hiện thu gom và bàn giao đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý.

Về phương tiện thu gom: Công ty TNHH Sang Quang bố trí xe thu gom 3 lần/tuần đối với rác thải sinh hoạt thông thường, đối với rác thải nguy hại trong sinh hoạt được thu gom 01 lần/tuần vào ngày thứ 5. Chất thải sau khi được thu gom sẽ được vận chuyển về bãi tập kết rác, sau đó Công ty Sonadezi chuyển về khu xử lý theo quy định. Khối lượng chất thải rắn nguy hại trong sinh hoạt tại 02 ấp, rác thải chủ yếu là bóng đèn, pin và các loại rác sắc nhọn.... Hình thức phân loại rác tại nguồn của các hộ dân: thực phẩm dư thừa được tận dụng chăn nuôi, rác thải nguy hại (các loại vật liệu sắc nhọn, bóng đèn, bình xịt thuốc các loại, pin...) tập trung bỏ vào các cống bi mà xã đã bố trí trên địa bàn ấp, các loại rác còn lại được hợp đồng với Công ty TNHH Sang Quang thu gom chuyển đến bãi rác của xã, Công ty Sonadezi vận chuyển đến khu xử lý tại xã Vĩnh Tân (khu xử lý rác thải của huyện). Về cơ sở sản xuất kinh doanh, trang trại thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường gồm 37 công ty, trang trại.

Các cơ sở đều có hệ thống xử lý chất thải đảm bảo môi trường, đều có thực hiện thủ tục môi trường theo quy định, rác thải sinh hoạt được đăng ký thu gom với các đơn vị thu gom. Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh trang trại, đã xây dựng hệ thống xử lý hoặc hợp đồng các đơn vị chức năng để thực hiện các biện pháp xử lý phù hợp với từng loại chất thải phát sinh từ quá trình sản xuất của cơ sở không để ảnh hưởng tới môi trường trên địa bàn xã.

Đánh giá: Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100% (Đạt).

+ *Chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường ($\geq 80\%$).*

- Tình hình triển khai thực hiện:

Xã Trị An là xã Nông nghiệp gồm 02 ấp với tổng diện tích tự nhiên là 1.848,13 ha, trong đó đất nông nghiệp 1.574,66ha chiếm 85,20%; đất phi nông nghiệp 273,47ha chiếm 14,80%. Vì vậy hoạt động sản xuất nông nghiệp là hoạt động chiếm ưu thế trên địa bàn, trong đó sản phẩm nông nghiệp chủ yếu là các loại cây như: Quýt, cam, bưởi, sầu riêng, và chăn nuôi heo, bò, gà, Hàng năm, UBND xã phối hợp với các ấp tuyên truyền, khuyến khích người nông dân thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, thiên nhiên và các sản phẩm thân thiện với môi trường. Thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2019/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thu gom, xử lý, sử dụng phụ phẩm cây trồng, Cục Trồng trọt vừa ban hành Tài liệu hướng dẫn thu gom, xử lý phụ phẩm cây trồng.

Trong quá trình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã, có phát sinh các phụ phẩm nông nghiệp và chất thải hữu cơ cụ thể như sau:

- Đối với phụ phẩm trên cây trồng: Hướng dẫn người dân trồng cây ăn trái, cây rau, xử lý phụ phẩm thành phân hữu cơ vi sinh; phụ phẩm từ cây lương thực được xử lý làm phân bón hữu cơ và làm thức ăn chăn nuôi; lượng phụ phẩm từ cây đậu các loại được xử lý làm phân bón hữu cơ vi sinh; phụ phẩm từ các vườn ươm cây giống rau được ủ tái sử dụng làm giá thể ươm cây giống các loại.

- Phụ phẩm trong chăn nuôi: Qua kiểm tra thực tế cho ghi nhận hầu hết các cơ sở điều quan tâm thu gom, lưu giữ và định kỳ bàn giao cho đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý; đối với chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng thì các cơ sở tái sử dụng hoặc bán phế liệu cho các cơ sở thu mua phế liệu; đối với chất thải chăn nuôi (phân heo, bò, gà,..) Các cơ sở thu gom, bán cho các hộ dân có nhu cầu sử dụng; ủ làm phân để bón cho cây trồng, dùng làm thức ăn nuôi cá hoặc đưa vào hệ thống biogas để xử lý và thu khí làm chất đốt phục vụ cho việc nấu nướng trong cơ sở đạt tỷ lệ khoảng 100%.

- Khối lượng thực hiện:

+ **Đối với lĩnh vực trồng trọt:** trong quá trình trồng, chăm sóc và thu hoạch sản phẩm cây trồng có phát sinh một số phụ phẩm nông nghiệp như: quả điều, thân chuối, trái bưởi, quýt, cam,...non, nhánh sấu riêng, với khối lượng phát sinh khoảng 1926 tấn/năm.

Phụ phẩm được thu gom, tái sử dụng bằng cách thức dùng máy băm nhỏ và sử dụng men vi sinh bản địa IMO, MEVI xử lý làm phân bón hữu cơ cho cây trồng,... với khối lượng khoảng 1.637 tấn/năm, đạt tỷ lệ 84,99%.

+ **Đối với lĩnh vực chăn nuôi:**

Theo thống kê trên địa bàn xã có tất cả 30 cơ sở chăn nuôi, trong đó: quy mô trang trại có 02 cơ sở, quy mô hộ gia đình có 28 cơ sở. Qua kiểm tra thực tế cho ghi nhận hầu hết các cơ sở điều quan tâm thu gom, lưu giữ và định kỳ bàn giao cho đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý; đối với chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng thì các cơ sở tái sử dụng hoặc bán phế liệu cho các cơ sở thu mua phế liệu; đối với chất thải chăn nuôi (phân heo, bò, gà,..) Các cơ sở thu gom, bán cho các hộ dân có nhu cầu sử dụng; ủ làm phân để bón cho cây trồng, dùng làm thức ăn nuôi cá hoặc đưa vào hệ thống biogas để xử lý và thu khí làm chất đốt phục vụ cho việc nấu nướng trong cơ sở.

Tổng khối lượng chất thải phát sinh 2.967,5kg/ngày, trong đó khối lượng được thu gom, tái sử dụng thành nguyên liệu, nhiên liệu là 2.929,6kg đạt tỷ lệ 98,72%. Nước thải trong chăn nuôi được thu gom, xử lý bằng biện pháp hầm biogas.

- Khối lượng chất thải phát sinh trong chăn nuôi và trồng trọt là 2.995 tấn/năm. Khối lượng chất thải phát sinh trong chăn nuôi và trồng trọt được thu gom, xử lý, tái sử dụng: 2.720 tấn/năm. Tỷ lệ khối lượng chất thải được thu gom, xử lý, tái sử dụng so với khối lượng chất thải phát sinh đạt 90,9% (2.720/2.995 tấn/năm).

Tỷ lệ hộ gia đình áp dụng các biện pháp tái sử dụng và tái chế chất thải hữu cơ trong chăn nuôi so với tổng số hộ gia đình đạt 100% (452 hộ/452hộ).

c) Tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt theo quy định.

+ *Chỉ tiêu 17.8: Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường (≥ 95%).*

Tình hình triển khai thực hiện

Năm 2023, UBND xã Trị An xây dựng Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 22/5/2023 về việc Tổ chức lớp tập huấn về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, phòng chống rác thải nhựa và áp dụng các biện pháp xử lý rác thải thực phẩm trên địa bàn xã Trị An. Sau khi xây dựng kế hoạch, UBND xã đã tiến hành tổ chức tập huấn cho người dân trên địa bàn xã theo đúng tinh thần kế hoạch đề ra. Năm 2024, UBND xã tiếp tục xây dựng Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 17/01/2024 của UBND xã Trị An về việc triển khai thực hiện công tác phân loại, thu gom và quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn xã Trị An; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 06/3/2024 của UBND xã Trị An về việc Tổ chức thu gom rác thải sinh hoạt và thu phí vệ sinh môi trường rác thải sinh hoạt năm 2024 trên địa bàn xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu. Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 20/03/2024 về việc Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ chăn nuôi trên địa bàn xã Trị An.

UBND xã thường xuyên tuyên truyền lồng ghép pháp luật về bảo vệ môi trường tới toàn thể cán bộ, công chức, ban nhân dân các ấp thông qua các buổi giao ban, hội họp; qua hệ thống loa truyền thanh để các trang trại và nhân dân trên địa bàn được biết như: phương pháp xử lý chất thải môi trường trong chăn nuôi;

Hàng năm UBND xã phối hợp với Sở TNMT tỉnh Đồng Nai, Phòng TNMT huyện kiểm tra các trang trại chăn nuôi thuộc thẩm quyền cấp tỉnh quản lý, tham gia kiểm tra môi trường đối với các trang trại thuộc cấp huyện quản lý. Ngoài ra hàng năm UBND xã đã xây dựng kế hoạch kiểm tra xử lý môi trường các cơ sở chăn nuôi, hộ chăn nuôi quy mô nhỏ để kịp thời nhắc nhở, xử lý khi có khiếu nại, phản ánh của người dân. Qua kiểm tra các trang trại đã thực hiện đầy đủ các thủ tục môi trường; giai đoạn 2021 đến nay không có phản ánh khiếu nại của người dân, cam kết bảo vệ môi trường. Các hộ gia đình, cá nhân đã xây dựng hầm biogas và có các biện pháp xử lý nước thải.

Kết quả thực hiện:

UBND xã đã thu thập thông tin theo tờ kê khai chăn nuôi từng quý, kết quả trên địa bàn xã có 30 cơ sở chăn nuôi. Theo thống kê, trên địa bàn xã có 189,38 đơn vị vật nuôi, diện tích nông nghiệp trên địa bàn xã là 1.574,66ha, mật độ chăn nuôi là 0,4 đáp ứng yêu cầu mật độ chăn nuôi theo quy định.

+ Đối với trang trại chăn nuôi: có 02 trang trại chăn nuôi (01 trang trại heo, 01 trang trại gà) các trang trại đều nằm trong vùng khuyến khích chăn nuôi, có đầy đủ giấy phép chăn nuôi, thủ tục môi trường, sử dụng nguồn nước từ giếng khoan đảm bảo chất lượng theo quy định. Các trang trại đều có sổ ghi chép, kê khai chăn nuôi, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, tiêm vacxin đầy đủ, xử lý chất thải theo quy định và đều đối xử nhân đạo với vật nuôi. Các trang trại chăn nuôi đều có chuồng trại và trang thiết bị chăn nuôi phù hợp với từng loại vật nuôi, giữ khoảng cách an toàn trong chăn nuôi theo quy định.

+ Đối với các hộ chăn nuôi: có 28 hộ chăn nuôi, các hộ chăn nuôi đều nằm xa khu dân cư, đều có sổ ghi chép, kê khai chăn nuôi, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, tiêm vacxin đầy đủ, xử lý chất thải theo quy định và đều đối xử nhân đạo với vật nuôi.

Các cơ sở chăn nuôi đều xử lý bằng các công trình xử lý nước thải, chất thải đạt chuẩn theo quy định, không xả chất thải, nước thải chảy tràn ra ruộng, suối gây ô nhiễm môi trường. Các cơ sở chăn nuôi đều đảm bảo vệ sinh thú y, các quy định về chăn nuôi và bảo vệ môi trường là 30/30 cơ sở đạt 100%.

c) Tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt theo quy định.

+ *Chỉ tiêu 17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch (đạt).*

Tình hình triển khai thực hiện: UBND xã đã tổ chức tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân trong xã các quy định pháp luật về hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn xã và tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới nâng cao như Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ, Quyết định số 453/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2013 của UBND tỉnh Đồng Nai, Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Nai, Quyết định số 4466/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai, Hướng dẫn số 122/HD-SXD ngày 12/01/2017 của Sở Xây dựng Đồng Nai và các quy định khác có liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau.

Trong gian đoạn 2015-2022, UBND xã đã tổ chức huy động được nhiều nguồn lực với nhiều hình thức để thực hiện việc mai táng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các nghĩa trang.

Khối lượng và kết quả thực hiện:

Trên địa bàn xã có 02 nghĩa trang nhân dân là nghĩa trang ấp 1 và ấp 2. Tất cả các nghĩa trang đều đáp ứng theo quy định của pháp luật và phù hợp quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch chung xây dựng của xã giai đoạn 2025 – 2030. Có đường dẫn vào khu nghĩa trang nghĩa địa là đường bê tông xi măng, có hệ thống đèn đảm bảo chiếu sáng cho khu nghĩa trang vào buổi tối, có khuôn viên đảm bảo cảnh quan “sáng – xanh – sạch – đẹp”.

- Ban quản trang xã Trị An được củng cố, kiện toàn vào năm 2022 UBND xã đã ban hành quy chế quản lý nghĩa trang nhân dân, theo đó hằng năm UBND xã giao trách nhiệm cho ban quản trang thực hiện theo quy chế đề ra, cụ thể là tại Điều 8 của quy chế quy định việc Bảo vệ, chăm sóc, tu bổ nghĩa trang; Điều 11 – xác định vị trí các phân mộ trong các nghĩa trang; Điều 13 – Xây mới, tu bổ phân mộ, bốc mộ,.....Các nhiệm vụ cụ thể đã được triển khai thực hiện tại các nghĩa trang hiện hữu gồm:

+ Cải tạo đường đi và hệ thống thoát nước mặt đảm bảo đi lại thuận tiện, nghĩa trang không bị lầy lội, ngập lụt.

+ Trồng cây xanh và đờng ngăn cách bằng: Đường giao thông, rãnh nước, cây xanh cách ly và có tường rào bao quanh khu vực nghĩa trang. Đối với phần đất chưa xây dựng đờng rào bao quanh thì UBND xã đã thực hiện trồng cây xanh và míc ruộng xung quanh.

+ Phần mộ chôn mới trong các nghĩa trang hiện hữu đờng bố trí thẳng theo hàng, lối phù hợp và có lối đi giữa các lô mộ.

+ Cải tạo, nâng cấp trục giao thông chính của nghĩa trang đảm bảo theo đờng quy định Cải tạo đờng đi và hệ thống thoát nước mặt đảm bảo đi lại thuận

tiện, nghĩa trang không bị lầy lội, ngập úng. Chiều dài tuyến đường đi trong nghĩa trang là 566 m và đảm bảo không bị lầy lội, ngập úng vào mùa mưa.

- Về hỏa táng, UBND xã đã tổ chức thông báo, tuyên truyền đến tất cả các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã tham gia hình thức hỏa táng nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường, tiết kiệm được quỹ đất.

+ *Chỉ tiêu 17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng ($\geq 10\%$).*

Tình hình triển khai thực hiện:

UBND xã đã tổ chức tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân trong xã các quy định pháp luật về hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn xã và tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới nâng cao như Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ, Quyết định số 453/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2013 của UBND tỉnh Đồng Nai, Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Nai, Quyết định số 4466/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai, Hướng dẫn số 122/HD-SXD ngày 12/01/2017 của Sở Xây dựng Đồng Nai và các quy định khác có liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau.

Căn cứ Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 26/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng.

UBND xã lồng ghép vào các buổi họp của ấp tuyên truyền đến người dân trên địa bàn xã khi có người thân qua đời mắc các loại bệnh có nguy cơ truyền nhiễm ra cộng đồng sử dụng hình thức hỏa táng nhằm góp phần xây dựng xã hội văn minh, dành quỹ đất để phục vụ sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

Khối lượng và kết quả:

Theo số liệu cập nhật lưu trữ về thực hiện thủ tục khai tử tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 tổng số người chết trên địa bàn xã là 16 người, trong đó có 03 trường hợp sử dụng hình thức hỏa táng, đạt tỷ lệ 18,75%. UBND xã tiếp tục rà soát, cập nhật số lượng người chết sử dụng hình thức hỏa táng. Tuyên truyền, vận động người dân thực hiện hình thức hỏa táng để đảm bảo môi trường.

+ *Chỉ tiêu 17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn ($\geq 4 \text{ m}^2/\text{người}$).*

Tình hình triển khai thực hiện:

UBND xã đang rà soát quỹ đất, quy hoạch chung của xã tại các điểm khu dân cư tập trung để bố trí cây xanh phù hợp theo yêu cầu tiêu chí. Tổng số nhân khẩu theo hiện trạng tại các điểm khu dân cư tập trung là 3888 người. Diện tích cây xanh được sử dụng công cộng tại điểm khu dân cư tập trung là 63.632 m².

- Kết quả thực hiện: Tỷ lệ đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn xã 63.632m²/3.888 người đạt 16,37m²/người. So với tiêu chí yêu cầu $\geq 4\text{m}^2/\text{người}$:

Đạt.

+ *Chỉ tiêu 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định ($\geq 90\%$).*

Tình hình triển khai thực hiện:

UBND xã đang xây dựng kế hoạch thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa từ các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch, từ hộ gia đình, hoạt động sản xuất

kinh doanh, khu vực công cộng; hướng dẫn, tuyên truyền vận động người dân thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa.

Rà soát, đánh giá tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh và khối lượng chất thải nhựa được xử lý bao gồm các chất thải nhựa tái chế và chất thải nhựa không thể tái chế.

- Triển khai Kế hoạch thu gom rác gắn với việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, trong đó vận động nhân dân thực hiện tốt việc chỉnh trang, vệ sinh đường làng ngõ xóm.

Đối với rác thải nhựa tái chế được thì đa phần các hộ dân đều tự thu gom và bán cho các cơ sở thu, mua phế liệu trên địa bàn xã. Rác thải nhựa phát sinh từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của hộ gia đình, cá nhân không thể tái chế được thì được các hộ dân thu gom vào các túi nilong riêng, bao bì, bao tải và được Công ty TNHH Sang Quang thực hiện công tác thu gom đến điểm trung chuyển rác của xã, sau đó Công ty Sonadzi thu gom vận chuyển về khu xử lý rác thải theo quy định.

Đối với các cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh rác thải nhựa không thể tái chế hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

- Lượng rác thải nhựa có thể tái chế phát sinh từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của hộ gia đình, cá nhân, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và từ các khu vực công cộng, dọc các tuyến đường giao thông đã giảm đáng kể do công tác tuyên truyền được đẩy mạnh, thường xuyên, liên tục,... - Đài phát thanh xã đã tăng cường thực hiện công tác thông tin, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức của người dân trong công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông, suối mà chất thải nhựa phải được thu gom, phân loại để tái sử dụng, tái chế hoặc xử lý theo quy định của pháp luật; chất thải nhựa không thể tái chế phải được chuyển giao cho cơ sở có chức năng xử lý theo quy định.

- Việc thực hiện thu gom, vận chuyển rác sau phân loại của đơn vị dịch vụ môi trường thu gom đã có lịch trình cụ thể, đồng thời công nhân thực hiện việc thu gom rác thải sinh hoạt tại nguồn đã nắm rõ mục đích của việc phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, hạn chế rác thải nhựa, để từ đó hướng dẫn và nhắc nhở cho người dân ý thức hơn trong công tác phân loại rác tại nguồn và hạn chế sử dụng các vật dụng hàng ngày bằng nhựa tại gia đình.

Ngoài ra Hội LHPN xã Xây dựng Kế hoạch số 94/KH.PH ngày 29/03/2024 Kế hoạch phối hợp ra mắt mô hình “Ngôi nhà xanh” thu gom rác thải nhựa, gây quỹ Hội góp phần bảo vệ môi trường. UBND xã ban hành Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 về việc thành lập Ban quản lý mô hình “Ngôi nhà xanh” trên địa bàn xã Trị An và đã tổ chức chương trình ra mắt mô hình “ngôi nhà xanh” góp phần bảo vệ môi trường vào ngày 25/04/2024.

Qua tổng hợp số liệu, khối lượng chất thải được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định khoảng 290kg/290kg lượng rác thải nhựa phát sinh, đạt 100%.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao đến năm 2025 theo quy định.

6.2.18. Tiêu chí 18: Chất lượng môi trường sống.

a) Yêu cầu của tiêu chí

- **Chỉ tiêu 18.1.** Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn: $\geq 85\%$, trong đó từ hệ thống cấp nước tập trung $\geq 65\%$.
- **Chỉ tiêu 18.2.** Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ ngày đêm (≥ 80 lít)
- **Chỉ tiêu 18.3.** Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững ($\geq 70\%$).
- **Chỉ tiêu 18.4.** Tỷ lệ chủ thể, hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm (100%).
- **Chỉ tiêu 18.5.** Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã (Không).
- **Chỉ tiêu 18.6.** Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm (100%).
- **Chỉ tiêu 18.7.** Tỷ lệ hộ có nhà tắm, nhà tiêu, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, an toàn và đảm bảo 3 sạch (100%).
- **Chỉ tiêu 18.8.** Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường (100%).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

+ *Chỉ tiêu 18.1. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn $\geq 85\%$, trong đó từ hệ thống cấp nước tập trung $\geq 65\%$.*

- Tình hình triển khai thực hiện:

Thường xuyên vận động nhân dân sử dụng máy lọc nước trong sinh hoạt hàng ngày. Hầu hết các hộ dân đều ý thức được việc sử dụng nước sạch có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ sức khỏe của bản thân và gia đình. Hằng năm, UBND xã tổ chức triển khai điều tra Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch, vệ sinh nông thôn trên toàn địa bàn xã, kết quả điều tra làm căn cứ đánh giá tỷ lệ người dân đã sử dụng nước sạch, từ đó tiến hành vận động người dân sử dụng nước sạch bằng nhiều hình thức như: tham gia sử dụng hệ thống CNTT, sử dụng các loại máy lọc nước từ các thương hiệu như KAROFI, DAIKIO, ECOGREEN....

- Kết quả thực hiện:

Trên địa bàn xã có 01 Trạm cấp nước tập trung được Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh Đồng Nai đầu tư xây dựng vào năm 2018, hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2019 với công suất thiết kế $240\text{m}^3/\text{ngày}$ cho khoảng 620 hộ, tổng chiều dài hệ thống đường ống cấp nước sạch là 20km. Về công tác quản lý, vận hành trạm cấp nước: Trạm cấp nước tập trung do Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh Đồng Nai quản lý.

Qua điều tra, rà soát đến tháng 6 năm 2024, tổng số hộ dân trên địa bàn xã là 945 hộ 100% hộ sử dụng nước hợp vệ sinh.

Hiện nay trên địa bàn xã Trị An, người dân sử dụng nước sạch từ 03 nguồn chính là từ Trạm cấp nước tập trung xã, từ giếng khoan, giếng đào, từ thiết bị máy lọc nước gia đình; trong đó, nước phục vụ nấu ăn chủ yếu từ hệ thống máy lọc nước gia đình, nước bình; các nguồn nước còn lại chủ yếu dùng trong sinh hoạt và kết hợp SXNN.

Qua thống kê, rà soát tổng số hộ sử dụng nước hợp vệ sinh trên địa bàn xã là: 945/945 hộ đạt 100%. Trong đó:

+ Từ công trình cấp nước tập trung: 620 hộ/945 hộ sử dụng nước sạch từ hệ thống CNTT, đạt 65,61% (ấp 1: có 483 hộ, ấp 2: 137 hộ).

+ Từ thiết bị máy lọc nước gia đình: có 219 hộ/945 hộ sử dụng thiết bị lọc nước RO với nhiều nhãn hiệu khác nhau như Aqua, Pengo, Sunhouse, Dakio..., đạt 23,17%.

+ Còn lại người dân sử dụng nước sạch từ các nguồn giếng khoan, giếng đào được lọc từ hệ thống lọc đơn giản là 106 hộ. Đã thực hiện lấy mẫu nước của 12 hộ sử dụng nước sạch qua giếng khoan, giếng đào với tỷ lệ mẫu đạt 100%.

Kết quả: Đến nay tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo Quy chuẩn Quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt QCVN 01:2018/BYT là 839 hộ, đạt 88,78%. Đạt so với yêu cầu chỉ tiêu.

+ *Chỉ tiêu 18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ ngày đêm (≥ 80 lít).*

- Tình hình triển khai thực hiện:

Hiện nay nhu cầu sử dụng nước sạch của các hộ dân trên địa bàn xã ngày càng tăng, người dân đã chủ động lắp đặt các máy lọc nước để có nguồn nước sạch sử dụng hàng ngày. Công trình cấp nước tập trung tại ấp 1 xã Trị An hoạt động tương đối bền vững, hệ thống xử lý nước của trạm cấp nước đảm bảo đáp ứng quy chuẩn của Bộ y tế, nước sạch của trạm cấp nước được xét nghiệm định kỳ 3 tháng/lần nhằm đảm bảo chất lượng nước sạch cung cấp cho người dân.

- Kết quả thực hiện: Tổng số hộ dân trên địa bàn xã là 945 hộ với 4.397 người. Qua rà soát lượng nước được cấp trung bình trên địa bàn xã là 11.218.890 lít/tháng, lượng nước cấp trung bình mỗi người đạt 85 lít/ngày đêm.

+ *Chỉ tiêu 18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững ($\geq 70\%$)*

Công trình Trạm cấp nước tập trung của xã Trị An do Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh Đồng Nai quản lý, có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững, thực hiện đầy đủ các yêu cầu về đánh giá chất lượng nước phục vụ nhân dân.

+ *Chỉ tiêu 18.4. Tỷ lệ chủ thể, hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm (100%).*

Hàng năm UBND xã phối hợp với các phòng ban chuyên môn của UBND huyện tổ chức tập huấn cho các chủ hộ gia đình và các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tập huấn an toàn về thực phẩm. với chỉ tiêu "Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã". Từ năm 2021 đến nay trên địa bàn xã không xảy ra ngộ độc thực phẩm.

Tổng số hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã Trị An do xã quản lý là 132 hộ, trong đó hộ trồng trọt 82 hộ, hộ chăn nuôi 30 hộ; hộ kinh doanh thực phẩm là 20 hộ, tổng số hộ cam kết và thực hiện cam kết đảm an toàn thực phẩm và được tập huấn về ATTP là 132 hộ, đạt 100%.

+ *Chỉ tiêu 18.5 Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã (đạt).*

Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của BCĐ Liên ngành an toàn thực phẩm của huyện, lãnh đạo các cấp và sự phối hợp đồng bộ của cán bộ, các ngành và ban ấp trong công tác quản lý ATTP nên việc tổ chức triển khai các hoạt động đảm bảo ATTP được thuận lợi. Thường xuyên tuyên truyền cho người dân về cách phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền nhiễm qua đường thực phẩm.

Đoàn kiểm tra liên ngành của xã đã kiểm tra các cơ sở kinh doanh thực phẩm thuộc quản lý của UBND xã, nhắc nhở hướng dẫn để đảm bảo an toàn thực phẩm theo đúng quy định. Cụ thể như sau:

Tổ chức kiểm tra 63 lượt đối với 20 cơ sở về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm chủ yếu là các dịch vụ ăn uống, giải khát, thức ăn đường phố.

Các chủ thể hộ gia đình được UBND xã cho cam kết về ATTP, đảm bảo các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

Trong thời gian qua không xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của UBND xã.

+ *Chỉ tiêu 18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm (đạt).*

UBND xã Trị An đã rà soát các cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông, lâm thủy sản trên địa bàn, kết quả trên địa bàn xã Trị An không có cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản.

+ *Chỉ tiêu 18.7: Tỷ lệ hộ có nhà tắm, nhà tiêu, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, an toàn và đảm bảo 3 sạch.*

UBND xã Trị An đã xây dựng Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 29/01/2024 của UBND xã Trị An về Điều tra, khảo sát, thống kê hộ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh; hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch trên địa bàn xã Trị An năm 2024. Ban hành Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 về việc Thành lập tổ điều tra, khảo sát, thống kê hộ sử dụng nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh trên địa bàn xã Trị An.

Qua rà soát trên địa bàn xã có 945/945 hộ có nhà tắm, nhà tiêu, bể tự hoại 3 ngăn, hầm rút đảm bảo vệ sinh môi trường, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, an toàn và đảm bảo 3 sạch, đạt tiêu chuẩn và thiết bị trong giai đoạn xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu là 945/945 hộ, đạt 100%.

Ngoài ra, UBND xã phối hợp với UBMTTQ và các đoàn thể xã triển khai các đợt dân vận lồng ghép các phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa; phong trào xây dựng gia đình 5 không 3 sạch; nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch, phong trào thi đua gia đình kiểu mẫu, tổ nhân dân kiểu mẫu và Hội thi tuyến đường sáng, xanh, sạch, đẹp trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu; từ đó, tạo nên sức lan tỏa đến từ ngõ, xóm ấp và đến cộng đồng dân cư trên địa bàn tạo thói quen và hành động thiết thực trong bảo vệ môi trường sống và giữ gìn vệ sinh nơi công cộng.

+ *Chỉ tiêu 18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường (đạt).*

Tình hình triển khai thực hiện: Ngay từ đầu năm, UBND xã tiếp tục xây dựng Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 17/01/2024 của UBND xã Trị An về việc triển khai thực hiện công tác phân loại, thu gom và quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn xã Trị An; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày

06/3/2024 của UBND xã Trị An về việc Tổ chức thu gom rác thải sinh hoạt và thu phí vệ sinh môi trường rác thải sinh hoạt năm 2024 trên địa bàn xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu. Đồng thời triển khai tuyên truyền về Quy hoạch chung được phê duyệt tại Quyết định số 1514/QĐ-UBND ngày 04/04/2022, UBND xã thực hiện Thông báo trên đài truyền thanh, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã về Quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chung đến năm 2030; kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn xã Trị An.

Kết quả thực hiện:

Qua rà soát trên địa bàn xã Trị An không có bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt.

Trên địa bàn Xã Trị An hiện nay với 02 ấp gồm 945 hộ/khoảng 4.397 nhân khẩu. Trong đó, số hộ đã đăng ký thực hiện phân loại rác tại nhà 945/945 hộ đạt tỷ lệ 100%, số hộ thực hiện phân loại, xử lý rác thải thực phẩm là 945/945 hộ.

UBND xã Trị An đã thuê đơn vị có chức năng là Công ty TNHH Sang Quang thực hiện công tác thu gom rác thải sinh hoạt từ các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã đến điểm trung chuyển rác của xã tại ấp 1 để Công ty Sonadezi thu gom vận chuyển về khu xử lý rác thải theo quy định. Tần suất thu gom 03 ngày/ 01 tuần đảm bảo lượng rác thải phát sinh được thu gom sạch, không có rác thải ứ đọng. Như vậy đến thời điểm hiện nay, khả năng thu gom của đơn vị tương đối đáp ứng được so với lượng thải phát sinh.

Ngoài ra, UBND xã cũng đã bố trí các điểm thu gom, tập kết CTRSH khác của các hộ dân nằm trong khu vực hẻm nhỏ xe không vào được, khu vực xa khu dân cư để thu gom triệt để CTRSH phát sinh tại các hộ dân này, không để người dân tự ý đốt hay chôn lấp. Trên các tuyến đường và khu vực công cộng đều được trang bị thùng rác công cộng để người dân thuận tiện bỏ rác và đảm bảo việc phân loại rác theo đúng quy định.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao đến năm 2025 theo quy định.

6.2.19. Tiêu chí số 19: Quốc phòng và An ninh.

a) Yêu cầu của tiêu chí.

- **Chỉ tiêu 19.1:** Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân.

- **Chỉ tiêu 19.2:** Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên do cố ý và bản án có hiệu lực; có mô hình camera an ninh và các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, cháy, nổ, bảo đảm trật tự an toàn giao thông gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, có hiệu quả.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

+ *Chỉ tiêu 19.1: Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân.*

- Năm 2023 LLDQ xã luôn được quan tâm, chú trọng, thường xuyên củng cố và xây dựng kiện toàn lực lượng từ DQTT xã đến Dân quân ấp đảm bảo chỉ tiêu trên giao cho đến nay LLDQ toàn xã có 164 đ/c đạt 1,32% so với dân số.

- Xây dựng lực lượng dự bị động viên đạt các chỉ tiêu: 100% quân số theo biên chế; xếp đúng và gần đúng chuyên nghiệp quân sự 95% trở lên đối với bộ

binh; 80-85%) đối với binh chủng. Đảng viên trong quân nhân dự bị từ 11% trở lên. Chất lượng và độ tin cậy trong DQTV và DBĐV đạt cao. Chất lượng chính trị trong LL dân quân cụ thể: Đảng viên có 45/164đ/c, đạt 27%; Đoàn viên 39/164 đ/c, đạt 23,7% so với tổng số lực lượng.

- Về cán bộ Ban CHQS xã gồm: 04 đ/c (CTV – CHT – CTV.P – P.CHT): Chính trị viên là Bí thư Đảng Ủy kiêm nhiệm, chính trị viên phó là Bí thư Đoàn xã kiêm nhiệm, CHT – P.CHT là Đảng viên và qua đào tạo Cao đẳng chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở. Ban CHQS xã đạt vững mạnh toàn diện, mẫu mực tiêu biểu.

- LLTT: 9/9 đ/c (chất lượng có 5/9đ/c là Đảng viên) đạt 100%. Các áp đội gồm: 02 đ/c áp đội trưởng (chất lượng có 2/2 đ/c là Đảng viên) đạt 100%. Trung đội DQCD có 28 đ/c (chất lượng có 1/28 đ/c là Đảng viên). Đảng viên trong lực lượng DBĐV là 35/269 đồng chí. Đoàn viên trong lực lượng DBĐV là 139/269 đ/c đạt 51,6%.

- Tiêu chí Cán bộ đã đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học quân sự: Đ/c Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó đã được đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng Quân sự trở lên; Chỉ huy trưởng là Đảng ủy viên, thành viên của UBND xã.

Cán bộ, chiến sỹ DQ có nề nếp, tác phong sinh hoạt, học tập, công tác thực hiện tốt. Thường xuyên giáo dục tư tưởng đối với cán bộ, chỉ huy, lực lượng dân quân, quân nhân dự bị về luật DQTV, Luật giao thông, tuyên truyền phổ biến các văn bản của cấp trên về thi hành pháp luật. Hàng tuần tổ chức sinh hoạt DQTV, giao ban chỉ huy và các áp. Khả năng huy động LLDQ, QNDB để huấn luyện, diễn tập đạt trên 90% quân số. Công tác quản lý địa bàn, đơn vị an toàn về người, vũ khí trang bị kỹ thuật, an toàn giao thông được quản lý đảm bảo tốt. Phối hợp cùng Ban Công an xã và các ban ngành thực hiện tốt các nhiệm vụ tại địa phương, phòng chống tệ nạn xã hội, đảm bảo giữ vững ổn định tình hình ANCT-TTATXH trên địa bàn toàn xã. Duy trì nghiêm chế độ bảo quản, lau chùi vũ khí trang bị vào thứ sáu hàng tuần.

Trụ sở làm việc: Vệ sinh môi trường xanh sạch đẹp tại đơn vị được thực hiện thường xuyên. Đảm bảo nơi ăn ở và làm việc của Ban CHQS và LLTT.

- Bảo đảm phương tiện 2-3 xe mô tô phục vụ tổ chức tuần tra.
- Bảo đảm phương tiện nghe, nhìn phục vụ đời sống tinh thần.
- Bảo đảm máy tính, máy in, trang bị... phục vụ nhiệm vụ chuyên môn
- Bảo đảm có đất đai tặng gia cải thiện đời sống cho CB, cs.
- Có bếp ăn tập trung cho CB, CS.
- Xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.
- Vệ sinh môi trường xanh sạch đẹp tại đơn vị được thực hiện thường xuyên.

- Đảm bảo phương tiện, nơi ăn ở và làm việc của Ban CHQS và LLTT.

- Ban CHQS thực hiện tốt công tác TGSX cụ thể: Cải tạo diện tích 500m² (Phía sau khu vực làm việc của MTTQ và các đoàn thể xã) để triển khai công tác TGSX như trồng rau xanh, chăn nuôi gà. Góp phần đưa vào ăn thêm cho LLTT 8.000đ-10.000đ/người/ngày. Duy trì thường xuyên bếp ăn tập thể bảo đảm thoáng mát, sạch, chất lượng bữa ăn hằng ngày có nâng lên. Thực hiện đúng chế độ có công khai tài chính, kiểm tra số lượng, chất lượng lương thực, thực phẩm không thể xảy ra ngộ độc, dịch bệnh.

+ Trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện SSCĐ: Ban CHQS huyện đã trang bị 04 bộ quân tư trang cho CHT, CHP, CTV, CTVP Ban CHQS xã (01 bộ/01 đ/c/năm); 18 bộ quân tư trang cho LLDQTT (02 bộ/01 đ/c/năm) và 28 bộ quân tư trang cho Trung đội DQCD (01 bộ/01 đ/c/năm); 02 bộ quân tư trang cho 02 áp đội trưởng (01 bộ/01 đ/c/năm).

Ban CHQS xã đã quản lý và trang bị đầy đủ quân dụng, phương tiện phục vụ công tác SSCĐ, Phòng chống biểu tình, bạo loạn; phòng chống cháy nổ theo đề án 1740 của UBND tỉnh. Trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện cho lực lượng dân quân thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của Quân khu và Bộ CHQS tỉnh. Lực lượng dân quân sử dụng thành thạo vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện khi thực hiện nhiệm vụ. Tủ súng phải được niêm cất đúng quy định của ngành Kỹ thuật. 100% Dân quân và QNDB khi sử dụng phương tiện giao thông thực hiện nhiệm vụ và khi tham gia giao thông phải có giấy phép lái xe theo quy định.

+ *Chỉ tiêu 19.2: Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên do cố ý và bản án có hiệu lực; có mô hình camera an ninh và các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, cháy, nổ, bảo đảm trật tự an toàn giao thông gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, có hiệu quả.*

+ Từ năm 2021 đến nay, trên địa bàn xã Trì An không xảy ra các hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đoàn kết toàn dân tộc; hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng; tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về an ninh, trật tự; hoạt động ly khai, tự trị.

+ Không có vụ việc tập trung đông người khiếu nại, tố cáo vụ việc đã được cơ quan chức năng giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật.

+ Không để xảy ra những hoạt động như: kích động, xúi dục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hoặc có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật để gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.

+ Tai nạn giao thông: Xảy ra 01 vụ, tăng 01 vụ so với cùng kỳ năm trước do người ngoài địa phương gây ra. Cả 02 người điều khiển phương tiện đều không cư trú tại địa phương, do đó có thể xem vụ tai nạn xảy ra là bất khả kháng.

+ Mô hình camera an ninh: Trên địa bàn xã được lắp đặt hệ thống camera với 16 camera dọc trên tuyến đường ĐT 768, giám sát các khu vực công cộng, tập trung đông dân cư; hệ thống được quản lý, giám sát tập trung tại Công an xã và được bảo trì, sửa chữa thường xuyên, đang hoạt động tốt. Trong thời gian qua hệ thống này đã phục vụ có hiệu quả công tác giám sát an ninh, trật tự và điều tra, truy xét các vụ án, vụ việc xảy ra trên địa bàn, cũng như xảy ra ở các địa bàn

lân cận. Mô hình camera giám sát an ninh, trật tự được thành lập theo Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của UBND xã Trị An. Mô hình camera an ninh được theo dõi, đánh giá thường xuyên.

+ Mô hình phòng, chống tội phạm sau: Có 01 tổ tự quản về ANTT được thành lập theo Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của Chủ tịch UBND xã thành lập tổ nhân dân tự quản về an ninh trật tự khu dân cư kiểu mẫu ấp 1, xã Trị An. Công an xã thường xuyên theo dõi hoạt động của các mô hình tự quản (hàng tháng họp giao ban); tổ liên gia phòng cháy, chữa cháy (họp định kỳ theo quý 03 tháng 01 lần);

+ Đội Dân phòng: Được thành lập từ năm 2020, hiện có 10 thành viên tham gia đảm bảo ANTT và phòng cháy, chữa cháy. Đội dân phòng thường xuyên được củng cố, kiện toàn và hoạt động có hiệu quả.

- Mô hình về phòng cháy, chữa cháy:

+ Tổ liên gia PCCC: Tại tổ 6, ấp 1 với 07 thành viên. Được công nhận theo Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND xã Trị An.

+ Điểm chữa cháy công cộng: Đặt tại tổ 11, ấp 1. Được công nhận theo Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của UBND xã Trị An.

Trong những năm qua các mô hình đã thành lập được củng cố, kiện toàn, duy trì hoạt động thường xuyên trên tinh thần tự giác, tự nguyện trong công tác phòng, chống tội phạm như: Phối hợp với Công an xã, Dân quân đi tuần tra các tuyến đường trong xã; nhắc nhở một số hộ dân còn lơ là trong việc bảo quản tài sản (để xe máy ngoài sân vào ban đêm khi đi ngủ dẫn đến tình trạng trộm cắp tài sản, không đóng cổng rào vào ban đêm khi đi ngủ dẫn đến tình trạng trộm chó, gia súc gia cầm, tham gia đẩy đuổi các tệ nạn xã hội như đánh bạc, đá gà); phát hiện các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn xã Trị An; tham gia chữa cháy khi xảy ra; phối hợp tuyên truyền, vận động người dân đi làm CCCD và tài khoản định danh điện tử.

Công an thường xuyên tổ chức quán triệt những quy định pháp luật, hướng dẫn hoạt động của các mô hình. Các thành viên tham gia các mô hình tích cực, có ý thức, trách nhiệm trong công tác, góp phần tích cực trong công tác tuyên truyền, phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTT, giữ vững trật tự an toàn xã hội của địa phương (đi tuần tra ANTT cùng lực lượng Công an, Quân sự; tuyên truyền nhân dân khu vực sinh sống đảm bảo công tác PCCC và CNCH...).

- Tình hình “An ninh, trật tự xã hội trên địa bàn xã tính đến nay đang được giữ vững”. Có 2/2 ấp được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”.

Năm 2022, 2023 được UBND huyện Vĩnh Cửu công nhận xã đạt tiêu chuẩn "An toàn về An ninh, trật tự".

- Năm 2023 Công an xã được Công an huyện công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ; kết quả công tác từ đầu năm đến nay, Công an xã qua kiểm điểm, tự đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao đến năm 2025 theo quy định.

6.3. Kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu

Căn cứ Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND, ngày 28/3/2023 của tỉnh Đồng Nai về ban hành bộ tiêu chí xã Nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai đến năm

2025, tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định là 6/6 tiêu chí chúng và 01 lĩnh vực nổi trội, cụ thể:

6.3.1. Tiêu chí 1. Thu nhập bình quân đầu người

Thực hiện công tác điều tra thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã năm 2024 trên địa bàn xã. Số hộ được chọn mẫu để tiến hành khảo sát trên địa bàn toàn xã 2 (ấp) là: 295 hộ, tương ứng với: 989 nhân khẩu.

Qua cuộc điều tra thu nhập, thu nhập bình quân đầu người năm 2024 trên địa bàn xã Trị An đạt 92,7 triệu đồng/người/năm, tăng 31,48 triệu đồng/người/năm so với năm 2019 là thời điểm đạt chuẩn xã Nông thôn mới nâng cao (61,22 triệu đồng/người/năm).

Đánh giá: Đạt so với yêu cầu bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2025 theo Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.

6.3.2. Tiêu chí 2. Có 01 mô hình áp thông minh. Trong đó:

Yêu cầu 1: Tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động trên địa bàn áp có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh tối thiểu đạt 85% (Đạt).

Yêu cầu 2: Thành lập và triển khai hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng (Đạt).

Yêu cầu 3: Có hệ thống camera giám sát an ninh hoặc camera AI phục vụ giám sát an ninh, trật tự trên địa bàn áp (Đạt).

Kết quả thực hiện tiêu chí: Áp thông minh là áp 1.

Yêu cầu 1: Qua rà soát các tiêu chí theo quy định của bộ tiêu chí kiểu mẫu, UBND xã Trị An đã chọn áp 1 triển khai xây dựng mô hình áp thông minh bao gồm các nội dung, cụ thể như sau:

Số dân trong độ tuổi lao động là: 1671 người, số dân trong độ tuổi lao động của áp có sử dụng điện thoại thông minh là: 1528 người. Tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh là: 1528/1671 đạt 91,44%.

Yêu cầu 2: Thực hiện Quyết định số 749/QĐ -TTg ngày 03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/3/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Công văn số 793/BTTTT-THH ngày 05/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông Hướng dẫn thí điểm triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương.

- UBND xã Trị An ban hành Quyết định số: 84/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng áp 1. Tổ công nghệ cộng đồng có nhiệm vụ: Thông tin, tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trong áp, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; sử dụng các dịch vụ số và tương tác với các cấp thẩm quyền qua các nền tảng số. Hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh, người dân trên địa bàn đăng ký tham gia các sàn thương mại điện tử; mở tài khoản thanh toán điện tử; hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, công nghệ số để đăng ảnh, quảng bá sản phẩm, tạo gian hàng, nhận đơn, đóng gói sản phẩm; hướng dẫn ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương. Hỗ trợ người dân tiếp cận, cài đặt, sử dụng các dịch vụ số phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu như y tế, giáo dục, chính sách xã hội, phòng chống

dịch... thông qua các nền tảng số. Nhìn chung, Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn ấp 1 cơ bản hoạt động ổn định, hiệu quả.

Yêu cầu 3: Trên bàn ấp 1 đã lắp đặt 24 bộ camera an ninh tại các vị trí trọng điểm, ngã 3 và tuyến đường, Trụ sở UBND xã, Công an xã, Trung tâm HTCD xã và một số hộ dân phù hợp đảm bảo việc quản lý, giám sát về an ninh trật tự của người dân trên địa bàn ấp 1.

Đánh giá: Đạt so với yêu cầu bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2025 theo Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.

6.3.3. Tiêu chí 3. Có ít nhất 01 khu dân cư kiểu mẫu được công nhận

Căn cứ Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Bộ tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu tạm thời tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Hướng dẫn 01/HD-BCĐ-VPĐP ngày 07/01/2020 của BCĐ Nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới tỉnh Đồng Nai về việc hướng dẫn thực hiện, đánh giá bộ tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu tạm thời tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 26/12/2022 của UBND xã về việc thực hiện xây dựng khu dân cư kiểu mẫu trên địa bàn xã năm 2023.

Qua công tác rà soát, đăng ký triển khai thực hiện xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, UBND xã đã chọn ấp 1 thực hiện việc triển khai xây dựng khu dân cư kiểu mẫu. Qua đó, BCĐ xã Trị An đã được UBND huyện Vĩnh Cửu ban hành Quyết định số: 1839/QĐ-UBND ngày 30/06/2023 về việc công nhận các Khu dân cư: Tổ 1-2-3 ấp 2, Tổ 7-8-9 ấp 4 (xã Bình Lợi); Tổ 9-12 ấp 1, Tổ 16-17-18 ấp 4 (xã Phú Lý); Tổ 10-12-13-14-15-16 ấp 3 (xã Hiếu Liêm); Tổ 4-5 khu C ấp Thới Sơn (xã Bình Hòa); Tổ 8-10-11 ấp 1 (xã Trị An) đạt chuẩn khu dân cư kiểu mẫu năm 2022.

Đánh giá: Đạt so với yêu cầu bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2025 theo Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.

6.3.4. Tiêu chí 4. Tỷ lệ hộ dân xây dựng cảnh quan, nơi ở xanh – sạch – đẹp (≥ 90%)

Trên địa bàn xã Trị An có 2 ấp với tổng số hộ dân là 945 hộ, xã có thành lập tổ tự quản về môi trường ở 2 ấp và có phân công trách nhiệm cho các thành viên của tổ. Các ấp có quy ước về việc giữ gìn vệ sinh môi trường chung. Ngoài ra UBND xã cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường vào các ngày cuối tuần, các ngày lễ, vận động nông dân cùng tham gia dọn dẹp phát quang bụi rậm, trồng cây xanh, vét các tuyến mương thoát nước,... có 880/945 hộ đảm bảo cảnh quan nơi ở Xanh - Sạch - Đẹp đạt tỷ lệ 93%.

Ngoài ra, UBND xã đã tiến hành tuyên truyền vận động nhân dân triển khai việc thắp sáng các tuyến đường ngõ xóm sau khi làm đường bê tông nhằm đảm bảo cho việc đi lại của bà con được đảm bảo an toàn và an ninh trật tự được đảm bảo trong cộng đồng nhân dân sinh sống. Tuyên truyền vận động bà con dọn dẹp vệ sinh trên tuyến đường mình đang sinh sống đảm bảo môi trường sạch sẽ, thông thoáng.

Đánh giá: Đạt so với yêu cầu bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2025 theo Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.

6.3.5. Tiêu chí 5: Tỷ lệ hộ dân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn (>70%)

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TU ngày 24/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt sau khi được phân loại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Kế hoạch số 5973/KH-UBND ngày 28/5/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn năm 2020-2025; Công văn số 10777/UBND-KTN ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 17/01/2023 của UBND huyện về triển khai Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 31/10/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khoá XI) về triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; xử lý chất thải thực phẩm bằng phương pháp sử dụng vi sinh vật bản địa trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu.

Năm 2023: UBND xã đã triển khai Xây dựng và đã triển khai Kế hoạch số 03/KH-UBND Ngày 10/01/2023 về việc Tổng vệ sinh môi trường, cải tạo cảnh quan đón Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 trên địa bàn xã Trị An; Phương án số 01/PA-UBND ngày 12/01/2023 của UBND xã Trị An Về phương án triển khai thực hiện tổ chức thu gom, rác thải sinh hoạt và thu phí bảo vệ môi trường trên địa bàn xã Trị An năm 2023; Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 22/5/2023 về việc Tổ chức lớp tập huấn về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, phòng chống rác thải nhựa và áp dụng các biện pháp xử lý rác thải thực phẩm trên địa bàn xã Trị An. Sau khi xây dựng kế hoạch, UBND xã đã tiến hành tổ chức tập huấn cho người dân trên địa bàn xã theo đúng tinh thần kế hoạch đề ra.

Năm 2024: UBND xã triển khai xây dựng các Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 17/01/2024 của UBND xã Trị An về việc triển khai thực hiện công tác phân loại, thu gom và quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn xã Trị An; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 06/3/2024 của UBND xã Trị An về việc Tổ chức thu gom rác thải sinh hoạt và thu phí vệ sinh môi trường rác thải sinh hoạt năm 2024 trên địa bàn xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu.

Đài phát thanh xã đã tăng cường thực hiện công tác thông tin, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức của người dân trong công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị xã hội đã tăng cường tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức, ý thức và trách nhiệm của cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường, đặc biệt là thay đổi thói quen và ý thức của cộng đồng trong việc phân loại, thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn đúng quy định; xử lý chất thải thực phẩm bằng phương pháp sử dụng IMO. Giữ gìn cảnh quan, vệ sinh đường làng, ngõ xóm, tạo môi trường xanh, sạch, đẹp. Gắn công tác phân loại chất thải rắn tại nguồn, xử lý chất thải thực phẩm bằng phương pháp sử dụng IMO với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã Trị An năm 2024 trên các hình thức như: tuyên truyền qua các trang mạng xã hội do đơn vị quản lý; zalo; qua các buổi sinh hoạt chi bộ, chi đoàn, hội; họp ban ấp; truyền miệng,...

UBND xã đã tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc phân loại, xử lý rác thải tại hộ gia đình; xử lý chất thải thực phẩm bằng phương pháp sử dụng IMO. Sử dụng vi sinh vật bản địa (IMO) để xử lý chất thải thực phẩm tại hộ dân

nhằm làm giảm khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ gia đình phải vận chuyển, xử lý; đồng thời tăng cường tái sử dụng chất thải hữu cơ, tạo nguồn phân bón sạch cho cây trồng, giảm chi phí trong sản xuất nông nghiệp; giảm thiểu ô nhiễm và các dịch bệnh từ rác thải gây ra.

Nhờ công tác triển khai và tổ chức các hoạt động truyền thông như tập huấn, hội thảo nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường với các hình thức đa dạng và phong phú, thu hút sự quan tâm và tham gia hưởng ứng tích cực của cộng đồng, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn xã, các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường được đẩy mạnh và tăng cường, nhận thức các cấp, các ngành và ý thức bảo vệ môi trường của người dân, doanh nghiệp và cộng đồng đã có những chuyển biến rõ rệt, góp phần tích cực thúc đẩy công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn xã. Các Ban, ngành, địa phương đã có sự quan tâm và phối hợp ngày một chặt chẽ hơn, nâng cao hiệu quả trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường, hạn chế sự suy giảm đa dạng sinh học, cải thiện chất lượng môi trường sống, hướng tới nền kinh tế xanh, sạch, thân thiện với môi trường; tạo chuyển biến tích cực trong công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên theo hướng hợp lý, hiệu quả và bền vững.

Đặc biệt, kết quả xây dựng nông thôn mới có sự đóng góp to lớn của lực lượng tổ tự quản môi trường, đây là lực lượng được thành lập trên cơ sở tự nguyện của các thành viên, người dân tại các khu dân cư, các ấp và có sự đồng hành tích cực của phần lớn cộng đồng người dân sinh sống và làm việc trên địa bàn xã.

Bằng nhiều giải pháp thiết thực, hiệu quả, sau 05 năm xây dựng nông thôn mới nâng cao, xã Trị An đã lan tỏa được ý thức bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư, góp phần hiệu quả nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về tài nguyên, môi trường, công tác chỉnh trang đô thị, nông thôn được nâng lên rõ rệt, nâng cao hiệu quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

Xác định được nhiệm vụ phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn là một nhiệm vụ quan trọng nhất đối với đời sống người dân. Thực hiện tốt nhiệm vụ phân loại chất thải rắn tại nguồn sẽ giảm chi phí xử lý chất thải, tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên, tận dụng khối lớn chất thải thực phẩm có khả năng phân hủy sinh học để sản xuất phân hữu cơ trong sản xuất nông nghiệp. Từ khi đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, UBND xã đã xác định phân loại rác tại nguồn là một nhiệm vụ quan trọng, từng bước thay đổi ý thức, thói quen của người dân, do đó UBND xã đã triển khai tuyên truyền nhân rộng mô hình phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn 02 ấp của xã. Hàng năm UBND xã đã xây dựng và triển khai thực hiện các nội dung công việc.

- Kết quả thực hiện:

Trên địa bàn Xã Trị An hiện nay với 02 ấp gồm 945hộ/khoảng 4.397 nhân khẩu. Trong đó, số hộ đã đăng ký thực hiện phân loại rác tại nhà 945/945 hộ đạt tỷ lệ 100%, số hộ thực hiện phân loại, xử lý rác thải thực phẩm là 945/945 hộ đạt 100%.

Theo thống kê khối lượng chất thải rắn phát sinh trên địa bàn xã là 2.359 kg/ngày.

Tổng lượng chất thải đã được phân loại tại nguồn: 1.761 kg/ngày. Cụ thể:

+ *Chất thải rắn tái sử dụng, tái chế phát sinh 95kg*: đã được các hộ dân đều tự thu, gom và bán cho các cơ sở thu, mua phế liệu trên địa bàn xã. Theo thống kê, toàn xã có 02 cơ sở thu mua phế liệu. Trung bình, các cơ sở mua từ các hộ dân trên địa phương khoảng 23kg/ngày. Còn lại 62kg các hộ đều thu gom vào các túi nilong riêng, bao bì, bao tải và được Công ty TNHH Sang Quang thực hiện công tác thu gom đến Trạm trung chuyển rác tập trung của xã, để Công ty Sonadezi thu gom vận chuyển về khu xử lý rác thải theo quy định.

+ *Chất thải thực phẩm phát sinh 1.533 kg*: Trong đó khối lượng hộ dân đã phân loại 997kg, trong đó sử dụng làm thức ăn cho vật nuôi và xử lý bằng IMO ủ làm phân bón cho cây trồng trong sản xuất nông nghiệp là 90,91kg. Các hộ đều thu gom vào các túi nilong riêng, bao bì, bao tải và được Công ty TNHH Sang Quang thực hiện công tác thu gom đến Trạm trung chuyển rác tập trung của xã, để Công ty Sonadezi thu gom vận chuyển về khu xử lý rác thải theo quy định là 906kg.

Còn lại khoảng 446kg là khối lượng chưa được phân loại triệt để được Công ty TNHH Sang Quang thực hiện công tác thu gom đến Trạm trung chuyển rác tập trung của xã, để Công ty Sonadezi thu gom vận chuyển về khu xử lý rác thải theo quy định.

+ *Chất thải sinh hoạt khác phát sinh trong sinh hoạt hằng ngày: 531kg/ngày*.

- Khối lượng chất thải sinh hoạt chưa được phân loại triệt để: 559kg/ngày. Toàn bộ chất thải được thu gom đưa về Trạm trung chuyển rác thải sinh hoạt của xã tại ấp 1, sau đó sẽ bốc xúc đưa về nhà máy xử lý rác Vĩnh Tân để xử lý theo đúng quy trình.

Ngoài 03 loại chất thải phát sinh thường xuyên nêu trên, địa bàn xã còn phát sinh 02 loại chất thải không thường xuyên gồm:

+ *Chất thải cống kênh phát sinh*: được hộ dân tập hợp và được thỏa thuận với Công ty TNHH Sang Quang thu gom đến điểm trung chuyển rác của xã, Công ty Sonadezi thu gom vận chuyển về khu xử lý rác thải theo quy định.

+ *Chất thải rắn còn lại phát sinh 531kg/ngày*: Các hộ dân đều thu gom vào các túi nilong riêng, bao bì, bao tải và được Công ty TNHH Sang Quang thực hiện công tác thu gom đến điểm trung chuyển rác của xã, để Công ty Sonadzi thu gom vận chuyển về khu xử lý rác thải theo quy định.

+ Trang thiết bị lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt:

Hiện nay, trên địa bàn xã không có trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo theo QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ xây dựng, tuy nhiên trên địa bàn xã có 01 điểm Trung chuyển rác đã được xây dựng từ năm 2019 hiện đang duy trì hoạt động, rác thải sinh hoạt được thu gom, tập kết và vận chuyển trong ngày và thường xuyên phun xịt chế phẩm sinh học khử mùi, khử trùng để đảm bảo công tác bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành.

+ Cơ sở thực hiện thu gom:

Trên địa bàn xã có Công ty TNHH Sang Quang thực hiện thu gom CTRSH từ các hộ dân đưa về trạm trung chuyển và Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi đưa về KXL Vĩnh Tân để xử lý với 3 phương tiện thu gom rác sinh

hoạt (gồm 1 xe ép chuyên dụng; 1 xe tải thùng và 2 xe ba gác) đảm bảo yêu cầu kỹ thuật trong quá trình thu gom vận chuyển.

+ Cách thức thu gom:

Tần suất thu gom của xã tương đồng nhau tần suất thu gom bình quân 02 ngày/lần.

+ Phương án thu gom rác thải sinh hoạt đối với các hộ nằm xa khu dân cư, các tuyến đường xe thu gom không đi vào được:

Chính quyền địa phương phối hợp tổ tự quản môi trường tuyên truyền, hướng dẫn người dân phân loại chất thải, chất thải thực phẩm được người dân tận dụng tối đa cho sản xuất nông nghiệp (tái sử dụng làm phân bón, cho chăn nuôi, cho quy trình sản xuất phân IMO), chất thải tái chế người dân tự thu hồi bán phế liệu và chỉ đăng ký thu gom tập trung đối với chất thải sinh hoạt khác. Tại các khu vực này, địa phương sẽ bố trí thùng rác công cộng thành cụm từ 5-10 thùng và định kỳ, các cơ sở thu gom rác tổ chức thu gom với tần suất khoảng 01 lần/01 tuần đưa về điểm trung chuyển rác. Đến nay, các xã đều đang nhân rộng mô hình và triển khai thực hiện.

+ Nguồn kinh phí thu gom chất thải rắn sinh hoạt là do thỏa thuận giữa chủ thu gom và chủ nguồn thải trên cơ sở giá do UBND tỉnh đề xuất, trường hợp lượng chất thải phát sinh tại các chủ nguồn thải có hoạt động ngoài sinh hoạt thì có sự thỏa thuận giữa hai bên.

Các mô hình phân loại chất thải rắn đã được triển khai

Về mô hình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn: thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 31/10/2022 của Huyện uỷ về triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, xử lý chất thải thực phẩm bằng phương pháp sử dụng vi sinh vật bản địa trên địa bàn huyện; tổ chức các lớp tập huấn phân loại chất thải sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn từng xã, thị trấn, trong đó lồng ghép việc triển khai hướng dẫn ứng dụng IMO trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, khử mùi cống rãnh, nhà vệ sinh và các điểm trung chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện.

Song song đó, UBND xã phối hợp cùng Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện bố trí 70 thùng rác ba ngăn để phân loại chất thải sinh hoạt tại trụ sở UBND xã và các điểm dân cư, khu dân cư kiểu mẫu trên địa bàn cụ thể là rác thải sinh hoạt được phân loại thành hai loại tại ngăn rác thải thực phẩm và ngăn rác thải sinh hoạt khác, đồng thời có một ngăn sử dụng để trồng cây kết hợp xử lý rác thực phẩm từ ngăn rác chứa thực phẩm sau khi phân loại.

Đánh giá: Đạt so với yêu cầu bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2025 theo Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.

6.3.6. Tiêu chí 6: Tỷ lệ các tuyến đường xã, ấp (trục xã, trục ấp, ngõ xóm, ấp) có rãnh thoát nước (>70 %)

Phát triển hệ thống giao thông: đường giao thông trục ấp, xóm tạo thành mạng lưới giao thông liên hoàn đồng bộ; kết hợp chặt chẽ với quy hoạch xây dựng nông thôn mới, giữa kinh tế với an ninh Quốc phòng. Nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng và việc đi lại của nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi lưu thông hàng hóa do nông dân. Tận dụng mạng lưới đường hiện hữu trên cơ sở cải tạo nâng cấp cần thiết để

đảm bảo nhiệm vụ vận tải của xã một cách hợp lý. Đến nay xã đã cơ bản hoàn thành kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn đồng bộ, góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội của huyện nói chung và của xã Trị An nói riêng phát triển theo hướng bền vững.

Về hệ thống mương thoát nước trên các tuyến đường trục ấp, ngõ xóm chưa được đầu tư theo quy chuẩn, Tuyến đường trục ấp, liên ấp 12 tuyến chiều dài: 9,11 km (Trong đó tuyến đường được xây dựng mương thoát nước bê tông có 03 tuyến, chiều dài 1,19km; mương xây đá chẻ có 01 tuyến, chiều dài 1km; Các tuyến đường còn lại được thực hiện thoát nước bằng mương đất hai bên tuyến và thoát nước theo địa hình tự nhiên). Tuyến đường ngõ xóm là 14 tuyến với chiều dài: 3,06km, được thực hiện thoát nước bằng mương đất hai bên tuyến và thoát nước theo địa hình tự nhiên. Việc thực hiện đầu tư mương đất, và mương thoát nước theo địa hình tự nhiên được huy động nhân dân nạo vét dọc hai bên tuyến đường đảm bảo không gây ngập úng. Tổng số km tuyến đường xã, ấp (trục xã, trục ấp, ngõ xóm, ấp) có rãnh thoát nước là 8,81km/12,17km.

Đánh giá: Đạt so với yêu cầu bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2025 theo Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.

6.3.7. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRÊN LĨNH VỰC NỘI TRỢI “CHUYỂN ĐỔI SỐ”

6.3.7.1. Tỷ lệ văn bản được ký số và được gửi, nhận, xử lý trên môi trường mạng

a) Yêu cầu tiêu chí: Đạt 100%

b) Kết quả thực hiện

UBND xã Trị An đã từng bước xây dựng chính quyền điện tử. Nâng cao chất lượng, tỷ lệ giao dịch, trao đổi thông tin qua mạng. Được kết nối truyền dẫn nội bộ, đẩy nhanh tiến độ và nâng cao hiệu quả trong mọi hoạt động chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc.

Hàng năm, UBND xã đều ban hành các kế hoạch thực hiện chuyển đổi số, trong đó chú trọng tập trung vào việc thực hiện phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc để tiếp nhận xử lý, giải quyết công việc trên môi trường mạng. Hiện nay 100% văn bản được ký số và được gửi, nhận, xử lý trên môi trường mạng. Cụ thể:

+ Trong năm 2023, có 5117/5117 văn bản được tiếp nhận và xử lý trên phần mềm quản lý văn bản, trong đó: số văn bản đến là 4647, số văn bản đi là 470 văn bản. Đạt 100%.

+ Trong 06 tháng đầu năm 2024, có 3695/3695 văn bản được tiếp nhận và xử lý trên phần mềm quản lý văn bản, trong đó: số văn bản đến là 2965, số văn bản đi là 730 văn bản. Đạt 100%.

Đánh giá: Đạt so với yêu cầu bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2025 theo Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.

6.3.7.2. Tỷ lệ thủ tục hành chính cấp xã được tiếp nhận và giải quyết trên hệ thống một cửa điện tử tập trung của tỉnh

a) Yêu cầu tiêu chí: 100%.

b) Kết quả thực hiện

Năm 2021, UBND xã tiến hành lắp đặt hệ thống Camera giám sát an ninh, giám sát giao thông trên đoạn đường ĐT 768 qua địa bàn xã Trị An với tổng số

16 camera, 01 đầu thu lưu trữ, hệ thống gồm 8 điểm trên đoạn đường được gắn ngã 3, ngã 4, khu vực đông dân cư và được truyền trực tiếp về công an xã giúp công an xã thường xuyên theo dõi, phát hiện đối tượng lạ, khả nghi hoặc truy vết các đối tượng phạm tội đi qua địa bàn phục vụ công tác phòng chống tội phạm, cho đến nay hệ thống vẫn hoạt động tốt.

Năm 2023, Đảng ủy xã Trị An ban hành Nghị quyết số 83^a-NQ/ĐU ngày 16/08/2023 về việc triển khai xây dựng mô hình Camera giám sát an ninh trật tự. UBND xã ban hành quy chế và quyết định thành lập “Ban chỉ đạo xây dựng mô hình Camera giám sát an ninh, trật tự” và “Tổ tự quản về Camera an ninh trên địa bàn xã”.

Bên cạnh camera trên tuyến đường ĐT 768, các cơ quan, trường học cũng được gắn giám sát tình hình bảo vệ tài sản hoặc truy vết các đối tượng phạm tội như camera UBND xã, Trạm y tế, trường học, cửa hàng xăng dầu, Trụ sở Công an xã,.... Đồng thời, phân công CBCS thường xuyên sử dụng camera an ninh để theo dõi tình hình an ninh trật tự tại khu vực có gắn thiết bị camera an ninh trên địa bàn xã Trị An.

Đối với các hộ dân nằm trên đường ĐT 768, các tuyến đường khu dân cư thì công an xã cũng tiến hành thu thập những hộ dân có camera hướng ra đường, những camera này nhằm phục vụ bảo vệ tài sản của hộ dân, bên cạnh đó còn có thể truy vết các đối tượng khi phạm tội được camera ghi lại.

- Qua hệ thống camera an ninh, Công an xã tổ chức đánh giá được một phần nhất định tình hình liên quan đến an ninh, trật tự, kinh tế - đời sống – xã hội của người dân trên địa bàn xã, từ đó có tham mưu, đề xuất Đảng ủy – UBND xã tổ chức hoạt động có hiệu quả các mặt công tác.

- Các thành viên tổ quản lý camera nắm cơ bản nguyên lý hoạt động, cách thức sử dụng của hệ thống camera an ninh và có tinh thần trách nhiệm trong công việc đảm nhận.

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2025 theo Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.

6.3.7.5. Có hệ thống Hội nghị truyền hình được kết nối xuyên suốt đến cấp huyện, cấp tỉnh và Chính phủ

a) Yêu cầu tiêu chí: Đạt

b) Kết quả thực hiện:

Triển khai hệ thống Hội nghị truyền hình được kết nối xuyên suốt đến cấp huyện, cấp tỉnh và Chính phủ: hiện tại UBND xã Trị An có 01 phòng họp trực tuyến bố trí các trang thiết bị máy móc đảm bảo tham gia các cuộc họp trực tuyến kết nối với huyện, tỉnh và trung ương.

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2025 theo Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.

6.3.7.6. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, triển khai các ứng dụng, thanh toán không dùng tiền mặt

a) Yêu cầu tiêu chí: Đạt.

b) Kết quả thực hiện:

Thực hiện kế hoạch của UBND huyện Về triển khai đề án không dùng tiền mặt. Trên cơ sở đó UBND xã xây dựng Kế hoạch số 30/KH-UBND, ngày

18/4/2023 Về triển khai thực hiện đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu, giai đoạn 2021 - 2025.

+ Trong năm, UBND xã phối hợp với BND các ấp, Đài truyền thanh xã tuyên truyền kế hoạch về triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021-2025 trên hệ thống loa truyền thanh xã 1 tuần 2 lần, mỗi lần từ 3-5 phút, tuyên truyền, phổ biến trong các cuộc họp giao ban xã, ấp được 12 cuộc. Đồng thời UBND xã đã chỉ đạo cán bộ chuyên môn phối hợp với BND các ấp rà soát, vận động các cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống trên địa bàn xã thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt bằng cách sử dụng một mã QR thanh toán.

c) Đánh giá: Đạt so với yêu cầu bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2025 theo Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai.

7. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu

Trong giai đoạn 2016-2021, tổng nguồn lực xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã là 137.941.171.029 đồng. Trong đó: vốn ngân sách 40.001.912.029 đồng chiếm tỷ lệ 29%, vốn xã hội hóa là 97.939.209.000 đồng, chiếm 71%. Đến nay, trên địa bàn xã không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

8. Kế hoạch nâng cao chất lượng tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu

Phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hóa với quy mô lớn có năng suất, chất lượng, hiệu quả cao và bền vững.

Tập trung thực hiện quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp xã Trị An đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Chú trọng phát triển các chuỗi liên kết, sản phẩm chủ lực, thực hiện mỗi xã một sản phẩm Ocop; đẩy mạnh chăn nuôi gắn với công nghiệp chế biến và xây dựng nông thôn mới để đẩy nhanh quá trình hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

Khuyến khích, hỗ trợ các thành phần kinh tế tham gia hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản. Đặc biệt là thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; phát huy vai trò kinh tế tập thể trong sản xuất nông nghiệp; đa dạng hóa các hình thức liên kết, tổ chức sản xuất. Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các Câu lạc bộ năng suất cao, Tổ hợp tác, Hợp tác xã. Tập trung vận động nhân rộng sản xuất các mô hình kinh tế đạt hiệu quả cao. Chú trọng các giải pháp về ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, phương pháp quản lý để các đơn vị sản xuất kinh doanh tiếp tục phát triển.

Tạo điều kiện thuận lợi, thu hút đầu tư kinh doanh thương mại của doanh nghiệp, hộ cá thể phát triển đa dạng các hàng hóa, dịch vụ phục vụ. Tăng cường công tác quản lý các hộ kinh doanh thương mại, quản lý tốt chợ trên địa bàn xã, thực hiện chương trình bình ổn giá, đáp ứng tốt nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa cho nhân dân. Mở rộng và phát triển các cơ sở mua bán nông sản, vật tư hàng hóa phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Thường xuyên phối hợp với các ngành chức năng huyện kiểm tra chống hàng gian, hàng giả trốn lậu thuế, việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với các hộ kinh doanh.

Hàng năm xây dựng kế hoạch thực hiện duy tu, sửa chữa các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội như: đường giao thông nông thôn, điện, công trình thủy lợi, nhà văn hóa ấp, trường học, trạm y tế.

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, khai thác và sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Phát huy dân chủ trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai và tài nguyên, về quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng. Kết hợp chặt chẽ quản lý, sử dụng tài nguyên với đảm bảo an ninh quốc phòng. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính.

Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và phân công, phân cấp cụ thể, hợp lý trong việc tham gia bảo vệ môi trường. Tập trung chỉ đạo các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh xây dựng hệ thống xử lý chất thải đảm bảo tiêu chuẩn quy định. Thực hiện thu gom chất thải, rác thải. Kiểm tra chặt chẽ trong việc thực hiện quy định về bảo vệ môi trường. Tăng cường kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

Tập trung thực hiện tốt quy hoạch chung của xã đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040.

Tăng cường lãnh đạo của cấp ủy Đảng, quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực khoa học công nghệ. Chú trọng áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống đạt hiệu quả. Từng bước ứng dụng triệt để công nghệ thông tin vào quản lý nói chung.

Cải cách hành chính theo hướng hiện đại. Gắn nhiệm vụ khoa học, công nghệ với phát triển kinh tế, xã hội.

Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền thực hiện tốt phong trào TDDKXDĐSVH, giáo dục thực hiện tốt nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, đoàn kết giúp đỡ nhau xây dựng cuộc sống mới trên địa bàn dân cư.

Xử lý nghiêm các hoạt động kinh doanh văn hóa phẩm không lành mạnh, bài trừ tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan. Phần đầu tỷ lệ gia đình văn hóa đạt trên 99%. Phần đầu giữ vững 02/02 ấp đạt chuẩn ấp văn hoá và xã đạt chuẩn xã văn hóa.

Phòng ngừa các loại dịch bệnh, thực hiện tốt chương trình Y tế Quốc gia, người dân tham gia bảo hiểm y tế, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thực hiện tốt các chính sách người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội. Tuyên truyền sâu rộng công tác giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế hộ gia đình đến tầng lớp nhân dân, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia giải quyết việc làm, cải thiện thu nhập cho người lao động. Đa dạng hóa các hình thức đào tạo nghề gắn với thường xuyên kiểm tra, giám sát, đưa chương trình dạy nghề cho người lao động phù hợp với nhu cầu thực tế.

Xây dựng lực lượng Quân sự, Công an xã vững mạnh toàn diện. Phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành trong thực hiện công tác giáo dục quốc phòng toàn dân và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, nhất là giải quyết việc làm, đào tạo nghề, tạo việc làm cho bộ đội xuất ngũ.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chủ động tấn công, trấn áp tội phạm, tệ nạn xã hội. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhân dân.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

UBND xã Trị An đã lập đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

2. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu

- Tổng số tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu của xã Trị An đã được UBND huyện Vĩnh Cửu thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu tính đến thời điểm thẩm tra là: 6/6 tiêu chí và 01, lĩnh vực nội trội, đạt 100%.

- Các mặt Kinh tế, Văn hóa xã hội, Quốc phòng - an ninh đều được tập trung triển khai thực hiện đồng bộ với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị từ xã đến ấp. Từ đó bộ mặt nông thôn đã thay đổi rõ nét, nhiều công trình mới được đầu tư xây dựng, điện đường trường trạm đạt chuẩn phục vụ tốt nhu cầu sinh hoạt và sản xuất.

- Tất cả các tuyến đường ngõ xóm được nhựa hóa, bê tông hóa đạt 100% và có kế hoạch tu sửa thường xuyên, đảm bảo phục vụ nhu cầu đi lại và sản xuất cho người dân. Rác thải sinh hoạt được thu gom và xử lý đúng quy định, khắc phục được tình trạng vứt rác bừa bãi, cảnh quang, môi trường luôn sạch đẹp, thông thoáng.

- Lao động có việc làm ổn định, tay nghề được kiểu mẫu, đời sống nhân dân ngày được nâng lên cả về vật chất lẫn tinh thần, thu nhập bình quân đầu người hiện nay đạt 93,2 triệu đồng/người/năm. Hiện nay xã không còn hộ nghèo A, và toàn xã chỉ có 12 hộ nghèo B.

- Hệ thống thông tin và truyền thông đảm bảo cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.172 hồ sơ trong đó giải quyết 107 hồ sơ một phần đạt 62.21%; 59 hồ sơ toàn trình đạt 34.30%, 100% hồ sơ thực hiện đúng quy định. Nhìn chung về cơ bản người dân hài lòng đối với cách phục vụ của cán bộ, công chức. 100% hồ sơ thực hiện đúng quy trình tiếp nhận, luân chuyển và trả kết quả. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính trong năm được đánh giá trên 100%.

- Hệ thống chính trị xã hội ngày càng được củng cố, xây dựng vững mạnh. Cán bộ công chức được kiểu mẫu về trình độ chuyên môn và chính trị, Đảng bộ, Chính quyền xã được công nhận “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, các tổ chức đoàn thể được công nhận đạt danh hiệu Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. An ninh chính trị được giữ vững, không có tổ chức cá nhân hoạt động chống phá Đảng, chính quyền, phá hoại kinh tế, truyền đạo trái pháp luật, khiếu kiện kéo dài. Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội, các tệ nạn cờ bạc, số đề, trộm cắp, tai nạn giao thông từng bước được đẩy lùi. Trong năm, công an xã đạt danh hiệu Quyết thắng.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu

Trong giai đoạn 2016-2021, tổng nguồn lực xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã là 137.941.171.029 đồng. Trong đó: vốn ngân sách 40.001.912.029 đồng chiếm tỷ lệ 29%, vốn xã hội hóa là 97.939.209.000 đồng, chiếm 71%. Đến nay, trên địa bàn xã không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

III. KIẾN NGHỊ

Qua kết quả thẩm tra bộ tiêu chí xây dựng nông thôn kiểu mẫu của xã Trị An đã thực hiện. Đối chiếu với các quy định tại Quyết định số 18/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai đến năm 2025. UBND huyện Vĩnh Cửu đề nghị BCD tỉnh, UBND tỉnh xét công nhận xã Trị An đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của huyện Vĩnh Cửu về kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã Trị An đề nghị xét công nhận đạt chuẩn năm 2024./.

Nơi nhận:

- VP UBND tỉnh Đồng Nai (báo cáo);
 - Sở Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
 - TT Huyện ủy (báo cáo);
 - CT, các PCT UBND huyện;
 - VP HĐND&UBND huyện;
 - Thành viên BCD huyện;
 - Phòng NN&PTNT huyện VC;
 - Văn phòng điều phối NTM;
 - Lưu: VT
- D/NTTrung/NTM2024

TM. UBND HUYỆN VĨNH CỬU
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Dung